

New

106

Barbara Cartland Love in the Dark



106417 * \$1.50 * A BANTAM BOOK

New

106

Barbara Cartland

Love in the Dark



MỤC LỤC

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG 1

Susana bước xuống cầu thang phía sau nhà, đi dọc theo hành lang tiến vào phòng khách chính, căn phòng này rất ít khi được sử dụng trong nhà. Đây là lối cho cô vào khách sảnh, bởi vì nếu đi bằng cầu thang phía trước, ông quản gia Hibbert sẽ lại thông báo tên cô vang lên khắp nơi.

Nếu có điều gì đẩy làm cho cô ngượng nhất thì đó chính là khi bước vào khách sảnh lúc mà tất cả bạn bè của mẹ cô đang trò chuyện chung quanh bàn trà. Khi tên cô được xướng lên thì tất cả đều yên lặng và mọi cặp mắt đều đổ dồn vào cô. Cô thừa biết dung mạo mình gây ấn tượng thế nào cho người đối diện: quá đầy đặn, dáng người không cân đối cho dù là diện áo mới đi chẳng nữa, thiếu vòng eo nhỏ nhắn thanh lịch như của mẹ cô, người mà sắc đẹp luôn được xưng tụng khắp mọi nơi bà đặt chân đến.

Phu nhân Lavenham là một mỹ nhân mà sắc đẹp khuynh thành của bà được truyền tục khắp nơi từ công viên cho đến báo giới khắp nơi. Điều mà người ta thật sự muốn nói đến là – bà là một trong những người phụ nữ xinh đẹp nhất trong vòng sinh hoạt của nhà vua, người đàn bà bị ghen ghét nhất trong xã hội thượng lưu.

Susana biết mình là nỗi thống khổ mẹ cô phải chịu đựng, khi cô con gái thứ nhì của bà lại quá tầm thường mờ nhạt. Cô thường soi mình trong gương và tự hỏi sao mình lại có một nhan sắc như thế - khuôn mặt tròn, má thì xệ xuống trong khi mắt, mũi, miệng lại quá nhỏ.

Mái tóc thay vì mang màu vàng óng ả như của mẹ cô hay màu hạt dẻ sẫm quyến rũ của ba thì chả có gì đặc biệt, là một sự kết hợp giữa màu tóc của ba và mẹ.

Mỗi lần soi gương xong thì cô lại đi tìm chocolate, ăn lấy ăn để cho vị ngọt của kẹo xoa dịu tinh thần cô bớt u uất.

Chị của cô, May, thì hoàn toàn khác hẳn. Chị từng là một cô gái thanh tú xinh xắn trước khi rời trường nội trú, và đã trở thành một thiếu nữ đến tuổi cập kê.

“May cũng xinh đẹp như em thuở đầu anh mới gặp em.” Ba cô thường hay nói vậy với mẹ, và duy chỉ có cô là nhận ra lời khen tặng đó của ba đã khiến mẹ cau mày. Bà không thích bất cứ

đổi thủ xinh đẹp nào, cho dù người đó là con gái mình.

Nhưng có một điều rất đổi hiển nhiên – khi liên quan đến Susana thì lại không hề nảy sinh sự cạnh tranh nào.

Giờ đây khi cô băng ngang qua phòng khách chính và vào thư phòng nối liền với phòng tiếp tân, cô thấy bóng mình phản chiếu trong những tấm gương khung mạ vàng và nhận thấy dáng dấp mình trông vừa thấp vừa cục mịch.

Những từ ngữ ấy đúng một cách chính xác!

“Hay đúng hơn,” cô tự nhủ với đôi chút trào phúng, “là y như ổ bánh mì cottage!” (ổ bánh mì này có hai khoanh tròn chồng lên nhau, khoanh nhỏ ở trên khoanh lớn ở dưới)

Eo cô được xiết chặt cố làm cho có vẻ nhỏ hơn, nhưng phía trên phía dưới vòng eo thì lại phình ra.

Cái áo cô đang mặc bằng nhiều màu ngà đính đường viền xếp nếp bằng lụa xung quanh gấu áo sẽ làm cho May giống như một nữ thần trẻ trung, nhưng khoác lên người Susana thì lại trông quê kệch.

“Đành chịu thôi, mình cũng chả còn cách nào!” Cô tự bảo mình một cách ương bướng.

Cô đột nhiên cảm thấy muốn ăn một chiếc bánh Merigue nhỏ và mấy cái bánh bông lan be bé bắt kem màu hồng mà cô biết thế nào cũng có phần trong bữa tiệc trà cầu kỳ ở phòng tiếp tân, và thế là cô nhanh chóng băng qua phòng đến chỗ cửa nối hai phòng.

Khi cô nhẹ tay vặn núm cửa thì nghe tên mình được nhắc đến.

“Thế chị tính giới thiệu Susanna trong phòng tiếp tân nào đây?” có giọng ai đó đang hỏi.

“Ồ, phòng đầu tiên!” mẹ cô đáp lại. “Thật là chán, nên lo xong càng sớm thì càng tốt cho tôi.”

“Sau đó thì chị có dự tính gì hả, Daisy?” một người khác lên tiếng hỏi.

Phu nhân Lavenham bật cười, giọng cười thanh tao mà những người ái mộ bà diễn tả nghe y như nhạc.

“Thì đương nhiên là đám cưới!” bà trả lời. “Và phải cho mau vào.”

“Chị nói hoàn toàn đúng,” người nói đầu tiên tán thành, giọng nói đó Susanna nhận ra là của phu nhân Walsingham. “Chị đã để ý ai cho nó chưa? Lại một quận công nữa hử?”

Một tràng cười khẽ bật lên đáp lại câu hỏi đó trước khi phu nhân Lavenham nói một cách mát mẻ:

“Thì tất nhiên rồi!”

Susanna nhận thấy ngón tay cô đang cầm núm cửa chạm hoa văn chợt dừng lại.

Phu nhân Walsingham hỏi:

“Vị quận công nào đây? Nói cho chúng tôi nghe đi Daisy, chị lưu ý đến ai hử?”

“Tôi hy vọng là các chị sẽ giúp tôi,” phu nhân Lavenham đáp lại, “tôi nói thật với các chị là trong lúc này chỉ có một người duy nhất là Southampton thôi!”

Có tiếng xuýt xoa nho nhỏ vang lên hầu như là tiếng suýt khẽ khi phu nhân Lavenham cất tiếng, và rồi phu nhân Walsingham nói:

“Nhưng, Daisy thân mến của tôi ơi, Hugh Southampton chả có xu nào đi kèm với tên tuổi của ông ta cả!”

“Chính xác!” phu nhân Lavenham trả lời. “Thì đấy là lý do ông ta rất mừng rỡ khi cưới Susanna.”

Lại thêm một tiếng suýt trước khi ai đó ướm lời:

“Chị đang bảo với chúng tôi là Susanna có tiền sao?”

“Dĩ nhiên là nó có tiền!” phu nhân Lavenham đáp lời. “Tôi nghĩ là các chị đã biết mẹ đỡ đầu của nó, người đàn bà chán không thể tưởng, đã để cho nó cả gia tài đấy.”

“Thú vị nhỉ! Tôi chả biết gì cả!” phu nhân Walsingham ngạc nhiên thốt lên, rồi các vị phu nhân khác quanh bàn trà cùng nhau kêu lên sững sốt.

“Con bé Susanna tội nghiệp phải tận dụng đến từng xu một mới được,” phu nhân Lavenham tiếp tục. “Mình đều biết là Hugh Southampton cần một người vợ giàu kia mà, thế thì còn gì tiện lợi hơn nữa?”

“Thực vậy à?” ai đó thốt lên. “Thật chứ, Daisy, chị đúng là thiên tài nhé! Nhưng về mặt khác chị lúc nào cũng thế!”

Giọng nói đó có vẻ ganh tị, vì vị trí của phu nhân Lavenham trong xã hội thượng lưu chắc hẳn đã tạo cho bà một số đối thủ gai góc.

“Thật không công bằng,” họ vẫn thường ca cẩm như thế, “rằng bà ta không những xinh đẹp và kết hôn với anh chàng Charles Lavenham khả ái, người được ngưỡng mộ trong giới thể thao, là một tay thiện xạ, mà bà ta còn là người tính tình thú vị đủ để quyến rũ trái tim của nhà vua và gả cô con gái đầu cho hầu tước xứ Fladbury, sau này sẽ là quận công Haven khi ba anh ta qua đời.”

Nhưng cô con gái thứ nhì của Daisy thân mến thì lại rất ư là mập và xấu đến độ sẽ làm sụp đổ nấc thang dẫn đến đỉnh cao chói vót trong xã hội của mẹ mình, cái vị trí mà không một ai có thể truất phế bà ta cả!

Nhưng giờ đây con vịt xấu xí đó lại là người được thừa hưởng gia sản thì đúng là quá đáng!

Hầu hết các vị phu nhân đều nghĩ thầm rằng quận công Southampton, nhân vật mà tòa nhà từ đường của anh ta sắp sụp đến nơi và lại còn mang công mắc nợ tứ phương tám hướng thì quá hớn hở để bán tước vị của mình để đổi lấy cô vợ giàu có và là dân Anh nữa chứ.

Họ đều biết rõ mười mười là chàng ta đã từng ngắm nghía vài cô cô thừa kế nhân người Mỹ tuốt lượt bên kia bờ Đại Tây Dương đang hy vọng tóm được một người chồng hiển hách.

Chỉ có những cô gái thậm chí tương đối kha khá mới chuộng những vị quận công có thể lực hơn, hay nói đúng ra là các bà mẹ của họ thích những nhân tuyển này hơn.

Ai cũng hiểu ngầm là trong bộ luật bất thành văn lạ lùng của xã hội thời Edwardian rằng công việc của các đấng mẫu thân là gả con gái, ngay khi cô gái vừa rời khỏi trường lớp vào vị trí nào cao nhất trong xã hội mà họ với tới nổi. Còn các cô con có cảm tưởng như thế nào đi nữa thì cũng chẳng quan trọng.

Đứng nghe ngay cửa Susanna nhớ lại đã nghe May nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần.

“Chị không thể lấy hấn đâu, Susanna, chị không thể nào đâu! Chị ghét hấn lắm, khi hấn chạm vào chị là chị cảm thấy buồn nôn!”

Susanna vẫn nhớ hết đêm này đến đêm khác May khóc lóc rất thê thảm.

Ngoại trừ cô không một ai chịu nghe lời chị ấy. Còn Susanna lúc đó trang phục như phù dâu đã theo chị đến tận lối đi dẫn tới cung thánh của nhà thờ St. George trong quảng trường Hanover, và đã nghe chị đọc lời tuyên thệ hôn nhân bằng giọng yếu ớt, đầy nước mắt.

Ngay lần gặp đầu tiên cô đã không thích ông anh rể. Dù khuôn mặt đỏ ửng do tiêu thụ quá nhiều rượu claret, hẳn vẫn được mọi người xưng tụng, kể cả ba cô, như là một tay thể thao và thiện xạ hàng đầu, và không một ai tin nổi là May lại có những ý tưởng khác về người chồng hoặc là chị ấy thấy hầu tước rất ghê tởm.

Sau khi đi hưởng tuần trăng mật trở về, mặt mày May nhợt nhạt, ánh mắt đờ đẫn. Và đấy là đầu tiên trong đời chị không buồn trò chuyện với cô em mình. Kể từ đó Susanna tự nhủ cô sẽ không bao giờ, nhất quyết không bao giờ để mình bị ép hôn với bất kỳ người đàn ông nào. Nhưng giờ đây khi nghe những gì họ vừa nói cô biết điều đó sẽ không dễ dàng chút nào.

Phu nhân Lavenham thống trị chồng và con bà bằng ngọn roi sắt. Thực tế là bà không mấy hứng thú với con cái. Khi chúng còn nhỏ thì bà thấy chúng nhàm chán, khi lớn lên thì lại thấy vụng về, phiền hà.

Bà hài lòng là sau hai đứa con gái không mong muốn bà có thể mang một đứa con trai và là người thừa tự trình diện với chồng. Nhưng rồi, bà quả quyết tuyên bố, thành viên gia đình tới đó là đã đủ.

Henry hiện giờ ở Eton, đứa bé đẹp trai giống ba y hệt và là cục cưng của mẹ. Vào những dịp lễ mẹ thường đưa nó đi dạo chung với bà trên phố Rotten Row. Đó là một dải ngò đặc biệt mà thỉnh thoảng bà ban cho May, nhưng không bao giờ xảy đến cho Susanna.

Cô nhận thức rõ đấy chính là vì mẹ cho rằng cô tầm thường xấu xí và bà không bao giờ chấp nhận bất kỳ điều gì không toàn hảo có liên hệ với bản thân bà. Điều đó có nghĩa là bà cảm thấy xấu hổ về đứa con gái thứ nên vì thế Susanna phải lánh mặt thậm chí còn tệ hại hơn cả May.

Con cái trong nhà đã được ấn định là không được lộ mặt, không được lên tiếng.

Khi họ còn nhỏ, vào năm giờ là được bảo mẫu đưa xuống dưới lầu vào phòng tiếp tân đứng nửa tiếng. Khách khứa của mẹ tỏ ra vồn vã với họ, rồi đám trẻ được ban cho một chiếc bánh quy ngọt. Xong rồi chúng phải ngồi yên trong góc cho đến khi bảo mẫu đến đón và đưa lên phòng trẻ trên lầu.

Đây là một thử thách cam go đã khiến Susanna lúng túng ngượng nghịu thậm chí khi cô còn rất nhỏ, nhưng lại là một niềm khuây khỏa không thể diễn tả khi cô lớn lên xấu và mập. Mẹ cô bảo rằng hai đứa con gái trong phòng tiếp tân thì nhiều quá và May phải xuống lầu một mình.

“Thật là bất công,” May phản đối dữ dội khi bảo mẫu bắt cô mặc bộ áo đẹp nhất, “rằng tôi phải xuống dưới lầu còn Susanna được ở lại trên đây.”

“Cô biết câu trả lời mà,” bảo mẫu đánh giọng đáp lại. “Cô hãy vâng lời và làm cho bà vui đi, bằng không cô sẽ phải hối tiếc đấy.”

“Tôi không hối tiếc gì hết! Mẹ không cần tôi, tôi còn mừng nữa là khác,” May phản bác, nhưng bất kể cô nói sao cũng bị bắt xuống dưới.

Susanna hoàn toàn thỏa mãn khi phải ở lại. Tình trạng cũng tương tự khi họ ở viên trang Lavenham trong Hampshire. Lúc ở miền quê họ cảm thấy hạnh phúc hơn nhiều, được tự do thoát khỏi những ràng buộc không cách gì né tránh như ở London.

Họ có thể cưỡi những con ngựa nhỏ của mình, chơi trốn tìm trong các bụi dâu dại, hay hái trộm đào trong vườn bếp, và hầu như bỏ mặc những tiệc tùng lớn trong nhà mà mẹ tổ chức, ngoại trừ đôi lúc lên nhìn qua song balcony khi nhà vua tới.

Có lần có đến ba vị vua ở trong nhà họ cùng một lúc, và dù rằng người ta cảm thấy ngưỡng mộ vua Edward thì có tinh thần ái quốc, nhưng rõ ràng ai cũng thấy vua Tây Ban Nha Alfonso da ngăm, đẹp trai là người hấp dẫn nhất.

Dầu ở tuốt trên lầu ba của chái nhà phía tây nhưng trẻ con vẫn nhận ra cả một sự chấn động khi vị khách mời kén đáo là nhà vua. Biết bao món sở thích của ngài được đặt mua cơ man là nhiều nào là cà tím, bánh quy gừng từ Biarritz, các loại muối tắm, và thuốc hút ống điếu.

Một căn phòng trong nhà được biến thành văn phòng bưu điện và điện tín riêng cho nhà vua. Rồi các đường dây thì được dẫn mười miles tới viên trang Lavenham. Đoàn tùy tùng của nhà vua bao gồm từng sự, thư đồng, thư ký, mã phu và trong mùa săn còn có người hầu nạm đạn, ngựa và chó.

Cho dù có đến ba vị vua lưu lại trang viên Lavenham hay không, khi Susanna ngắm các vị khách của mẹ xuống dùng bữa tối cô nghĩ lúc nào họ cũng xuất hiện như một đoàn diễn hành hoàng gia.

Mẹ cô với vòng eo thon gọn và bờ vai choàng voan mỏng sẽ sáng chói với kim cương từ chiếc vương miện khổng lồ được đặt cẩn thận trên mái tóc gọn sóng cho đến khóa kim cương lóng lánh trên giày dạ hội bằng satin.

Các vị phu nhân đi sau mẹ cô thì quá đổi huy hoàng nếu không nói là đẹp lộng lẫy.

Điều hiển nhiên là mọi quý ông ở lại với họ sẽ đem theo thư đồng, thế nên mọi quý bà sẽ đem theo một nữ hầu bê một cái tráp da đựng nữ trang lớn có khắc hình mũ miện nhỏ của chủ nhân.

Khi vua Edward ngụ trong nhà họ, kim cương, vương miện, vòng cổ, trâm cài áo, hoa tai, và vòng tay dường như đóng khung mỗi một vị nữ khách trông gần giống bộ áo giáp của các hiệp sỹ thời trung cổ.

Mọi người trong nhà, thậm chí trong phòng trẻ đều biết rằng nhà vua muốn nhìn phụ nữ rực rỡ, và lời trách cứ gay gắt của ngài khi nữ quận công Malborough đã xuất hiện trong bữa tối đeo mỗi cái trâm cài tóc kim cương hình trăng khuyết đã được thiên hạ thuật lại không thiếu mấy may nào.

Susanna nhìn thấy May mang nữ trang của họ Haven khi chị về thăm nhà với chồng sau đám cưới. Vương miện của chị cẩn kim cương và ngọc bích lục, có vẻ giống chiếc mũ miện, kèm theo vòng cổ cho tương xứng và trâm cài áo hình nơ to tướng mà May đính trên ngực áo.

“Chị trông giống nữ hoàng Sheba quá!” Susanna thốt lên trầm trồ.

Nhưng rồi thấy vẻ đau khổ hiện lên trong mắt chị cô hiểu rằng không có món nữ trang nào, cho dù lộng lẫy tới đâu, có thể bù đắp những cái chị phải chịu đựng khi ở cạnh hầu tước.

“Chị... không có hạnh phúc hả May?” cô khẽ hỏi.

May không nhìn vào em cô nhưng chỉ dăm dăm ngó vào gương như thể cô không thấy bóng mình trong gương nhưng là hình ảnh những năm tháng trước mắt.

Trong khoảnh khắc Susanna nghĩ chị sẽ bỏ qua không trả lời. Nhưng rồi chị nói bằng giọng già giận lạ lùng:

“Chị không kể được đâu, Susanna. Chẳng có gì để mà nói, chị chẳng làm được cái gì cả, nên đừng hỏi nữa.”

Susanna thấy dường như sau đó May có vẻ tránh né cô cho đến khi chị đi về với hầu tước trong cỗ xe du lịch sang trọng.

Cô hôn chị từ biệt và trong giây phút đó tay cô cứ nín lấy chị mình như buông chị ra không nổi.

Dù cả hai người không hề nói với nhau lời nào, Susanna biết rằng May rất đau khổ khi phải về nhà với người đàn ông chị ghét nhưng giờ đây lại là người mà chị lệ thuộc.

“Chuyện đó nhất định không xảy ra với mình đâu,” lúc ấy Susanna từng nghĩ như thế.

Nhưng giờ, đứng tại cửa phòng tiếp tân, cô cảm thấy như thể cô đang nghe được ngày phán quyết cuối cùng.

Cô khép cửa rất, rất ư là khẽ, rồi quay trở lại lối đi mà cô vừa tới, leo lên cầu thang phía sau nhà về phòng cô chỗ gần phòng học trên lầu ba.

Ở London phòng trẻ này được đổi tên thành phòng học khi bảo mẫu rời đi và được thay thế bằng nữ gia sư.

Trong lúc bảo mẫu dường như lúc nào cũng cố định thì các gia sư lại thay đổi thường xuyên là do họ không thích phu nhân Lavenham. Cô thấy họ bất lực và chưa bao giờ tự dẫn được để khỏi phải nói ra những lời đó.

“Tôi xin thưa với phu nhân,” một trong những cô giáo đã lên tiếng có mặt Susanna ở đấy, “nữ bá tước Bresington rất hài lòng với tôi trong suốt mười năm tôi làm việc với bà ấy.”

Thế là cô ấy bỏ đi, cũng như hai cô giáo kế tiếp. Rồi, theo Susanna nghĩ, phép lạ đã xảy đến.

Cô Harding là một nhà giáo khôn khéo đủ để biết cách xoa dịu phu nhân Lavenham và thu hút sự chú ý của học trò và khuyến khích tinh thần cô.

May không may mắn là chỉ học có một năm với cô Harding trước khi chị lấy chồng, nhưng Susanna được cô dạy hơn hai năm.

Đối với cô, cô Harding từng là cả một khám phá trọng đại vì cô không những có khả năng trả lời những câu hỏi làm cho cô khó hiểu nhưng còn hướng sự hiếu kỳ của cô vào đúng đường lối để cô có thể tự tìm lời giải đáp cho mình.

Phu nhân Lavenham chẳng hề quan tâm một lấy một chút đến sự giáo dục của những đứa

con gái, ngoài việc họ nên học nói tiếng Pháp và Ý thông thạo.

Ngài Lavenham thường nói rằng ông cảm thấy chán khi ở Sandringham bắt buộc phải trò chuyện bằng cả hai ngôn ngữ Pháp và Anh cùng lúc trong suốt bữa ăn, cứ phải đổi hết từ tiếng này sang tiếng khác, có lẽ ngay trong cùng một câu nói.

Nhưng đối với phu nhân Lavenham thì đấy như là bản năng thứ hai của bà. Bà nhất quyết rằng tối thiểu thì hai cô con gái của mình phải tinh thông trong lĩnh vực đó.

Ngoài ra thì họ học hay không học cái gì bà hoàn toàn dửng dưng, ngoại trừ việc họ phải biết trông nom nhà cửa cho khéo, và có thể tổng kết các hóa đơn và viết chi phiếu.

Việc đó thì bà không bao giờ tự làm cả, vì bà đã thuê một thư ký vô cùng năng lực để làm những chuyện đó cho bà, nhưng bà bảo mấy cô con gái:

“Nếu các con không muốn bị đám gia nhân bất tài hay xảo quyết lừa gạt thì liệu mà nắm rõ tiền bạc!

Trong phương diện này thì phu nhân Lavenham khác hẳn với các bạn bè đồng song là những người chỉ biết tiêu tiền và rất thành công trong việc tiêu xài!

Dù thế nào đi nữa, Susanna phản kháng lại việc giam mình trong các con toán và mớ từ vựng Pháp và Ý. Cô khởi đầu bằng niềm hứng thú trong lịch sử, nhưng rồi cô nhận thấy văn chương vô cùng thú vị chứ không chỉ như trong tiểu thuyết nói về thời trang đương thời hay là những mẩu chuyện ngắn nhặt nhẻo xuất hiện trên các tạp chí phụ nữ.

Khi đọc sách cô quên hết mình là con người thất vọng đủ mọi đường với ba và mẹ và với bóng hình cô trong gương.

Cô Harding chính là người dạy cô về nghệ thuật và khiến cho cô biết thưởng thức các bức tranh treo trên tường ở nhà cô và những tấm hộ ngưỡng mộ trong phòng triển lãm quốc gia.

Dạo trước cô chưa bao giờ nhận ra mẹ mình biết rất ít những cái như thế, và bà quan tâm với cây cảnh trong nhà kính và các loại hoa trồng trong nhiệt độ ấm áp để trang hoàng phòng khách hơn là các trần ngoạn trong nhà đã được tích tụ bởi các bậc tiền nhân của họ Lavenham.

Với Susanna đó chính là một thế giới mới!

Cô và cô Harding lục lạo trong các hiệu sách tìm cách bộ sách có những phó bản của các

bức họa trong các phòng triển lãm lớn của Âu châu như Louvre ở Paris và Uffizi ở Florence.

Mỗi lần Susanna tìm ra một bức họa mình đặc biệt thích, cô bắt đầu có cảm tưởng như đây là một kho tàng thuộc về cô và cô sở hữu nó bằng cách không ngôn từ nào có thể diễn tả được.

Thế rồi, thật bất ngờ, vào đầu năm phu nhân Lavenham bảo cô Harding rằng cô phải rời đi trong vòng ba tháng.

Thế là không đợi nghe cô giáo mình giải thích, Susanna ào xuống thang và xông vào phòng riêng của mẹ cô với thái độ mà cô chưa bao giờ tỏ ra trước đó.

“Mẹ a, con nghe rằng mẹ sắp cho cô Harding nghỉ việc!” cô hét lên. “Tại sao chứ? Tại sao cô ấy phải đi? Con không thể mất cô ấy được!”

Phu nhân Lavenham đang nằm trên ghế trường kỷ, người mặc bộ trà phục bằng sa mỏng ôm sát vào người, kiểu áo đang là thời trang cho mọi quý bà mặc buổi chiều.

Bộ áo đó theo cô hiểu rất là thoải mái vì người mặc khỏi phải mặc áo độn ngực thắt dây chặt cứng xiết vào eo.

Nhưng cô quá ngây thơ nên không hiểu là bộ trà phục thực ra được chế tác cho một lý do hoàn toàn khác.

Tuy nhiên cô cũng nhận thức được khi mẹ cô ở London, nhà vua và đôi khi các quý ông khác thường đến thăm vào giờ giấc rất riêng tư mà không một ai dưới bất kỳ tình cảnh nào có thể quấy nhiễu bà.

May mắn là khi họ về quê, phu nhân Lavenham ở một mình vì bà không tiếp khách cho mãi đến ngày hôm sau.

“Làm ơn đừng có lao vào phòng mẹ bằng thái độ thô lỗ như vậy,” phu nhân Lavenham nói bằng giọng lạnh như đá thường làm cho con gái bà run rẩy.

Nhưng lúc đó Susanna đã quá bức bối nên không cảm thấy gì khác ngoài phần nộ.

“Vì sao mẹ lại bảo cô Harding đi?” cô gặng hỏi.

“Con còn ngu ngốc hơn thường ngày nữa!” phu nhân Lavenham đáp lại. “Tóc tai con thì bù xù và mẹ còn thấy có vết mực dính trên áo con nữa.”

“Con đang hỏi mẹ đấy!”

“Thế thì mẹ chỉ có thể nói trắng ra rằng,” phu nhân Lavenham đáp lại, “rằng con đã trên mười tám, thực tế là hầu như quá lớn để coi như là thiếu nữ đến tuổi cập kê, nếu không vì chuyện con phải để tang trong mùa lễ hội năm ngoái thì con đã được ra mắt rồi.”

Susanna tròn mắt nhìn bà.

“Nhưng cái đó không có nghĩa là cô Harding phải đi?”

“Thì đương nhiên rồi! Con không cần gia sư nữa khi con đã ra mắt, và mẹ cảm bằng là dù có nản đến đâu mẹ cũng phải tháp tùng con đi khắp mọi nơi.”

Từ thái độ mẹ cô nói thì không còn nghi ngờ gì nữa, phu nhân Lavenham đã thấy nhiệm vụ đó là hết sức nhàm chán. Rồi bà gằn giọng nói thêm trước khi Susanna kịp lên tiếng.

“Vì Chúa, đi lên lầu chải chuốt lại xem cho được đi. Có Chúa mới biết nhìn con như thế này thì không biết đến chừng nào mẹ mới phải tay với con được đây.”

Trong khoảnh khắc Susanna chỉ đứng ngó mẹ mình chăm chăm, rồi khi máu dồn lên mặt đỏ ửng cô quay đi bước ra khỏi phòng.

Lên đến trên lầu, cô vào phòng và ngồi trên giường, cảm tưởng như thể toàn thể thế giới đã đổ ụp lên đầu mình.

Cô đúng là khờ, nhưng cô đã quên mất rằng cô phải ra mắt và có người đưa đi cũng như May từng làm, đi hết dạ vũ này đến dạ vũ khác, buổi tiếp tân này đến buổi tiếp tân khác. Cô biết mình sẽ ghét từng giây từng phút những cái dịp đó.

Cô có thể làm được gì khác đây, khi biết mẹ mình xấu hổ vì mình và rằng không có người đàn ông nào chịu nhảy với cô trừ phi là bị ép buộc.

Thật là ngu mà, cô chưa khi nào để ý rằng vì phải ra mắt mà cô đành mất cô Harding.

Trong hai năm vừa qua cô hạnh phúc hơn bao giờ hết, nhưng giờ đây cô biết cô phải thấy rõ là mình đang sống trong thiên đường của những kẻ khờ khạo, vì lẽ ra cô đã phải ra mắt vào mùa hè trước.

Năm ngoái thì không thể nào vì bà cô qua đời và họ có đại tang, cái dịp mà làm cho mẹ cô trông thật xinh đẹp lộng lẫy thì cô lại nhìn giống như con quạ đen mập ú!

Nhưng bây giờ, mười tám tuổi, cô sẽ phải lộ mặt ra ngoài xã hội, và cô cũng đủ thông minh để hiểu rằng dựa trên quan điểm của mẹ cô cũng như cô là lần ra mắt này sẽ là một thảm họa!

Ý tưởng đó hãi hùng đến nỗi Susanna lại đi tìm một gói kẹo mà cô mua ở tiệm trong làng và dồn hết một phát vào miệng.

“Mình sẽ nhìn kinh khủng lắm và cảm thấy tệ hơn nhiều,” cô tự nhủ, “khi cô Harding đi rồi, mình không còn có ai để nói chuyện, không có ai quan tâm đến bất cứ cái gì mình nghĩ hay muốn bàn luận cả.”

Rồi, như thể mọi chuyện đã lướt đi êm ái trong chuyến xe lửa tốc hành, các chương trình được đề ra, nhà ở London được mở lại, họ rời miền quê, và là dịp cho cô Harding nói lời từ biệt.

Vào đêm trước khi cô đi, Susanna khóc cho đến khi cô không thể nào khóc nổi nữa.

“Không có cô em biết phải làm gì đây?” cô vừa hỏi vừa khóc nức nở. “Cô là người duy nhất đối xử với em như em là người thực sự. Khi cô đi rồi em chẳng còn ai nữa!”

“Thật lòng mà nói, Susanna,” cô Harding lặng lẽ nói, “cô cũng không thể dạy em thêm chút nào nữa.”

Susanna ngạc nhiên đến độ cô ngưng khóc và nhìn cô giáo mình chăm chăm, nước mắt vẫn nhòe trên má.

“Là thật đấy,” cô Harding nói. “Đến giờ thì em phải nhận ra rằng em rất thông minh, quá thông minh đối với cuộc sống em sẽ sống sau này.”

“Nhưng em sẽ... phải... sống đời sống đó,” Susanna trả lời.

“Cô cho rằng em phải sống thế thôi,” cô Harding thở dài, “với một cô gái sinh ra trong vị trí xã hội như em thì chẳng còn lựa chọn nào khác. Nhưng cuộc sống đó đâu bắt em không được có tư tưởng, đọc sách và phát triển đâu.”

“Cho cái gì cơ chứ?” Susanna cay đắng hỏi.

“Cho bản thân em.” Cô Harding đáp lại.

Cô ngưng một lát như để lựa lời đoạn nói tiếp.

“Có người tuyệt đối hạnh phúc với vòng sinh hoạt xã hội, trong sự hưng phấn ngày hôm sau họ sẽ mở những buổi tiệc càng lúc càng lớn hơn cái mà họ tham dự hôm qua, nhưng cô cho rằng em khác với họ.”

“Em mong là thế,” cô thì thầm.

“Cô đoán chắc như thế,” cô Harding nói, “vì thế cô nghĩ rằng, Susanna, lúc nào em cũng có thể tìm một chân trời mới cho chính em. Nếu em không thể thực hiện tất cả mọi điều em muốn làm, ít ra em cũng có thể làm trong trí tưởng tượng của mình.”

Susanna chấp hai tay lại.

“Nhưng... cô không có ở đó để... giúp em.”

Cô Harding ngưng một lát trước khi tiếp lời.

“Cô luôn luôn tin rằng khi chúng ta thật muốn một điều gì, và cô đang nói đến lĩnh vực tinh thần chứ không phải là vật chất, thế nào cũng có người ở đấy để hướng dẫn và trợ giúp chúng ta. Nếu không phải là người thì là sách vở, âm nhạc, hoặc lời cầu nguyện, chúng ta không bao giờ hoàn toàn bị bỏ mặc đâu.”

Susanna lặng thinh một hồi rồi cô nói.

“Em hiểu lời cô nói, nhưng điều đó rất, rất khó, và dường như em không thể tìm ai trong số bạn bè của mẹ để giúp em.”

Cô Harding cũng nghĩ tương tự nhưng cô biết nói như thế nghe có vẻ không trung thực. Thay vì thế cô trả lời.

“Em phải tự tin Susanna. Em phải tìm con đường của chính mình, hãy chọn hướng đi của riêng em, bởi vì cô hiểu rõ em, cô biết rồi đây em sẽ không làm cho mình thất vọng đâu.”

“Hay là cô nữa,” cô khẽ khàng nói thêm.

“Cô sẽ nghĩ đến em,” cô Harding nói, “và để cô nói cho em biết, cô chưa từng thương người học trò nào hơn hay đặt kỳ vọng cao như thế đâu.”

Lời nói của cô khiến Susanna lại rơm rớm nước mắt, nhưng giờ đây đó không phải là những giọt lệ tuyệt vọng mà là mừng rỡ vì trước đây chưa có ai khen cô như thế cả.

Khi cô Harding rời khỏi, Susanna lại khóc vì cô không thể đè nén nỗi đau khổ của mình. Cô cảm thấy như thể mình đang bắt đầu một cuộc sống mới nhưng không hề biết một tí gì.

Phu nhân Lavenham dẫn cô đến London sớm hơn thường lệ vì Susanna cần trang phục mới.

Mỗi sáng họ lái xe đến các cửa tiệm và theo Susanna là tốn hàng giờ dài đằng đặc, mệt lả cả người để chọn vật liệu, thử áo, và mua giày, găng tay, dù che nắng, nón, và nội y bằng cái kiểu mà cô có cảm tưởng cứ như mình đang được trang bị cho buổi trình diễn dài những hai mươi năm.

“Ít ra thì mẹ cũng phải cố làm cho con coi cho được,” mẹ cô đánh giọng nói khi Susanna nêu ý kiến là cô đã có quá nhiều áo dự tiệc.

Rồi bà nói thêm.

“Ba con nói là mẹ có thể tiêu tùy thích, vì thế cứ thử đi không hại gì đâu và phải tỏ ra biết ơn, cho dù không may là chúng ta không thể thay đổi gương mặt hay vóc dáng của con!”

Cứ mỗi lúc ở riêng với mẹ cô khiến cho Susanna càng cảm thấy mình tầm thường, vô nghĩa. Cô thấy được sự cách biệt giữa họ phản chiếu trên mỗi cửa sổ của cửa tiệm.

Âm điệu trong giọng nói của bạn bè mẹ cô khi họ gặp những người đó trên phố Bond hay trong các cửa hiệu rất ư là khôi hài nếu không nói là xúc phạm.

“Daisy thân mến!” họ thốt lên. “Chị thật là đẹp, giống như gió xuân vậy!Ồ! Còn đây là Susanna sao?”

Lúc nào họ cũng ngập ngừng trước khi nói đến mấy chữ cuối, sự ngập ngừng mà Susanna biết ám chỉ rằng họ ngạc nhiên hay thậm chí sửng sốt một chút trước diện mạo của cô.

Cô cũng biết những người thợ may nghĩ rằng may đồ cho cô chỉ là phí thời gian thôi, ngoại trừ các tấm hóa đơn chất chồng càng lúc càng cao để họ cố ra sức làm cho cô trông thu hút.

Họ tròng áo nịt có gắn khung xương rồi thắt dây cho đến khi cô suýt tắt thở. Cô phải thử những tấm áo chên, được khâu thừa, viền tua, hoặc trang hoàng với các nếp xếp tổ ong, nhưng dù áo có kết đường viền như thế nào đi nữa, hiệu quả vẫn giống nhau – cô vẫn đơn giản là mập.

Các thợ làm tóc đã đến nhà để thử các kiểu tóc mới cho cô.

Khi mẹ cô kiểm tra thành quả của họ thì đương nhiên họ đã đem lại chút ít khác biệt, và nhún vai như ngầm bảo họ mong có đủ can đảm để nói trắng ra rằng họ phải làm việc với mớ vật liệu đã vô phương cứu vãn.

Thử áo rồi lại thử áo! Hết vào tiệm này rồi lại ra tiệm kia!

Trong tháng chót Susanna chả làm được chuyện gì khác, và lúc này thì đã gần cuối tháng ba và phòng tiếp tân đầu tiên tổ chức tiệc là vào khoảng đầu tháng tư.

Cô thấy mình ngồi đếm ngày cho đến khi mùa hội chấm dứt và họ có thể về quê. Ở đó cô sẽ có cơ hội cưới ngựa và không phải đứng hàng giờ trong các hiệu may ngọt ngào! Cô sẽ đi dạo trong vườn không cần mẹ cô đi chung hay quản gia đi kèm khi phu nhân Lavenham bận việc.

Cô nhớ cô Harding quá đổi.

Vì cô cảm thấy làm như thế cô Harding sẽ hài lòng, bất cứ khi nào cô ra ngoài với ai ngoại trừ mẹ cô, thế nào cô cũng khăng khăng đòi dừng lại tại hiệu sách trên đường về nhà. Các chồng sách trong phòng ngủ của cô cao thêm lên mỗi ngày, nhưng tìm được thời gian để đọc hết quả là khó. May làm sao cho đến lúc ra mắt, cô không được phép xuống tham dự các buổi tiệc ăn tối và chỉ xuống lầu khi ba mẹ cô ở riêng hay ngồi chung với họ hàng.

Rồi khi họ trò chuyện, tán gẫu Susanna ráng hiểu những chuyện họ đang nói và gán nhân vật thích hợp vào mấy câu chuyện tai tiếng mà họ đang thấp giọng xì xào với nhau. Cô nghĩ nghe mấy cái lời gièm pha đó giống như nghe tiếng nước ngoài vậy và chỉ hiểu được phân nửa những cái họ nói. Cảm tưởng này sao khá giống như đọc phải một quyển tiểu thuyết viết tẻ oi là tẻ.

Cái tin Isobel đã mất Henry, anh chàng đã chầu chực bên cô ấy hơn cả năm có lẽ sẽ thú vị hơn nếu Susanna biết được ai là Isobel ai là Henry. Rồi chuyện Bertie đi tham dự chuyến đi săn thú lớn bởi vì ngày kia ông ta về nhà bắt chợt và khám phá ra cái điều mình đã nghi ngờ từ lâu thì cô hoàn toàn hiểu không thấu!

“Ôi! Cuộc sống ở Lavenham! cô cứ tự nói với mình hết lần này đến lần khác.

Cứ nghĩ đến ánh nắng soi trên mặt hồ, hương thơm của rừng cây, và làn sương lam giăng mắc trên các ngọn đồi thì y như một giọt nước đối với người đang chết khát trên sa mạc.

Giờ đây, lòng dạ tan nát, hãi hùng, cô biết mình sẽ không thể nào về nhà nữa. Rồi đây cô sẽ

lấy quận công, cũng như May, bị lưu đày ra khỏi mọi cái cô từng quen thuộc, mọi cái mà ít ra mang ý nghĩa là sự an ổn của cô trong thế giới riêng nhỏ bé của cô.

“Thật là quá đáng! Mình không cách nào đương đầu với viễn cảnh đó! Mình nhất định sẽ không kết hôn với người chỉ muốn tiền bạc của mình!” Susanna tự nhủ.

Dù gần như quên bẵng đi cô biết mẹ đỡ đầu của cô đã để lại gia tài cho cô khi cô lên mười tuổi.

“Susanna! Tại sao là Susanna chứ?” lúc đó mẹ cô cứ hỏi một cách cáu kỉnh.

Nhưng rồi khi lớn lên cô hiểu ba mình đã giám quản tiền của cô và vẫn tiếp tục như thế cho đến lúc cô lập gia đình. Chuyện đó dường như chẳng có hứng thú đặc biệt nào đối với ông cả vì đại nhân Lavenham là người rất giàu có và rộng rãi. Mẹ cô có tất cả mọi cái bà muốn, dù chi phí các buổi tiệc khi họ chiêu đãi khách ở trang viên Lavenham chắc cũng lên tới con số thiên văn như ông không bao giờ phàn nàn. Thường thường tiệc có đến ba mươi khách, cùng với sáu mươi người hầu của họ và nguyên cả đoàn gia nhân khổng lồ của gia đình trong ngôi nhà lớn kiểu Gothic có các ngọn tháp, máng xối, và cơ man các công trình bằng đá được bổ sung vào thời ông nội cô còn sống.

Tòa nhà đó chẳng có thẩm mỹ gì cả, Susanna biết, nhưng đấy chính là tổ ấm của cô và cô yêu thương nó.

Còn bây giờ, vì có gia tài cô phải trở thành nữ quận công, và sống ở nơi khác và mẹ cô sẽ hài lòng với cô lần đầu tiên trong đời bà!

Phòng học trên lầu đạo này dường như luôn trống vắng vì cô Harding đã đi, Susanna lao xuống ghế trước lò sưởi. Tất cả những cái cô thấy được trong lúc này là nét mặt buồn bã của May và nghe được giọng nói đau khổ của chị.

Cô phân vân tự hỏi không biết cô có nên đi gặp May và xin lời khuyên của chị không, nhưng cô biết nếu May không có khả năng ngăn cản hôn nhân của chính mình với người mà chị ghét bỏ, thì chị sẽ hoàn toàn bó tay với hôn nhân của em gái mình.

“Mình có thể làm gì được đây?” Susanna tự hỏi, và tâm trí cô lóe lên hình ảnh cô Harding.

Giá mà cô có thể đi gặp cô, nói chuyện với cô, cô biết cô sẽ thông cảm. Nhưng cô Harding chỉ viết thư cách đây hai ngày bảo rằng cô đã tìm được việc làm trong nhà nữ quận công

Northumberland, thế nên cô sẽ đi lên mạn bắc.

“Mình phải suy nghĩ xem đã,” Susanna tự nhủ. “Mình phải suy nghĩ một cách bình tĩnh và lý trí làm thế nào để ngăn cản chuyện này xảy ra cho mình.”

Cô có cảm giác như thể đang bước đi trên một con đường thẳng tắp không hề có bảng cảnh cáo nào và thỉnh linh phát hiện một hố sâu khủng khiếp ngay trước mắt mình.

“Mình không nên hốt hoảng,” cô tự bảo. “Chỉ cần tìm cách để thoát ra thôi.”

Tuy thế cô biết chuyện đó chỉ là hy vọng mong manh. Làm thế nào mà cô có thể chống lại ý muốn của mẹ cô. Chắc chắn bà sẽ tạo áp lực cho quận công để thực hiện những cái bà đã sách hoạch vì anh ta cần tiền.

Ngoài chuyện đó ra, bà lúc nào cũng có kế sách tối hậu là nhà vua!

Susanna từng nghe những mẩu chuyện rằng nhà vua đã giúp các bạn bè đặc biệt gả con gái họ cho những nhân vật danh giá một cách xuôi chèo mát mái.

“Em đã thưa với hoàng thượng,” Susanna nghe mẹ mình từng nói khi trước, “ ‘Ngài rất là anh minh khéo léo, nên làm ơn hãy giúp Vera gả con gái cho bá tước Bexley đi. Ngài biết là ông ta sẽ làm bất cứ điều gì ngài bảo mà. Ngài chỉ nói một lời thôi là mọi chuyện sẽ khác hẳn.’ ”

“Rồi hoàng thượng trả lời ra sao?” Ngài Lavenham hỏi.

“Tất nhiên là ngài rất vui vì em đã nhờ ngài giúp rồi.” Mẹ Susanna trả lời. “Ngài khá là thích thấy mình như là thần tình yêu mà. Anh phải công nhận là ngài thành công trong biết bao là vụ rồi nhé!”

“Gần như không có ai đủ gan dạ để từ chối hoàng thượng bất cứ cái gì ngài thích cả,” ngài Lavenham đáp lại có vẻ châm biếm.

Susanna biết mẹ cô sẽ không ngần ngại nhờ nhà vua giúp nếu dự tính của bà gả Susanna cho quận công không xuôi buồm thuận gió.

“Thế là mình phải lấy chồng cuối mùa hội này!” Susanna thì thầm và kêu lên nho nhỏ.

“Mình sẽ bỏ đi,” cô tự bảo, “mình sẽ trốn ở đâu đó.”

Nếu cô thực sự phải bỏ trốn, thì may là cô có khá nhiều tiền. Cô cũng chưa khi nào gặp khó

khẩn khi hỏi thư ký của mẹ cô lấy tiền mặt để mua sách ở những cửa tiệm cô không có tài khoản.

Cô cũng thấy từ khi đến London cô thích mang theo tiền trong ví để cho vô số kẻ ăn xin chìa những cánh tay giong xương trên lề đường trong lúc cô băng ngang đường từ các tiệm may sang trọng đến chỗ cỗ xe ngựa xa hoa của ba mình.

“Họ có quá ít ỏi trong lúc mình lại có nhiều tiền,” cô tự nhủ.

Rồi sau lưng mẹ, cô lén lút ấn một đồng vàng vào bàn tay dơ bẩn nào đấy và biết rằng dựa trên nét rạng rỡ ngơ ngác trong cặp mắt mờ đục của người phụ nữ đó cô đã trao một niềm hạnh phúc thoáng qua, chỉ là trong khoảnh khắc mà thôi, cho người vô cùng xấu số hơn mình.

“Nhưng nếu mình bỏ đi, mình không thể cứ ngồi một chỗ không làm lụng gì,” giờ đây cô nghĩ ngợi. “như vậy không được.”

Cô mơ hồ nghĩ rằng cô sẽ thuê một căn phòng ở chỗ nào đó và ngồi đọc sách cả ngày. Nhưng rồi cô biết đó thật không phải là giải pháp cho vấn đề của cô, dù cô chưa biết phải làm thế nào.

Trên chiếc ghế đầu trước lò sưởi bên cạnh ghế của cô có một số báo chí.

Cha cô đặt mua báo “The Times” và “Morning Post” và hay đọc vào lúc ăn sáng. Sau đó gia nhân lại đem báo vào thư phòng của ông, nơi mà ông sẽ đọc vào ban tối nếu có thời giờ trước khi ăn tối.

Susanna biết nếu cô lấy báo đi trước khi ông đọc xong thì sẽ gây ra nhiều nghi vấn, vì thế cô nói với người hầu mang lên lên phòng học vào sáng hôm sau.

Tuy báo cũ mất một ngày nhưng không thành vấn đề, vì cũng chẳng có ai bàn luận tin tức với cô hay cần cô quan tâm đến bất cứ điều gì khác mà không dính líu đến y phục hay là người.

Lúc này cô cầm lên tờ Times ra ngày hôm qua và tự hỏi nếu cô có thể tìm việc làm nào đó, không phải vì cô cần tiền nhưng chỉ để giết thời giờ.

“Có lẽ mình có thể làm trong thư viện,” cô thầm nghĩ.

Rồi cô nhớ rằng mình có thể bị bắt gặp bởi chính những người mà mình muốn tránh.

Công việc mà cô thực tình thích làm là trong phòng triển lãm nghệ thuật, dù cô có cảm giác

không thoải mái là trong tất cả các phòng triển lãm mà cô từng tham quan, các nhân viên luôn luôn là đàn ông.

“Mình có thể làm gì đây?” cô lại tự hỏi, và nghĩ rằng cô đang thực sự đùa cợt với vấn đề này.

“Mình nhất định không lấy quận công đâu!” cô lớn tiếng kêu lên.

Nhưng cô nghĩ giải pháp không nằm trong việc bỏ đi mà là đương đầu với ba mẹ và cho họ biết cô không có muốn lấy người mình không yêu.

Tuy vậy khi ý tưởng đó hiện lên trong tâm trí, cô biết trông dáng điệu cô như bây giờ thì không một ai sẽ yêu cô cả, và trong xã hội của mẹ cô tình yêu là một trò tiêu khiển chỉ xảy ra sau khi kết hôn chứ không phải trước đó.

“Con có thể làm gì? Ôi Chúa ơi, con có thể làm gì đây?” Susanna tự hỏi.

Cô đặt tờ Times trên đầu gối. Đi tìm một công việc không hề hiện hữu ngoại trừ trong trí tưởng tượng của cô thì có ích gì đây?

Rồi trong lúc nhìn mông lung vào tờ báo, lòng phân vân không biết còn cách nào khác có thể giúp được cô, cô chợt thấy mục đăng trên đầu cột báo “Tìm người”

Cô đọc đoạn báo đó mà hầu như không để tâm xem nó nói cái gì vì tâm trí cô đang lan man ở tận đâu đâu.

“Cần người đọc sách cho một người mù tạm thời. Sẵn sàng ra nước ngoài, thông thạo cả tiếng Pháp và Ý. Nộp đơn từ mười giờ cho đến mười hai giờ trưa tại số 96 đường Curzon.”

Susanna đọc lại mục đăng hầu như trước khi nó ngấm vào trí óc cô. Bản tin đó cho cô biết đây là việc cô có thể làm.

Cô chắc chắn có thể đọc thông thạo hai ngôn ngữ Pháp và Ý; thế rồi một hàng chữ khác lóe lên trong đầu cô.

“Sẵn sàng ra nước ngoài.”

Nếu cô ở ngoại quốc, mẹ cô sẽ không thể nào tìm ra cô. Cô không phải gặp quận công và vì thế không bị ép hôn.

Cô đọc tin quảng cáo một lần nữa. Đúng là điên mà, cô tự nhủ – đương nhiên là cô làm được

việc đó mà!

Thế rồi lời của cô Harding vọng lại với cô.

“Lối thoát sẽ đến khi mình cần nó.”

Lối thoát mà cô muốn là đây! Làm sao cô có thể ngu ngốc chối từ nó khi nó đang ở đó đợi cô, mời mọc cô cơ chứ?

Cô cảm thấy tim mình đập khá nhanh và đứng lên đi đến cửa sổ.

Trời đang mưa. Những mái ngói của các căn nhà như trải dài đến vô tận, trông xám xịt ảm đạm.

“Đó là tương lai dành cho mình,” Susanna tự nhủ, “trừ phi mình có thể tìm cách tránh né nó.”

Đột nhiên cô quyết ý.

“Mình sẽ đi tới 96 đường Curzon,” cô tự nhủ. “Nếu họ nhận mình, thì đây sẽ là cứu cánh, là bàn tay cứu giúp mình đang đợi. Nếu bị từ chối thì mình sẽ phải nghĩ đến phương pháp khác!”

CHƯƠNG 2

Susanna leo lên bậc tam cấp của số 96 đường Curzon, cô thấy đấy là một tòa nhà cao có ấn tượng mạnh mẽ.

Người gia nhân đi theo cô từ trang viên Lavenham rung chuông rồi lui lại.

“Đợi tôi ở ngoài nhé James,” Susanna dặn dò. “Tôi vào chỉ một phút hay có thể lâu hơn cũng không chừng, tôi không biết chắc lắm.”

“Vậy được cô à,” James đáp lại.

Anh ta là một thanh niên trẻ ở quê ra, và Susanna mừng rằng đến phiên anh trực khi cô xuống lầu để thảo kế hoạch bỏ nhà trốn đi.

Mẹ cô không bao giờ ngủ dậy sớm còn cha cô thì đã ăn sáng xong và có lẽ đã ra ngoài rồi. Vì thế nguy hiểm độc nhất bao gồm bà Dawes, là người quản gia. Bà ấy sẽ lấy làm lạ nếu cô rời nhà một mình và thế nào cũng mách mẹ cô ngay lập tức.

Vậy nên Susanna quyết định cách duy nhất cô trả lời tin quảng cáo là đi chung với một gia nhân. Cô đã mong rằng James sẽ ra trực, và khi xuống tới hành lang cô bảo anh ta.

“Tôi phải đem một bức thư đến đường Curzon và nhân tiện buổi sáng trời đẹp tôi cũng thích tản bộ. Anh đi cùng với tôi nhé?”

“Ồ được mà cô. Tôi sẽ nhả George đứng gác cửa.”

Anh ta vội lao xuống phòng để thức ăn và quay lại với chiếc nón cao để đi chung với bộ sắc phục.

Màu hiệu của họ Lavenham là xanh đen và vàng, ở trên chiếc áo gilet kẻ sọc của anh ta và huy hiệu của Lavenham thì đóng trên những hột nút lớn của áo choàng. Susanna thầm nghĩ đi bên cạnh cô anh ta trông rất lịch sự, và không có người bạn nào của mẹ sẽ không hề lấy làm lạ là cô lại đi chung với nam gia nhân thay vì một nữ hầu lớn tuổi.

Nếu thậm chí cô đi một quãng ngắn đến đường Curzon một mình thì có điều tiếng gì đây, vì cô cũng hay đi như vậy trước đây mà. Cô thích ở quê hơn biết bao, chỗ đó cô có thể khắp nơi tùy thích mà không cần có người tháp tùng.

Hôm nay trời trong, gió lùa ào ạt làm cho Susanna tay này thì giữ chặt áo choàng viền lông tay kia thì giữ nón. Không khí dường như thoảng hương vị phiêu lưu khiến cho cô cảm thấy mình chẳng làm chuyện gì tầy đình cả nhưng chỉ khởi đầu một chuyến thám hiểm thôi.

Rồi cô nhắc mình phải biết lý lẽ rằng biết đâu vị trí đó đã có người trám vào rồi. Suy cho cùng, tờ báo Times cô đọc đã trễ mất một ngày và có lẽ hàng trăm người đã ủa tới nộp đơn cho một quảng cáo hấp dẫn như thế và trong số ấy đã có người được nhận.

“Ai mà không muốn ra nước ngoài cơ chứ?” Susanna lại tự hỏi mình.

Thuở trước cô được đi Rome một lần với ba mẹ khi họ đến thăm hoàng tử và công chúa Borghese. Hai người này cũng có con trạc tuổi với Susanna. Đối với Susanna đó là một trải nghiệm hết sức vui thú, và con cái nhà Borghese đã chỉ cho các vị khách Anh quốc quang cảnh của Rome với thái độ tự hào có phần trịch thượng, ngầm bảo phong cảnh này còn đặc biệt hơn bất cứ cái nào mà bên Anh làm ra được. May không thích thái độ của họ nhưng Susanna không buồn để ý tới. Cô bỏ ngoài tai mọi điều các vị chủ nhà Ý nói khi họ được đi vòng quanh tàn tích của đấu trường, vì cô từng hình dung đấu trường nhìn ra sao lúc mới xây.

Các hoàng đế La Mã đã từng ngự ở đấy vô cùng đường bệ để theo dõi các màn giao chiến của các đấu sỹ, và cô hình dung ra họ trong các bộ áo thụng uyển chuyển, đầu đội vòng nguyệt quế được hộ tống bởi các binh sỹ mặc sắc phục oai vệ theo kiểu lính lê dương La Mã.

Cô đã quá đổi mơ mộng suốt thời gian ở Rome cho đến khi bị mẹ mắng là thứ ngớ ngẩn, tẻ nhạt.

“Con phải biết học cách ăn nói chứ Susanna,” mẹ cô sắc giọng. “Không cần biết là con nói cái gì nhưng phải cố bắt chuyện đi. Ai cũng cho con là thứ dở hơi ngốc nghếch cả, còn mẹ thì đã nghĩ sẵn như thế rồi, cứ nhìn cái kiểu con ngồi đờ ngó quanh quất và chẳng mở miệng ra nói câu nào thì đủ biết.

Cô đâu thể nào nói với mẹ là cô đang chu du về quá khứ, nhưng cô đã tâm sự với cô Harding là Rome ảnh hưởng cô rất sâu xa, và cô giáo cô đã thấu hiểu.

Cánh cửa trước mặt cô mở ra khiến Susanna thoáng giật mình.

Một người hầu đang đợi cô lên tiếng và sau khi do dự một chút cô nhỏ giọng nói hy vọng James sẽ không nghe lén.

“Tôi... tôi đến theo... tin quảng cáo.”

Anh ta nhìn có vẻ ngạc nhiên, cô nghĩ nguyên do ắt hẳn là chiếc áo choàng viền lông trông quá sang trọng đối với người cần việc làm. Nhưng cô chẳng có món nào khác để mặc, vì mẹ đã bắt cô phải bỏ hết quần áo cũ trước khi đến London.

“Lối này thưa cô.”

Susanna đi theo anh ta vào tiền sảnh lớn sàn lát đá cẩm thạch rồi lên thang lầu uốn vòng dẫn đến lầu một. Người hầu mở cửa và cô được đưa vào phòng khách tuyệt đẹp trông ra một vườn sân giữa nhỏ sau lưng của tòa nhà đã được chuyển thành vườn hoa dù giắc này hãy còn sớm mới tới mùa hoa nở.

“Mời cô ngồi,” anh hầu mời mọc rồi để cô lại ở đó.

Susanna nhìn quanh căn phòng. Phòng được bày biện theo kiểu phái mạnh, với những chiếc ghế bành thoải mái thay vì loại ghế mô phỏng theo kiểu Pháp thế kỷ thứ mười tám được thấy trong hầu hết các phòng khách ở London.

Susanna thấy một hai bức họa trên tường mang trường phái Ý vào thời kỳ đầu. Cô muốn lại ngắm kỹ hơn nhưng lại sợ có người vào và thấy cô đi lung tung trong phòng, họ sẽ nghĩ rằng cô tò mò hoặc có lẽ thất thố cũng nên.

Cửa phòng mở và một người đàn ông lớn tuổi bước vào. Tóc ông ta có lẫn ánh xám và mắt lộ vẻ mệt mỏi như thể vừa làm việc vất vả xong.

Khi ông bước về phía cô Susanna đứng dậy.

“Chào cô,” ông nói, “tôi hiểu cô đến theo lời quảng cáo trên báo Times.”

“Thưa đúng vậy,” Susanna trả lời. “Nhưng có lẽ ông đã tìm được người thích hợp rồi chẳng?”

“Thực ra chúng tôi đã phỏng vấn một số nhân tuyển, nhưng họ không thông thạo cả hai thứ tiếng Pháp và Ý như chúng tôi đặc biệt yêu cầu.”

“Tôi nói được hai thứ tiếng.”

“Trước khi chúng ta mất thêm thời gian, có lẽ cô nên làm một trắc nghiệm nhỏ. Cô có đồng ý không?”

“Vâng được,” Susanna chấp thuận.

“Vậy cô làm ơn đi với tôi, tôi sẽ nhờ cô đọc vài trích đoạn cho người mà cô chưa được gặp, nhưng họ sẽ nghe cô nói.”

Susanna không đáp lại và sau một lúc người đàn ông nói.

“Tôi e là đã sơ xuất vì chưa tự giới thiệu. Tên tôi là Chambers và tôi là thư ký riêng cho quý ông bị thương trong tai nạn xe hơi.”

Cái cách ông ta nói những chữ cuối khiến Susanna tự động buột miệng.

“Tôi rất tiếc.”

“Tôi hiểu đây là một thảm kịch với một thanh niên trẻ khi biết rằng mình có thể mất đi thị giác hoàn toàn.”

“Quảng cáo của ông đăng là ‘mù tạm thời’” Susanna nói khẽ.

“Chúng tôi hy vọng thế,” ông Chambers nói, “nhưng tôi sẽ thể giải thích tất cả mọi chuyện với cô sau. Cô có thể cho tôi biết tên không?”

“Vâng được,” Susanna đáp lại. “Tôi là...”

Thình lình cô sực nghĩ trước khi nói tên mình là không nên tiết lộ thân phận thật sự của mình. Ông Chambers và chủ của ông có thể đã nghe đến ba cô, và họ của cô là Lavenham thì rất dễ để liên kết hai cái tên này lại.

“Tên... tôi,” cô lên tiếng, “là Susanna... Brown.”

Đó chính là cái tên vừa hiện lên trong trí cô và thậm chí khi nói ra cô ước phải chỉ mình giàu óc tưởng tượng thêm tí nữa.

“Làm ơn đi theo tôi cô Brown.”

Ông Chambers mở cửa và họ đi một quãng ngắn dọc theo hành lang trước khi vào một căn phòng khác. Phòng này nhỏ và có một cánh cửa khác thông ra lối khác mà Susanna đoán ngay là dẫn vào phòng ngủ lớn hơn.

Cô hoàn toàn khẳng định căn phòng họ đang đứng với tường được trang hoàng với giấy dán thật đẹp và màn cửa bằng màu in hoa, từng là phòng trang sức.

Còn giờ thì có một cái bàn và hai chiếc ghế êm ái, một chiếc thì kê rất gần cửa nối hai phòng. Cô không lấy làm ngạc nhiên khi ông Chambers đưa tay chỉ và nói.

“Làm ơn ngồi ở đây cô Brown, và đợi một chút.”

Susanna ngồi xuống ghế và ông Chambers đi ngang qua cửa nối. Cô nghe giọng ông nói nhỏ với ai đó trong phòng bên kia, nhưng cô không nghe thấy tiếng trả lời.

Rồi ông ta quay lại và đưa cho cô một bản sao của báo Morning Post.

“Cô làm ơn đọc phần xã luận,” ông nói, “cô không cần phải nói lớn hơn bình thường.”

Ông lại đi ngược lại vào căn phòng kia. Cảm thấy hơi lo lắng, Susanna mở tờ báo và tìm mục xã luận đăng ngay trang giữa.

Cô không lo ngại là mình đọc lớn tiếng, chỉ là cái tình cảnh mà mình đang lâm vào.

Cô Harding luôn luôn nói là đọc lớn là cách tốt nhất để duyệt lại những bài văn cô viết trên một số chủ đề khác nhau.

“Khi đọc lớn người ta sẽ cảm giác được mạch văn của mình.” Cô từng dạy Susanna như thế. Họ cũng hay đọc các vở kịch của Shakespeare cho nhau nghe, cô Harding đóng vai này trong khi Susanna lấy vai kia. Sau đó họ đọc đến Chuyển Hành Hương của Childe Harold, những bài này Susanna rất thích vì cô cảm thấy những đoạn thơ của Byron đã cấy hình ảnh vào tâm trí cô.

Bài xã luận cô phải đọc là một bài cảnh giác về những nỗ lực liên tục của người Đức nhằm xây dựng hệ thống hải quân quy mô hơn của người Anh, và về một cuộc công kích vào tình trạng thờ ơ của những nhân vật trong thượng nghị viện, những người đang trì hoãn trong việc đặt làm những tàu chiến tân tiến mà hải quân đang cần.

Thật cảm ơn cô Harding, Susanna mới phát âm hoàn chỉnh, và cho dù cô chưa bao giờ để ý nhưng giọng cô nghe trầm hơn hầu hết các phụ nữ khác và rất du dương.

Khi đọc xong bản xã luận, cô gấp tờ báo lại như cũ trong lúc đó ông Chambers đi vào phòng.

Ông mỉm cười với cô như thể trấn an và đưa cho cô một quyển sách. Cô đón lấy và thấy đó là bài Candide của Voltare mà cô từng đọc với cô Harding. Cô có cảm giác như gặp lại bạn cũ.

“Cứ đọc bất cứ đoạn nào cô thích,” ông Chambers nói rồi lại để cô ngồi một mình ở đấy.

Cô mở sách, chọn một đoạn luôn luôn làm cho cô thấy thú vị, và đọc bằng giọng duyên dáng của người Paris mà mẹ cô cho là rất thiết yếu.

Khi cô đọc được nửa trang thì ông Chambers xuất hiện.

Susanna ngẩng lên nhìn ông, phân vân không biết ông ta đã nhận định rằng cô không hữu dụng và không muốn phí thêm thời gian hay chẳng. Trước khi cô kịp lên tiếng thì ông lại chìa cho cô một cuốn sách khác đoạn nói.

“Tiếng Pháp của cô thật đặc biệt! cô Brown, tôi nghĩ chắc người khác cũng từng nói với cô như vậy.”

“Tôi rất mừng là ông nghĩ thế,” Susanna mỉm cười nói.

“Và bây giờ chúng tôi muốn nghe tiếng Ý của cô.”

Ông Chambers đưa cho cô cuốn sách cô chưa từng đọc qua, nhưng khi mở ra cô thất đấy là một bài phê bình các buổi ca kịch Ý, và so sánh một cách kém ưu ái với ca kịch Đức.

Susanna không đồng ý với bất kỳ điều gì tác giả nói và cô không dần được để cho giọng mình nghe có vẻ hơi phê phán và nghi vấn trong lúc đọc.

Rồi ông Chambers lại ngăn cô trước khi cô đọc đến cuối trang.

“Cám ơn cô Brown, thật là xuất sắc. Giờ thì ông Dunblane muốn gặp cô.”

Susanna đứng lên và theo ông Chambers đi ngang qua cửa nối vào căn phòng kế bên. Y như cô nghĩ, đây là một phòng ngủ lớn. Hai cửa sổ treo màn nhung màu đỏ cạnh rượu và giường cũng bọc vải cùng màu.

Trên giường, nằm tựa vào một chồng gối là một người đàn ông dường như bị băng toàn thân. Susanna nghĩ anh ta trông giống như xác ướp trong ngôi mộ Ai Cập, ngoại trừ rằng vải băng còn mới trắng tinh.

Mớ băng đó tạo cho anh ta một dáng dấp lạ lùng có vẻ huyền bí hay giống như một sinh vật đến từ hành tinh khác trong tiểu thuyết của H.G.

Ông Chambers bước đến cạnh giường, và khi Susanna đi theo ông ta nói với người nằm trên giường.

“Tôi đã đưa cô Brown đến, cô ấy là người ông muốn nghe giọng đấy.”

“Cô đọc hay lắm cô Brown,” ông Dunblane nói bằng giọng khàn khàn.

“Cám ơn,” Susanna đáp lại.

“Tôi cần người đọc cho tôi nghe vì tôi không tự đọc được và chẳng có khả năng thấy cái quái gì cả!”

Susanna thẳng thốt trước cả câu chửi thề lẫn âm điệu cay đắng của người đàn ông bị băng bó.

“Tôi... rất tiếc.”

“Tôi không cần lòng thương hại của cô!” ông Dunblane phản bác gần như thô bạo. “Tôi chỉ muốn người ta nói cho biết chuyện gì đang xảy ra ngoài cái bóng tối mà tôi đang bị giam hãm thôi.”

“Cô Brown hiểu mà,” ông Chambers xen vào một cách xoa dịu, “nhưng theo lẽ tự nhiên thì cô ấy muốn biết ông có sẵn sàng thuê cô ấy vào làm không.”

“Đương nhiên là tôi sẵn sàng thuê,” ông Dunblane gay gắt đáp lại. “Tôi không thể nào chịu nổi mấy thằng ngu chỉ có nói nổi tiếng Pháp của lũ du côn đầu đường xó chợ, còn tiếng Ý thì giống của cái đám đẩy xe bán cà rem.”

Dù anh ta nói năng một cách hằn học, Susanna không đành được phải bật lên cười khúc khích.

“Tôi làm cho cô cảm thấy tẻ nhạt lắm phải không?” ông Dunblane hỏi. “Vậy là tôi mừng là có người thích thú đấy. Nếu cô muốn biết cái địa ngục này ra làm sao thì cứ thử mấy mớ băng này đi rồi hiểu được cái cảm giác ngồi trong bóng tối đen sì sì này ra làm sao.”

Susanna không biết phải trả lời ra sao, cô nhìn ông Chambers cầu cứu.

“Ông Dunblane, bây giờ tôi phải đưa cô Brown đi và sắp xếp cho cô ấy đi cùng với chúng ta khi mình khởi hành ngày mai.”

Susanna nín thở.

“Ông tốt hơn là nói trước cho cô ấy biết tôi là người như thế nào và cô ấy phải tập chịu đựng tôi.” Ông Dunblane bắt bẻ.

“Tôi sẽ làm mà,” ông Chambers trả lời, và đi về phía cửa.

Khi Susanna sửa soạn đi theo ông ta, người đàn ông trên giường chột nói.

“Tạm biệt cô Brown. Tôi thích giọng của cô, nhưng tôi nghi rằng cô chả ưa gì giọng của tôi đâu.”

“Tạm biệt, ông Dunblane, và cảm ơn ông đã nhận tôi vào làm. Tôi sẽ cố gắng để khỏi phải nghe giống như mấy người đẩy xe bán cà rem!”

Cô không biết là câu nói của mình có làm anh ta cảm thấy vui không, nhưng khi đi cùng ông Chambers qua phòng kế bên cô có cảm giác anh ta hài lòng về cô.

Họ trở ra phòng khách lúc này.

“Ngồi đi cô Brown.” Ông Chambers mời. “Tôi cảm thấy nên hỏi cô vài điều đặc biệt về cô, dù hiển nhiên là cô thích hợp với công việc này một cách xuất sắc.”

“Cảm ơn ông,” Susanna nói. “Ông thực có định rời London... ngày mai không?”

“Tôi muốn thế,” ông Chambers nói, “vì bác sỹ đã ra lệnh cho ông Dunblane phải đến vùng khí hậu ẩm.”

Ông thấy mắt Susanna ánh lên câu hỏi và nói thêm.

“Ông ấy có một biệt thự ở ngoại ô Florence. Ở đó ông ấy sẽ được yên tĩnh và thoải mái, và mình chỉ còn cách cầu nguyện là ca giải phẫu đã tiến hành cách đây vài ngày sẽ thành công tốt đẹp.”

“Chuyện gì đã xảy ra thế?” Susanna hỏi.

“Ông Dunblane bị tai nạn xe hơi bên Mỹ.”

“Bên Mỹ!”

“Thật ra ông ấy là người Mỹ.”

“Thế mà tôi không biết. Ông ấy nói giống như dân Anh vậy.”

“Có lẽ tôi nên nói rằng ông Dunbland từng có một nền giáo dục quốc tế,” ông Chamber vừa cười vừa đáp lại. “Người Anh luôn nghĩ người Mỹ nói bằng giọng mũi, nhưng tình cờ ông Dunblane lại học ở Oxford và kể từ đó sống ở Âu châu còn nhiều hơn ở nước của ông ấy.”

“Tai nạn đó chắc nguy kịch lắm.”

“Phải,” ông Chambers tán thành, “tuy thân thể ông ấy bị thương tích trầm trọng và xương sườn bị nứt, cánh tay bị phồng nhiều chỗ, nhưng chính cặp mắt ông ấy mới bị ảnh hưởng nhiều nhất.”

“Nghe thật kinh khủng!” Susanna thốt lên.

“Chúng tôi mang ông ấy tới Anh để được giải phẫu ở Moorfields,” ông Chambers giải thích, “nhưng các bác sỹ phẫu thuật nhất định bắt ông ấy phải ở tuyệt đối trong tối khoảng một tháng, có lẽ lâu hơn. Sau đó chúng ta mới biết là tốt nhất hay xấu nhất đây.”

“Ý ông là ông ấy có thể mù hoàn toàn!”

“Tôi nghĩ là tôi nói đúng,” ông Chambers đáp lại, “cơ hội là năm mươi – năm mươi!”

“Tôi thật hy vọng cuộc giải phẫu sẽ thành công!”

“Ông ấy được mổ bởi các bác sỹ mà chúng tôi tin là giỏi nhất trên thế giới,” ông Chambers nói. “Nhưng cô Brown, cô có thể hiểu rằng vì ông ấy đang đau khổ, vì ông ấy đang sợ hãi nên ông Dunblane không phải là người dễ dàng chung đụng.”

“Tôi hiểu rõ lời ông nói. Tôi nghĩ mọi người chúng ta đều khiếp sợ và tuyệt vọng nếu nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ được sáng mắt nữa.”

“Nên tôi biết cô sẽ dung thứ ông ấy hết thảy mọi điều khi ông ấy xuống tinh thần hay bất đồng và đôi khi còn, tôi xin lỗi phải nói là thô lỗ nữa.”

“Tôi... hiểu được.”

“Giờ chúng ta phải bàn đến những chi tiết thực tế hơn,” ông Chambers nói một cách nhanh nhẹn, và rút ra một tập giấy trong túi. “Tôi muốn đưa ông Dunblane lên loại xe lửa cho khách đi tàu thủy từ ga Victoria vào mười giờ sáng mai. Thế nào ông ấy cũng cảm thấy chuyến đi đến Florence rất mệt mỏi, nhưng tôi đã cho gắn một cỗ xe tư nhân vào xe lửa, và dĩ nhiên là có cả gia nhân đi chung với ông ấy.”

“Tôi nghĩ là cần thêm một y tá nữa chứ?”

“Ông Dunblane nhất định muốn người hầu nam chăm sóc cho mình, anh ta đã được huấn luyện đôi chút. Ông ấy tuyệt đối từ chối để cho phụ nữ lằng xằng bên cạnh, và thành thật mà nói ông ấy sẽ thích hơn nếu tìm được đàn ông có trình độ tương đương như cô.”

“Vậy tôi phải cố không gây phiền hà theo kiểu nữ giới rồi.”

Đó là loại ý kiến mà Susanna có lẽ sẽ nói với cô Harding. Cô nghĩ ông Chambers hơi ngạc nhiên, nhưng ông không đưa ra nhận xét nào và chỉ hỏi, bút chì trong tư thế sẵn sàng.

“Cô có hộ chiếu không?”

“Dạ k-không. Tôi e là không.”

“Vậy tôi phải làm ngay cho cô một cái. Tôi chắc chắn không có khó khăn gì đâu. Có lẽ cô nên nói cho tôi đủ cả tên họ.”

Susanna bắt đầu nghĩ nhanh chóng.

“Tên tôi là Susanna Brown.”

“Cha mẹ của cô?”

“Cả hai đều mất rồi.”

“Tôi cần tên của họ.”

“Walter và Elizabeth Brown,” cô chế đại.

“Còn địa chỉ khi cha mẹ cô còn sống?”

Lại gặp khó khăn rồi, nhưng cuối cùng cô nói ra, vì biết chỗ đó như trong lòng bàn tay.

“Old Rectory, làng Lavenham, Hampshire.”

“Còn địa chỉ hiện tại?” ông Chambers hỏi tiếp.

“Tôi vừa tới London tối qua sau khi thấy quảng cáo của ông,” Susanna nói, “tôi đang ở với bạn trong Kensington.”

“Còn trước đó thì sao?”

“Tôi từng ở với... bạn bè từ khi cha mẹ tôi... qua đời.”

Ông Chambers cúi xuống nhìn dòng chữ mình đang viết.

“Tôi e là cô cần có ngày sinh tháng đẻ, tôi thực sự có thể làm giấy khai sinh cho cô, nhưng tôi chắc chắn tôi có thể né được vấn đề khó khăn này.”

Thái độ ông ta nói cho Susanna biết ông ta hiển nhiên có ảnh hưởng trong phạm vi chính quyền.

Cô cảm thấy nói tuổi thật của mình là một sai lầm, vì nếu cô dưới hai mươi mốt ông ta sẽ cho là cô phải có giám hộ và đang ở dưới quyền quyết định của họ.

Cô nhanh chóng tăng thêm bốn tuổi cho mình.

“Tôi sinh vào mừng hai, tháng bảy... 1885.”

“Cám ơn cô Brown. Nào, cô có muốn tôi kêu xe cho cô sáng mai không hay cô muốn gặp chúng tôi ở nhà ga.”

“Tôi nghĩ tôi gặp ông ở nhà ga thì tiện hơn cho tôi.”

“Vậy hay lắm,” ông Chambers nói. “Người hầu sẽ đón cô ở lối vào tại Victoria. Nếu lỡ như cô không thấy anh ta thì hãy hỏi xe riêng của ông Fyfe Dunblane được nối với xe lửa thường. Tôi bảo đảm bất cứ người gác cổng nào cũng biết đưa cô đến đúng chỗ.”

Cô có cảm tưởng như mình đang bị cuốn đi và tương lai đã được quyết định cho mình theo cái kiểu làm cho cô ngạt thở vì bây giờ mọi chuyện đang thực sự xảy ra.

Cô thực có thể làm chuyện này sao? Cô thực có thể rời khỏi ba mẹ cô và tự mình bắt đầu một cuộc đời mới hay sao?

“Nào, cô đã quên chuyện hết sức quan trọng!” ông Chamber nói.

“Chuyện gì thế?” Susanna lo ngại hỏi.

“Cô vẫn chưa hỏi tôi về tiền lương!”

“Dạ chưa, tôi e là tôi quên mất rồi!”

“Cô không giống người làm ăn mấy,” ông mỉm cười nói, “vì sau hết thấy mọi chuyện, tôi đoán chắc cô sẽ đồng ý rằng ‘làm việc thì phải hưởng công’ chứ’.”

“Vâng, đúng thế.”

“Tôi đã đề nghị ông Dunblane trả cho người nào có điều kiện thích hợp mức lương là hai mươi bảng một tháng, đương nhiên là mọi thứ khác được chu cấp rồi.”

“Tiền lương dường như... rất hậu,” Susanna nói.

Cô biết con số đó gần gấp đôi số tiền mẹ cô trả cho cô Harding và cô ngạc nhiên rằng mình kiếm được khá nhiều.

“Nào, mọi chuyện đã được thỏa thuận, tôi chỉ có thể hy vọng rằng cô sẽ thích sống ở Florence.”

“Đó là nơi tôi lúc nào cũng muốn ghé thăm,” Susanna nói rất thật tình.

“Tôi có thể cam đoan với cô một điều, cô sẽ không bị thất vọng với Florence đâu,” ông Chambers đáp lại.

Ông đưa cô xuống lầu và bắt tay cô, một người hầu đến đưa cô ra cửa chỗ James đang đợi.

“Tôi xin lỗi để anh chờ khá lâu, James,” Susanna nói trong lúc họ bước đi.

“Không sao đâu cô, hít thở không khí trong lành cũng tốt.”

“James à, tôi rất biết ơn nếu anh làm ơn đừng đề cập chuyện mình đi đâu với bất cứ người nào. Tôi muốn đi thăm bạn, nhưng lại sợ phu nhân không chấp thuận.”

Cô nhận thức rõ gợi ý cho người hầu chống lại mẹ cô là sai, nhưng cô phải bảo đảm không có nghi vấn nào xảy ra về việc cô đang làm. Nếu nữ hầu của mẹ cô biết được sự tình, họ sẽ đi báo lại ngay lập tức.

Trong lúc đi trên đường Susanna tự bảo mình là cô đang sống trong mơ và những cái vừa xảy ra chỉ là phần nào trong giấc mộng ấy và chẳng có điều gì là đúng, là thật cả.

Sao cô lại có thể nhận công việc đọc sách cho một người đàn ông xa lạ cơ chứ?

Sao cô lại có thể rời khỏi tổ ấm của cô và đến Florence, hay bất cứ nơi nào khác, mà chẳng nói năng gì với ba mẹ và lẽ đương nhiên là kéo theo một trận giông tố phản đối và giận dữ trút lên đầu cô?

Nhưng cô còn đường để chọn sao? Là phải ở lại và lấy quận công Southampton sao?

Cô biết mẹ mình không nói xuông khi bà bảo là đã chọn quận công làm con rể tương lai, và dù có gặp trở ngại nào đi nữa bà cũng san bằng để đạt được cái bà muốn.

“Mẹ lúc nào cũng vậy,” Susanna thở dài, “nếu mẹ có một tia nghi ngờ nào là mình đang làm chuyện như thế này, bà sẽ ra tay ngăn cản, cho dù có phải nhốt mình trong phòng cho đến khi mình vào nhà thờ mới thôi.”

“Chống đối mẹ cũng vô ích,” Henry em trai cô từng nói khi nó bị cấm làm chuyện nó rất ao ước. “Mẹ lúc nào cũng thắng. Mẹ giống như chiếc xe tải sẽ nghiền nát mình đấy!”

Quả thật là một sự mô tả sống động, Susanna thầm nghĩ, và cô biết mình đã bị mẹ nghiền nát cả đời và giờ đây cô đành bó tay không thể nào đứng dậy chống lại mẹ.

“Tuy là vậy, nhưng làm thế nào mình có thể tự ý bỏ đi đây? Thật là ý nghĩ điên rồ!”

Nhưng lựa chọn để trở thành giống như chị May, bị đè bẹp, đau khổ, là vật sở hữu của người đàn ông ít ra cũng thấy chị ấy đẹp, còn quận công thì...

Susanna không cần phải suy đoán thêm nữa. Cô hiểu rõ quận công sẽ có cảm tưởng nào về cô – mập, xấu, là người cuối cùng trên quả đất để trở thành nữ quận công.

Cô biết ngoài quận công, những người thích tiền của cô sẽ cười khẩy sau lưng cô cho dù trước mặt cô thì giả vờ xun xoe nịnh hót.

Trong số bạn bè của mẹ làm gì có ai trung thành ngoại trừ trên nguyên tắc bảo tồn nhan sắc. Trong lĩnh vực đó họ liên kết thành một chiến tuyến chống lại những đả kích từ thế giới bên ngoài vòng sinh hoạt đặc biệt của họ.

“Sao mà mình có thể làm được chuyện như thế? Làm sao mình có thể chứ?”

Bước chân Susanna dường như cứ vang vọng câu hỏi đó hết lần này đến lần khác. Nhưng đến lúc cô tiến đến cửa trước của biệt thự Lavenham thì điệp khúc đó đã thay đổi.

“Mình nhất định làm! Mình nhất định làm! Mình nhất định làm!”

-o0o-

Sau chín giờ sáng là Susanna đã đến ngay ga Victoria. Cô biết là mình đến sớm, như cô đoán biết người hầu vẫn chưa ra đợi cô bên ngoài. Tuy vậy, người gác cổng đã đưa cô đến chỗ đoàn xe tư nhân gắn vào xe lửa.

Ở đó có hai cỗ xe, còn các tiếp viên thì hình như nhận nhịp tất bật đến nỗi nghĩ rằng cô nên đến đó sớm hơn tất cả mọi người khác. Nhưng khi cô xin lỗi họ tìm cho cô một chỗ ngồi thoải mái và đem cho cô một tách café và một đĩa bánh quy ngọt.

Cô cần một thứ gì đó để trấn an nỗi bồn chồn trong ngực.

Đối với cô dường như bỏ đi dễ dàng như thế là một chuyện không tưởng, nhưng cô biết mình chưa thực tình an toàn cho đến khi xe lửa thực sự rời khỏi nhà ga.

Sáng hôm qua khi về nhà với James, cô chạy lên lên phòng mình, và như cô hy vọng, cô thấy cái bảng đề “đừng làm phiền” vẫn treo ngoài cửa phòng. Điều đó có nghĩa là không có ai gọi cô ngoại trừ James đã biết cô ra khỏi nhà.

Cô thay nhanh chóng thay quần áo, leo lên giường, rồi rung chuông.

“Tôi không hiểu cái gì làm cô ngủ dậy trễ vậy,” người gia nhân đi vào kéo màn lên tiếng.

“Tôi ngủ dậy bị nhức đầu, Mary,” Susanna đáp lại, “nên tôi nghĩ tốt nhất là ngủ cho qua luôn.”

“Rất đúng đấy cô, không có ai gọi cô cả, ấy là nói như vậy. Phu nhân vẫn chưa dùng bữa sáng và tôi sẽ đem phần của cô lên.”

“Chị tử tế quá Mary,” Susanna trả lời. “Tôi không vội dậy đâu.”

Khi cô mặc áo, cô được biết là mẹ cô định lái xe trong công viên một mình và không muốn cô đi chung.

“Mẹ ra ngoài dùng cơm trưa,” phu nhân Lavenham nói, “nếu con phải thử áo thì tốt hơn hết là đi với bà Dawes. Cứ nghĩ đến áo sống của con là mẹ chán muốn chết, mẹ cũng không biết là có cái áo nào làm cho con nên hồn không!”

Bà vừa nói vừa nhìn con gái mình ra điều chê bai, Susanna đáp lại tỏ ý xin lỗi.

“Con e là đúng như thế, mẹ ạ, cùng một cái áo nhưng trên người mẹ thì trông giống như tiên nữ hạ phàm vậy!”

Nghe lời khen phu nhân Lavenham tỏ vẻ hài lòng nhưng đôi mày xinh đẹp nhú lại khi bà nhìn cô con gái.

“Mẹ không hiểu được là con giống ai nữa,” bà nói. “Bà nội con là người phụ nữ xuất sắc nhất, còn bà ngoại con thì con biết rõ rồi đấy từng là một mỹ nhân!”

“Có lẽ con là con ranh con lộn.” Susanna trả lời.

“Mẹ thấy chả có gì đáng ngạc nhiên cả,” phu nhân Lavenham quát tháo. “Nhưng vấn đề vẫn còn sờ sờ ra đấy là mẹ cũng chẳng biết phải làm thế nào để khiến cho con nhìn tươi tắn hơn.”

“Không có cách nào đâu mẹ, nên con phải quên chuyện đó thôi.”

“Mẹ ước là mẹ quên được đấy chứ!” phu nhân Lavenham nói. “Nhưng bỏ đi, mẹ đã có kế hoạch rồi – con cứ để đấy cho mẹ.”

Susanna biết không sai một li cái kế hoạch đó của mẹ là gì, và ý tưởng đó khiến lòng cô rần rần khi cô viết thư để lại cho mẹ mình.

Cô mất chút thời gian để quyết định viết như thế nào trước khi đặt bút.

Thưa mẹ, con đã quyết định rồi là con không thích hợp với sinh hoạt xã hội hay là con muốn kết hôn với bất cứ người nào. Vì thế con ra đi sống với bạn và tự định đoạt tương lai của con.

Con tuyệt đối an toàn và không muốn ba mẹ phải lo lắng cho con, và con hứa con sẽ tự chăm sóc mình.

Xin hãy tha thứ cho con vì những lo lắng, băn khoăn con đem đến cho ba mẹ, và xin đừng đi tìm con, vì con không có ý định trở về nhà cho đến khi lễ hội kết thúc.

Susanna nghĩ đến nhiều điều khác cô muốn nói, nhưng biết mẹ mình ghét đọc những lá thư

dài dòng, cô chỉ thêm vào.

Gửi tình thương yêu của con đến cho ba mẹ, con vẫn là đứa con gái yêu thương của ba mẹ.

Susanna.

Cô đã nghĩ đến việc viết rằng “đứa con gái yêu thương và ngộ nghĩnh của ba mẹ” nhưng rồi cho rằng mẹ cô sẽ không thấy thế là thú vị. Phu nhân Lavenham không hề có chút xú khiêu hài hước nào!

Vì mẹ cô ra ngoài dùng bữa trưa và cô ở một mình, nên Susanna dễ dàng thực hiện bước kế tiếp mà có lẽ có nhiều khó khăn hơn.

Cô biết ngay khi cô dùng bữa trong phòng ăn xong người hầu sẽ thanh thoi rút xuống tầng hầm để dùng bữa của họ, và đây là cơ hội để đem rương từ gác thượng xuống, chỗ đó đã bị người hầu gác cửa lấy sau khi họ tới London.

Thật khó cho cô khi phải mang những chiếc rương lớn nắp bằng da trọng lượng cũng đáng kể, nhưng cô xoay sở với hai cái nhỏ hơn bằng cách trượt chúng xuống thang. Cô đem mấy cái rương vào phòng ngủ mình và bí mật bỏ y phục vào, hy vọng Mary sẽ không phát hiện cô đã đem áo buổi chiều ra mặc vào giờ uống trà nhưng sau đó lại đổi thành dạ phục.

Thêm một lần nữa cô gặp may, vì ba và mẹ ra ngoài dùng cơm tối, và Susanna thuyết phục Mary mang một khay đựng thức ăn nhẹ lên cho cô lúc bảy giờ.

“Tôi hãy còn chút nhức đầu, Mary, nên đừng làm phiền tôi. Tôi sẽ để khay ở ngoài cửa rồi cố dỗ giấc.”

“Ý kiến hay đấy cô, tôi mong là cô không bệnh vì mấy thứ khác, nếu cô bị sỏi hay cái gì giống vậy ngay khi đi diện kiến nhà vua và hoàng hậu thì khủng khiếp lắm.”

Susanna không trả lời và Mary lại nói thêm.

“Phu nhân sẽ giận ghê lắm nếu mấy cái áo đẹp bà mua sẽ bị phí hết!”

“Tôi bảo đảm là tôi không bị sỏi đâu,” Susanna nói, “chỉ là cơn nhức đầu chán chết thôi. Có lẽ tôi ăn trúng cái gì đó không chừng.”

“Cô à, nhiều chocolate quá làm cho người ta không tiêu và làm cho mình mập dễ sợ luôn.”

“Tôi biết chứ Mary, nhưng tôi không nhịn được. Cô Harding hay la tôi vì cái tật tham ăn.”

“Tôi đoán là cô nhớ cô Harding,” Mary nói.

“Phải, tôi nhớ cô ấy ghê lắm,” Susanna tán thành.

Khi cô ở một mình cô thường tự hỏi nếu cô không sáng trí hơn để nghe theo cơn bốc đồng đầu tiên của mình và đi gặp cô Harding kể cho cô nghe kế hoạch của mẹ bắt cô lấy quận công Southampton thì chuyện gì sẽ xảy ra.

Nhưng nếu cô làm thế, cô Harding có thể làm gì được đây? Chắt thêm một gánh nặng cho cô khi cô có học trò mới và nơi ở mới phải đương đầu thì thật không công bằng.

“Cô đã bảo mình phải tự đứng lên và chăm sóc cho mình, và đấy chính là chuyện mình đang làm!” cô tự nhủ.

Cô khóa cửa và bắt đầu xếp đồ vào rương, cô thấy mình không có lý do nào phải bỏ lại nhưng thứ đã trả bằng chính tiền của mình. Ngoài ra, dù cô chắc chắn có sẵn một số tiền, nhưng tiêu xài hoang phí sẽ là một sai lầm phòng trường hợp cô định ở lại nước ngoài sau khi nghỉ việc với ông Dunblane.

Cô đến gặp thư ký của mẹ và hỏi lấy ba mươi bảng khi phu nhân Lavenham đã đi khỏi.

“Cô muốn nhiều tiền thế để làm gì?” cô McKay hỏi.

“Tôi muốn mua vài cuốn sách,” Susanna đáp lại, “và một món quà tôi đặc biệt muốn tặng mẹ tôi, và tôi muốn vài đôi găng tay và một số những thứ khác đắt tiền trong một cửa hiệu trên đường Bond, chỗ đó tôi không có tài khoản.”

“Thôi được,” cô McKay nói. “Tôi không có ý chất vấn, nhưng hình như cô đem trong mình như thế là quá nhiều tiền.”

“Tôi không mang đi lâu đâu!” Susanna nói. “Vậy thì ngày mai tôi trở lại lấy thêm!”

“Cô may mắn là có tiền ở đây để đưa cho cô,” cô thư ký nói. “Tiền bạc chi tiêu trong nhà này và tại trang viên Lavenham thỉnh thoảng làm tóc tôi dựng đứng!”

“Chúng tôi may mắn là có đủ khả năng,” Susanna nói.

“Điều đó thì chắc chắn rồi,” thư ký đáp lại.

Susanna có cảm tưởng rằng cô McKay có vẻ ganh tị, và cô nghĩ khi tối ngày phải quản lý tiền bạc của người khác trong lúc bản thân mình lại eo hẹp thật đúng là đau khổ.”

“Cô McKay, tôi có đem theo một quyển sách trong phòng tôi mà tôi nghĩ cô sẽ thích, tôi muốn tặng cho cô.”

“Cô tử tế quá, nhưng tôi không có thời gian để đọc. Buổi tối khi về đến nhà tôi còn có mẹ già phải chăm sóc nữa. Thực tế bà ấy đã nằm liệt giường và tôi phải nấu nướng cho mẹ tôi, dọn dẹp nhà cửa, và chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng để trở lại đây vào sáng sớm.”

Đó là lần đầu tiên cô McKay nói năng thật lòng và Susanna cảm thấy áy náy vì luôn luôn nghĩ cô ấy như là một người máy chứ không phải thực sự là con người.

Khi cô lên lầu để cất ba mươi bảng vào ví, cô ngồi xuống bàn viết và viết một tờ ghi chú cho ba mình, nhờ ông lấy tiền của cô cho cô McKay hai mươi lăm bảng.

Cô ấy rất cần số tiền này ba à, và con rất biết ơn ba làm dứt chuyện con mong muốn. Xin ba hãy tha thứ cho con vì đã làm ba mẹ phiền lòng, nhưng con cần phải đi xa để nghĩ kỹ mọi chuyện.

Cô có cảm giác rằng ba mình sẽ thông cảm hơn là mẹ, nhưng cô biết rằng cho dù cô nói cho ba biết cô ghét ý tưởng phải kết hôn với quận công đến dường nào, ông cũng không ủng hộ cô.

Ông chỉ nghĩ rằng điều đó lạ thường là phụ nữ mà cô không hăng hái và nguyện ý để có được mỗi hôn nhân sáng lạn.

Chỉ khi rương của cô đã thu xếp xong xuôi và cô phải nhét luôn đồ vào một cái hộp đựng nón lớn cô mới đi ngủ. Cô không chắc là mình sẽ ngủ được vì phải thức dậy sớm để trốn ra khỏi nhà khi không có ai lai vãng.

Ở London ba cô thường ăn sáng dưới lầu vào lúc chín giờ, khi đó cô sẽ ăn cùng với ông. Nếu cô rời nhà lúc tám giờ rưỡi, cô chỉ đối phó với gia nhân, và nếu James và George trực trong tiền sảnh như cô dự đoán thì họ sẽ không thắc mắc bất cứ mệnh lệnh nào của cô.

Mọi chuyện đều tiến hành rất hoàn hảo đến nỗi Susanna khó lòng tin được là mình lại may mắn đến thế.

George đã gọi một chiếc xe kéo, còn James thì mang rương của cô xuống lầu, và cô bỏ đi trước khi bất cứ ai kịp hỏi han cô hay kinh ngạc trước hành động của cô.

Cô đủ sáng suốt để nói với James là mình muốn đến ga Waterloo, và chỉ đến lúc họ đi xa hẳn khỏi biệt thự Lavenham cô mới bảo phu xe chở cô đến ga Victoria.

Phu xe chấp thuận đổi hướng đi mà không có ý kiến nào nên Susanna cho anh ta tiền hoa hồng thật hậu.

Giờ thì cô đã ngồi an toàn trong xe lửa và cô chỉ cầu mỗi một điều là nó lên đường trước khi có người phát hiện ra cô đã đi khỏi biệt thự Lavenham.

Khi cô dùng hết café và bánh quy thì một tiếp viên chạy vội ngang qua cô và nói với một tiếp viên khác.”

“Họ đến rồi.”

Đột nhiên Susanna cảm thấy hoảng sợ và ngờ vực chính mình, cô trỗi dậy.

-o0o-

Dù Susanna chỉ ngủ một chút tối hôm trước, cô cảm thấy không vỗ giấc được khi xe lửa bắt đầu chuyển hành trình băng ngang qua Pháp.

Họ đi du lịch trong hoàn cảnh thật xa hoa mà đối với cô dường như không thật cũng giống như mọi chuyện cô đang làm. Ông Dunblane có người hầu riêng, những bốn người, ngoài người hầu cá nhân, ông Chambers và một người khá cao cấp hình như đảm trách nhiệm vụ của cá nhân viên giao dịch lẫn quản gia.

Susanna cảm tưởng mình như là người hoàng tộc đang đi du lịch trên xe lửa hoàng gia vậy.

Tại Dover viên chức điều hành cảng và một số các viên chức khác đã hướng dẫn khênh ông Dunblane bằng cáng vào trong cabin riêng trên xe lửa chạy hơi nước băng qua kênh đào.

Cô cũng có một phòng đơn, chắc chắn ông Chambers và có lẽ ngay cả các nhân viên khác cũng được như thế.

Cô hầu như mỗi một khi cứ bị hỏi là có muốn bất cứ thứ gì không và cô tự hỏi không hiểu ông Dunblane cảm thấy thế nào dù cô chưa tiếp xúc ông ấy.

Susanna biết rằng dẫu có sự thay đổi nào với các toa xe đang kéo cỗ xe riêng của họ, họ cũng ở nguyên như trước cho đến khi họ đến Pháp.

Cô thật sự hứng thú khi duyệt qua phòng khách tiện nghi cô được sử dụng và phòng ngủ thông ra đấy. Cô biết ông Dunblane cũng hưởng thụ cùng những tiện nghi xa hoa đó.

Có hai cỗ xe kéo dùng để chở họ đến Dover nhưng có đến ba chiếc cho chuyến hành trình đến Florence, và chắc chắn các viên chức tiễn họ đi vô cùng ấn tượng với toàn thể đoàn tùy tùng của cô.

Susanna thầm nghĩ, “ông Dunblane chắc phải giàu lắm.”

Cô biết ngoài nhà vua, không ai du lịch xa hoa như thế trong Âu châu cả, cho dù họ có làm gì đi nữa ở Anh. Cô để ý một vài người bạn của mẹ cô có xe lửa riêng ở Anh, như quận công Sutherland chẳng hạn, và một số thành viên quý tộc khác.

Mẹ cô hay diễn tả cho cô nghe tiện nghi của xe lửa hoàng gia mà bà và ba cô thường đi đến Sandringham hay lâu đài Warwick, khi đi cùng với nhà vua họ rất thưởng thức tính hiếu khách của nữ bá tước xinh đẹp Warwick.

Nhưng bằng ngang châu Âu theo cung cách thế này, Susanna nghĩ, là một trải nghiệm cô lúc nào cũng ghi nhớ, và cô lưu ý mọi sự việc diễn biến, thậm chí cả việc đứng tại cửa sổ trong những ga nhỏ để ngắm những nét mặt há hốc ra ngạc nhiên của những người đứng trên sân ga.

Thật là thích thú biết bao, sau khi ăn tối với ông Chambers trong phòng khách cô biết chiếc giường có khung bằng đồng bảo đảm sẽ rất thoải mái.

Cô lên giường và cầm một quyển sách cô mang theo để đọc, nhưng cô thấy có chút khó khăn tập trung vì có rất nhiều chuyện để nghĩ ngợi.

“Mình đã bỏ nhà đi! Mình đã thực sự trốn thoát! Và giờ đây mẹ phải mất hàng tháng mới tìm mình được, và đến lúc đó có lẽ bà sẽ đành cam chịu là mình sẽ không lấy ai cả, và không muốn kết hôn!”

Cô tự nhủ rằng điều đó chắc chắn có nghĩa là cô sống hết đời là xử nữ.

Dẫu cho đấy là ý tưởng phiền muộn, cô tự bảo mình rằng khi cô đã ổn định sự độc lập của mình có lẽ cô có thể làm những cái mình thích: du lịch hay sống một mình không có ai quấy nhiễu cô.

Cô có cảm tưởng chuyện sẽ không dễ dàng như thế, nhưng ít ra cô đã đi một bước đúng hướng!

Cô đã tỏ ra là mình có can đảm!

Cô Harding thường nói rằng can đảm là đức tính quan trọng nhất người ta cần có.

“Can đảm, không những để đương đầu với cuộc sống,” cô ấy nói, “mà là để tự thấu hiểu bản thân mình. Hầu hết mọi người quá sợ hãi để nhìn thật sâu trong thâm tâm mình vì họ lo ngại về những cái họ sẽ tìm được. Đó là điều em cần phải làm, Susanna, và hãy cảm đảm để làm.”

“Mình sẽ đối mặt với sự việc một cách thẳng thắn, trung thực,” giờ Susanna thầm nghĩ. “Mình biết đích xác mình như thế nào – mập, xấu, không thu hút – và chắc chắn là không có người đàn ông nào hứng thú với mình chỉ vì mình. Thế nên, mình phải tạo dựng cuộc sống không cần đến đàn ông!

Cô đặt quyển sách xuống và ngả đầu xuống gối.

“Mình gặp hên, rất là hên,” cô nói với chính mình. “Mình có tiền, vì thế không sợ nghèo đói. Nhờ cơ hội mỏng manh mà mình thấy được đoạn quảng cáo trong báo The Times, và ở đây mình đang tự bắt đầu một chuyến phiêu lưu thật sự, và không một ai, thậm chí là mẹ, có thể cản trở mình!”

CHƯƠNG 3

Susanna đang say giấc trước khi cô chợt nhận ra có tiếng gõ cửa.

Trong khoảnh khắc cô không nghĩ ra được mình đang ở đâu, và rồi tiếng bánh xe kêu ầm ầm bên dưới nhắc cho cô nhớ mình đang ở trên xe lửa băng ngang qua Pháp.

Tiếng gõ lại vang lên, cô ngồi dậy trên giường, vặn đèn, và lo lắng hỏi.

“Ai... đấy?”

“Là Clint đây cô, tùy tùng của Dunblane.”

Susanna đã biết anh ta là ai không cần phải giải thích. Ông Chambers đã chỉ cho cô thấy người đàn ông nhỏ con, tướng tá trông dẻo dai mà ông bảo vừa là người hầu cá nhân và vừa là y tá của Dunblane.

“Có chuyện gì thế?”

“Tôi có thể nói với cô một chút được không thưa cô?”

Susanna ngó quanh cô có vẻ bất lực, phân vân tự hỏi mình có thể làm chuyện gì đây. Rồi, kéo áo ngủ cao lên một chút để che ngực, cô bảo.

“Có lẽ anh... mở cửa... được rồi.”

Người tùy tùng gần như không đợi nổi cho cô nói hết câu nhưng mở cửa ngay khi cô đề nghị. Đứng ngay khe cửa hờ nhưng không tỏ ý muốn bước vào trong phòng, anh ta lên tiếng.

“Cô à, Dunblane muốn gặp cô.”

Susanna tròn mắt nhìn anh ta.

“Vào buổi tối... giờ này... sao?”

“Đêm hay ngày đâu có gì khác biệt với ông chủ, thưa cô.”

“À không, dĩ nhiên là không.”

“Ông ấy muốn cô đọc sách. Ông ấy đang tính khí bất thường, tôi cũng đành bó tay thôi.”

“Được, tôi hiểu,” Susanna bảo, “tôi sẽ thay y phục.”

Người tùy tùng lưỡng lự một lát rồi nói.

“Cô à tôi không muốn làm phiền cô đâu, chỉ vì ông ấy muốn cô đến gấp thôi. Cứ như là ông ấy thấy được cô vậy.”

“Không đâu, không có gì đâu,” Susanna đồng ý. “Có lẽ anh nên đợi tôi ngoài phòng khách nhé?”

“Tôi sẽ đợi cô, nhưng tôi không muốn để ông chủ ở một mình khi ông ấy hiện đang ở trong trạng thái như bây giờ.”

“Tôi sẽ mau thôi,” Susanna hứa.

Ngay khi anh tùy tùng đóng cửa, cô xuống giường, cầm lấy cái áo cô vừa dỡ ra tối qua, và trông vào người.

Bộ áo rất xinh và ấm áp, làm bằng nhung màu hồng viền những dải kết lông chim. Mẹ cô tính mua áo này cho bà nhưng rồi lại đổi ý không muốn, và Susanna không thể bỏ qua nổi bất cứ món hàng nào xinh đẹp cả.

Cô biết mình mặc bộ áo này không hợp như mẹ, tuy nhiên giờ đây cô biết mặc nó bảo đảm cô sẽ trông kín đáo.

Khi cài nút lên cổ và suốt thân trước, cô trang phục trông đứng đắn như thể đang mặc y phục ban ngày.

Tóc cô cột bằng một chiếc nơ sau gáy và cô cũng không cố sửa soạn gì hơn vì nhớ rằng anh hầu đã nói rất đúng là Dunblane không thể thấy cô.

Thực ra cô cũng chẳng nghĩ ngợi gì, cô cầm theo quyển sách đọc khi lên giường rồi vội ra phòng khách.

Cô nghĩ anh tùy tùng chắc đang nóng ruột chờ cô, anh ta đi trước mở cánh cửa dẫn tới khoang xe kế bên.

Khi cô bước vào lối đi nối giữa hai khoang, tiếng bánh xe ồn hơn và không khí lạnh hơn khiến cô mừng vì đã an toàn vào khoang bên cạnh.

Họ đi ngang qua phòng khách y hệt như phòng bên xe của cô rồi đi qua một cửa nữa vào nơi Dunblane ở.

Ở đây lại là chiếc giường đồng kê chính giữa, và ánh sáng hai bên giường để lộ ra một hình dáng như xác ướp quấn băng.

“Anh đã đi cái chỗ khốn kiếp nào?” Dunblane hỏi, chắc anh ta đã nghe thấy tiếng anh hầu đi vào.

“Thưa tôi đi tìm cô Brown theo lời ông bảo. Cô ấy đã đến và sẵn sàng đọc cho ông.”

“Ồ, cô ấy đến rồi phải không?”

Dù âm điệu trong giọng anh ta nghe bất bình, nhưng vẫn có lẫn chút ngạc nhiên.

“Vâng, tôi đã đến,” Susanna khẽ nói. “Nếu tôi đọc cho ông nghe, biết đâu sẽ giúp ông cảm thấy buồn ngủ.”

“Tại sao tôi lại muốn ngủ?” câu trả lời vang lên. “Tôi có làm cái thứ gì đâu ngoài chuyện nằm ngửa ra cả ngày lẫn đêm! Tôi chẳng biết mình đang ở trong tối hay sáng ngoài trừ nghe thấy Clint ngáp muốn sái cả quai hàm.”

“Tôi đoán là anh ấy mệt mỏi,” Susanna nói, “tôi nghĩ nếu anh ấy ngả lưng một lát trong lúc tôi đọc cho ông thì hay hơn. Tôi nghĩ anh ấy đã trực suốt từ lúc chúng ta rời ga Victoria.”

Dunblane không đáp lại, nhưng cô đoán chừng anh ta đã nghe lọt những điều cô nói.

Cô ngó quanh tìm ghế, và khi Clint đặt một cái bên cạnh giường, Dunblane bảo.

“Được rồi Clint, anh đi đi. Nếu tôi cần anh tôi sẽ rung chuông. Tôi nghĩ là anh nghe được bên chỗ của anh chứ?”

“Nó rung ngay bên tai tôi thưa ngài,” Clint trả lời, “nên không muốn nghe cũng khó đấy.”

Anh ta nói bằng cung cách mà cô biết ba mình sẽ cho là quá suồng sã đối với vị thế của một người tùy tùng, nhưng cô biết là Clint, dù nói giọng Mỹ, không phải là người hầu thường, lạng lẽ

và khúm núm theo kiểu đòi hỏi của mọi quý ông trong giới đàn ông thượng lưu.

Cô nghĩ nếu anh ta biết băng bó cho ông chủ một cách một cách thành thạo thế kia thì anh ta chắc hẳn cũng vượt trội trong cách phương diện khác.

Khi Clint đi khỏi, Susanna ngồi xuống ghế và hỏi.

“Ông muốn tôi đọc gì cho ông?”

Trong chỗ này có sách vở gì không?”

“Tôi lưu ý thấy một số trong phòng khách,” Susanna đáp lại, “tôi sẽ đi lấy một cuốn, trừ phi ông không thích nghe cuốn mà tôi mang theo, cuốn này tôi đang đọc trước khi đi ngủ.”

“Clint đánh thức cô dậy à phải không?”

“Vâng, nhưng không thành vấn đề. Tôi rất vui làm bất cứ chuyện gì ông muốn tôi làm.”

Cô có cảm giác anh ta sắp sửa bắt bẻ, “thì đấy chính là lý do cô vào đây làm,” nhưng rồi lại dằn lòng không nói ra.

Cô mở sách, và nghĩ rằng nếu trong lúc cô đọc Dunblane không thích nghe thì lúc nào anh ta cũng có thể ngăn cô lại. Tuy vậy cô nghĩ mình cần phải giải thích.

“Tôi sẽ đọc về Lonrenzo vĩ đại,” cô bắt đầu, “tôi cảm thấy thích hợp rằng tôi nên biết về ông ấy nhiều hơn trước khi chúng ta tới Florence.”

“Trước đây cô có nghe đến ông ta chưa?”

“Vâng, tất nhiên rồi.”

“Tại sao là ‘tất nhiên’? Hầu hết phụ nữ, đặc biệt là người Anh, biết rất ít về lịch sử huống hồ gì là nghệ thuật.”

“Tôi hy vọng là tôi biết được nhiều cả hai lĩnh vực ấy,” Susanna trả lời, “và đó là lý do tôi rất hào hứng vì biết rằng khi đến Florence tôi sẽ được tham quan nhà triển lãm Uffizi.”

Trong lúc nói, cô nghĩ mình nên thêm vào.

“Nếu ông cho tôi đi.”

Một thoáng im lặng, rồi Dunblane bất bình nói.

“Tôi cho rằng cũng giống như tất cả phụ nữ cô mơ mộng rằng mình giống như thần vệ nữ của Botticelli trỗi lên từ những ngọn sóng.”

Susanna nghĩ thầm nếu anh ta đoán thế thì quả thật là khôi hài.

Nếu mà anh ta nhìn thấy cô ấy hả, anh ta sẽ hiểu tới xa tít mù tấp cô mới giống thần vệ nữ trong bức họa của Botticelli hay là bất cứ ai. Ngay lúc cô định nói với anh ta như thế, cô chợt đổi ý.

Tại sao cô lại hạ thấp thể diện của mình trước người đàn ông không thể thấy cô? Khi những lớp băng kia được tháo ra anh ta sẽ biết cô nhìn ra sao liền lập tức.

Có lẽ sẽ thú vị đấy, khi cô biết anh ta rõ hơn để tìm hiểu xem anh ta đã sáng tạo ra hình ảnh nào về cô trong đầu anh ta. Anh ta sẽ ghép cô vào hình ảnh nào đây nhỉ, giống như trước hay ngược lại.

Cô cũng không thể thấy được dáng dấp anh ta: có thể là người đàn ông xấu trai nhất trên thế giới hay là người tuấn tú nhất. Khó mà nói được khi anh ta bị quần băng chỉ chừa hai cái lỗ, một cái để thở và cái kia để nói.

“Tôi chắc chắn là thích mình trông giống như Venus rồi,” cô bảo anh ta. “Nhưng vì tôi chỉ xem có một pho bản bức họa nổi tiếng của Botticelli, tôi có thể nhận xét khá hơn nếu tôi có nét nào giống khi được xem bản chính.”

Trong lúc cô nói một ý nghĩ vụt hiện lên khiến cô nói thêm.

“Nếu tôi được lựa chọn, tôi nghĩ tôi sẽ thích nhìn giống *Thánh nữ đồng trinh và các thánh* của Fra Filippo hơn.”

“Tại sao?” Dunblane đột ngột hỏi.

“Tôi đã xem một pho bản rất đẹp của bức tranh đó,” Susanna trả lời.

Cô không giải thích rằng bức đó treo ở viên trang Lavenham và đã được ông nội cô mua về từ Ý.

“Đức mẹ trong tranh họa đó là quan niệm của cô về sắc đẹp sao?”

“Không những bà ấy tuyệt đẹp,” Susanna nói, “mà còn nhìn rất thông tuệ nữa. Ông có thể thấy điều đó trong vầng trán cao của bà và, tôi nghĩ rằng, còn trong ánh mắt của bà nữa.”

“Vậy là cô muốn cả sắc đẹp lẫn trí tuệ,” Dunblane nhận xét.

Khi nói những điều đó, cô nghĩ rằng anh ta ắt hẳn không tin hai yếu tố đó lại đi đôi với nhau.

“Tôi nghĩ được đẹp dễ thì hết sức may mắn và tuyệt diệu, nhưng có đầu óc thì người ta được thỏa mãn hơn và biết thưởng thức đời sống một cách hoàn toàn khác biệt.”

Cô có cảm tưởng Dunblane đang cân nhắc lời cô nói, và bởi vì cô không muốn tiếp tục chiều hướng câu chuyện về cô là một người đẹp cô mở sách ra và nói.

“Tôi qua tôi đọc về gia đình của Lonrenzo và bao lâu trước khi ông ấy nhận danh hiệu hiệu Nhân Vật Vĩ Đại, ông ta trở nên hứng khởi trong lĩnh vực chính trị và cũng tạo cho mình trở thành một nhà thể thao lòng danh.”

“ ‘Hai ngày trước sau khi cha tôi mất,’ sau này ông ghi lại, ‘dù tôi, Lorenzo, còn rất trẻ, chỉ mới hai mươi một tuổi, các vị nguyên lão của thành phố và quốc gia đến nhà tôi chia buồn sự mất mát của chúng tôi và khuyến khích tôi tự đảm trách việc chăm lo thành phố và quốc gia, như cha và ông tôi đã làm. Lời đề nghị này trái ngược với bản năng tuổi trẻ của tôi, và khi cân nhắc rằng gánh nặng và hiểm họa quá lớn lao tôi đã miễn cưỡng chấp thuận. Nhưng tôi làm như thế để bảo vệ cho bằng hữu và tài sản của chúng tôi, vì đối với người giàu có nhưng không có thể lực trong chính phủ thì làm ăn rất khó khăn.’

Susanna ngưng lại và nói.

“Tôi nghĩ Lorenzo cảm thấy đơn độc và bị cô lập. Suy cho cùng, ông ấy còn rất trẻ.”

Khi cô nói cô hầu như quên rằng mình không phải đang bàn luận những cái cô đọc với cô Harding theo kiểu họ luôn luôn trao đổi quan điểm với nhau.

“Ông ta may mắn,” Dunblane nói, “vì không những sự lỗi lạc của ông ấy tạo cho ông ấy vị thế lớn lao mà ông ta còn có những bạn bè trung thực sát cánh với ông ta một cách trung thành nữa.”

“Nhưng ông ấy chắc phải làm cho họ trở thành bạn của ông ấy bằng những tài năng khác thường của mình.”

Khi nói cô cô mới nghĩ mình có quá ít bạn.

Những cô gái từ nhà quê ra thăm họ lúc nào cũng cảm thấy dễ làm bạn với May hơn, và cô luôn luôn thấy mình là người lập dị.

“Nhưng đây đâu phải là lỗi của họ,” cô hay tự nhủ như vậy.

Đó chỉ vì cô thường thấy con gái trạc tuổi cô thiếu chín chắn và chán không thể tả.

Họ cười khúc khích, màu mè điệu bộ, và chỉ nói về trang phục và những cái họ sẽ làm khi trưởng thành. Susanna nghĩ có lẽ đó là vì cô kém thu hút đến độ những thứ này không hấp dẫn với mình.

“Cô có nghĩ đàn ông nên tin cậy vào bạn bè không?” Dunblane cất tiếng hỏi.

Cô giật mình vì hầu như đã quên là anh ta đang ở đó.

“Tất nhiên là anh ta phải tin cậy họ rồi, đặc biệt trong hoàn cảnh mà Lorenzo đang đương đầu. Có được bạn bè trung thực là một lời khen tặng đối với cá nhân người đó và như thế ắt hẳn là một sự mãn nguyện to tát.”

“Cô nói cứ như cô muốn có bạn và không có nhiều bạn để khen tặng mình vậy.”

Cô chợt nhận ra nói về mình thì rất nguy hiểm.

“Tôi có thể tiếp tục chứ?” cô hỏi. “Lorenzo có thể có nhiều bạn, nhưng ông cũng gặp những người chỉ trích. Guicciardini là một, là người đã bảo ông ấy “khao khát vinh quang và vượt trội trên mọi người và có thể bị chỉ trích vì có quá nhiều tham vọng ngay cả trong những việc nhỏ. Ông ấy không muốn có người ngang cân đồng sức với mình hay nổi gót mình trong thi ca hoặc trong các trận đấu hay làm bất cứ chuyện gì, và tỏ ra giận dữ nếu có người làm như thế.”

“Cô nghĩ thế nào về ý kiến đó?” Dunblane hỏi một cách mỉa mai. “Cô không tin là đàn ông muốn được thăng tiến, là người tiên phong trong bất cứ lĩnh vực nào họ làm sao?”

“Đương nhiên là đàn ông muốn thắng trong các trận thi đấu và thể thao,” Susanna đáp lại. “Không có chủ ngựa đua nào không muốn thắng giải Derby hay người đi săn bắn không muốn hạ nhiều gà lôi hơn mọi người khác.”

Khi nói, cô nghĩ đến ba mình và những cái bao khổng lồ đựng chim bị hạ trong mỗi đợt bắn,

bắt đầu với Sandringham, ở nơi đó kỷ lục của nhà vua cách đây hai năm đã lên đến 7,256 con chim trong bốn ngày.

“Thế cô cho rằng đàn ông nên thắng trong thể thao,” Dunblane nói, dường như anh ta khích tướng cho cô tranh cãi thì phải; “còn những thành tựu khác của họ trong đời sống thì sao – ao ước có được tước hiệu, điều này rất thịnh hành ở Anh, hay tranh đấu điên cuồng vì tiền bạc, mà tôi đoán là cô biết rất được chú trọng ở Mỹ. Có chắc là mọi tham vọng đều đáng ngưỡng mộ không?”

“Tôi nghĩ cái đó còn tùy,” Susanna trả lời sau một hồi suy nghĩ. “một cách chính xác là tùy vào người ta tham vọng vì cái gì. Tự-biểu-dương lúc nào cũng đáng nghi ngờ trừ phi quyền hành nhắm vào đó là vì mục đích giúp người khác – giống như các nhà chính trị gia nên dùng tiếng tăm của mình để tạo lợi ích cho quốc gia của họ. Và khi liên quan đến tiền bạc, Francis Bacon từng nói, ‘tiền bạc giống như phân vậy, không hữu dụng trừ phi được rải ra!’”

Dunblane thốt lên âm thanh khe khẽ mà cô nhận ra là tiếng cười.

“Tôi thấy vấn đề nào cô cũng có câu trả lời cả, cô Brown,” anh ta nói, “và tôi tưởng tượng rằng việc đọc sách của chúng ta là đang buộc tôi mài dũa trí óc của tôi, nếu như nó chưa bị nát nhừ ra!”

Thấy Susanna không trả lời anh ta nói tiếp.

“Nhưng cô có lợi thế không công bằng – cô nhìn thấy được cái cô muốn nói, trong lúc tôi chẳng thấy cái gì ngoài bóng tối.”

Âm điệu chán nản lại hiện lên trong giọng của anh ta bảo cho Susanna biết anh ta đang nuối tiếc cho mình và bất cứ lúc nào cũng có thể quay lại xỉ vả số phận, mà cô biết chính là lý do anh ta gọi cô tới hồi này.

Cô lớn tiếng nói.

“Tôi nghĩ có lẽ Lorenzo là chủ đề dễ gây ra tranh cãi vào giờ này. Tôi muốn ông nghe một cái khác mà tôi biết nằm lòng. Có lẽ nó sẽ giúp ông khuây khỏa và ngủ được, và tôi nghĩ ông rất cần ngủ.”

“Cô lo lắng cho tôi sao?”

“Phải, giống như mọi người chung quanh ông. Chúng tôi muốn làm cho ông khỏe lại, và dù

tôi không phải là bác sỹ, tôi luôn luôn nhận thức rằng để chữa trị một phần của cơ thể, tất cả các bộ phận khác phải phối hợp trong quá trình điều trị.”

“Cô nói thế có nghĩa là sao?”

“Cơ thể giống như một bộ máy,” Susanna đáp lại. “Nếu một bộ phận chạy sai, toàn thể bộ máy sẽ bị ngừng lại rất dễ dàng.”

“Tôi hiểu điều cô nói. Cứ tiếp tục đọc đi, tôi sẽ cố không làm ra vẻ tài khôn nữa đâu.”

Đến lúc đó Susanna vẫn chưa nghĩ mình sẽ đọc bài thơ nào, nhưng cô mau chóng quyết định sẽ đọc *Khổ thơ tứ tuyệt được viết trên đường giữa Florence và Pisa* của Byron.

*“Oh talk not to be of a name great in story;
The days of our youth are the days of our glory;
And the myrtle and ivy of sweet two-and-twenty
Are worth all your laurels, though ever so plenty.”*

Cô đọc những dòng thơ một cách khẽ khàng, trong lúc đó cô nghĩ rằng khi mình học với cô Harding cô chưa bao giờ mơ đến ngày mình đang trên đường đến Florence và đó là thành phố mình hằng mong mỗi viếng thăm đang chờ đợi cô!

Những từ ngữ đó dường như rất thích hợp vào thời điểm này, nhưng cô tự hỏi, trong lúc tiếp tục đọc hết đoạn thơ này đến đoạn thơ khác, mẹ cô sẽ nghĩ gì nếu bà biết cô đang ở đâu, đọc thơ cho một người mù quần băng kín mít trong lúc ngồi bên giường anh ta mặc độc có chiếc áo khoác ngoài.

Chỉ đến khi cô đọc đến dòng: “I knew it was love, and I felt it was glory” cô mới nghĩ rằng lẽ ra cô nên chọn một bài thơ khác.

Thật vô cùng đáng trách khi đọc thơ tình cho người đàn ông mà cô thậm chí cũng không quen biết! Rồi cô nhận ra là Dunblane đã ngủ!

Cô nghe được tiếng thở đều đều khe khẽ của anh ta, và căn cứ vào kiểu nằm thư thái, đầu hơi quay nghiêng trên gối của anh ta, cô cũng biết rõ bài đọc của mình đã mang lại ảnh hưởng mình mong muốn.

Rất nhẹ nhàng cô đứng dậy và đi ra khỏi phòng, và với đôi chút khó khăn cô tìm cách về lại

phòng khách của mình và đi xuyên qua đấy vào phòng ngủ.

Chỉ khi rúc sát vào gối và kéo tấm đắp lên vai cô mới nghĩ đến chuyện này là vận sự lạ thường nhất từng xảy ra đối với cô.

Thậm chí chị May hay cô Harding cũng khó mà tin nổi nếu cô kể lại cho họ nghe.

“Không biết anh ta trông như thế nào nhỉ?” cô tự hỏi nhưng cũng chẳng biết trả lời ra sao trước khi ngủ thiếp đi.

-o0o-

Ngày hôm sau náo nức đến độ giờ giấc như trôi đi vùn vụt cũng giống như xe lửa chạy.

Bất cứ lúc nào không cần phải đọc sách cho Dunblane, Susanna ngồi trong phòng khách nhìn ra cửa sổ, lo lắng không muốn bỏ lỡ phong cảnh nào thoáng qua cửa Pháp khi họ lướt ngang.

Những cánh đồng trồng trọt khổng lồ không có những hàng dậu hay be bờ, trông không giống bên Anh tí nào, nhưng vẫn có sức thu hút riêng.

Còn những ngôi làng nhỏ, mỗi làng có nhà thờ tháp nhọn cao chót vót đối với cô là một niềm vui, và ngay cả những ga lớn, sân ga chật ních người trông rất khác với những người cô từng gặp ở chỗ khác cũng là một sự say mê thích thú.

Vì cô nghĩ nếu mình có cảm giác ngượng ngùng khi kể lại cho Dunblane những cái mình thấy được thì đúng là vô lý, nên cô nói về miền quê họ chạy ngang, và trông ra cửa sổ trong phòng anh ta để mô tả những cánh rừng, những con bò đang làm lụng trong các thửa ruộng, cùng các người nông phu và con cái của họ.

Đến sau cùng khi họ băng ngang vùng núi Alps cô không thể dần nổi lòng háo hức trước phong cảnh những đỉnh núi phủ đầy tuyết và các thung lũng sâu tối đen bên dưới.

Dunblane không hề bảo cho cô biết rằng anh ta không muốn nghe những cái cô thấy, dù thỉnh thoảng anh ta nói một cách cay đắng và bằng thái độ khiến cô hiểu ông đang phải chịu đựng nỗi đau đón sợ hãi rằng mình sẽ bị mù vĩnh viễn.

Cô tạo cho anh ta khuây khỏa và cuối cùng anh ta cho cô cơ hội được giải bày ý nghĩ của mình.

Vào buổi tối ngày thứ hai khi bóng tối đã phủ xuống Susanna không thể nhìn thấy thứ gì bên ngoài cửa sổ nữa thì Clint đi vào để kéo màn cửa sổ.

“Tôi đoán là trời đã tối,” Dunblane nói bằng giọng bất bình khi người tùy tùng rời khỏi phòng.

“Vâng, đã tối rồi,” Susanna đáp lại, “vì thế chuyển du lịch đến Florence mà tôi vừa hướng dẫn cho ông phải đợi đến ngày mai thôi.”

Anh ta không trả lời và một lúc sau cô nói.

“Ông cứ... nói cho tôi biết nếu ông không muốn... tôi kể cho ông nghe... những cái tôi... thấy.”

“Vì tôi có thể phải sử dụng đến mắt của cô hay là của người khác cho đến mãi đời. Tôi đành phải chịu cho quen thôi!” Dunblane hung hăng nói.

Anh ta ngưng lại một lát rồi nói tiếp.

“Cô thì bận rộn mơ với mộng. Cô có bao giờ tưởng tượng ra được nếu cô bị mù thì mọi chuyện sẽ ra sao không? Nếu cô ngồi trong bóng tối và đành phải chấp nhận sự diễn tả gián tiếp mọi vật mà cô mong mỏi được thấy bằng chính mắt của mình!”

“Nếu chuyện đó xảy đến với tôi,” Susanna đáp lại, “tôi hy vọng mình có được cảm giác và lòng can đảm để phát huy Tam Nhãn.”

“Cô muốn nói cái gì vậy?”

Câu hỏi quá thô lỗ gần như là hung tợn, và Susanna cảm thấy người mình run lên trước khi cô lấy hết can đảm nói tiếp.

“Ông có bao giờ nghe đến Tam Nhãn chưa? Người Ai Cập đều biết chuyện đó.”

“Cô đang nói về giống người Cyclops mà tôi thường cho là quái vật phải không, và nếu tôi nhớ chính xác thì họ chỉ có một con mắt ngay giữa trán?”

“Không tôi không nói về họ; ý tôi là người Ai Cập cổ đại khi họ ở đỉnh cao rực rỡ và các thầy tư tế của họ hiểu được những bí ẩn dành cho những người đã được điểm hóa hay cho các vị vua của họ.”

“Tôi nghĩ cô tốt hơn kể cho tôi nghe về họ đi.” Dunblane cúi kính.

“Họ biểu thị Tam Nhãn trên các tượng thần của họ bằng một khối u trên trán,” Susanna bắt đầu cắt nghĩa. “Họ giáo huấn dân chúng sử dụng khả năng tâm linh này trong đền thờ của Ma-at.”

Cô ngưng một hồi để xem Dunblane muốn nói điều gì không, khi anh ta không lên tiếng cô tiếp tục.

“Thần Ma-at có đầu hình dạng như điều hâu bởi vì điều hâu có nhãn lực rất tinh hầu như là có khả năng nhìn thấu được những cái vô hình. Khi người ta đáp ứng được sự rèn luyện của các vị tư tế, họ trở thành tiên tri hay các nhà tâm linh học.”

“Toàn là những thứ vớ vẩn khốn kiếp!” ông Dunblane càu nhàu.

Susanna tảng lờ câu chỉ trích của anh ta và nói tiếp.

“Các tiên tri có thể nhìn bằng Tam Nhãn đã được điểm hóa xuyên qua thân thể như tia X-ray và chẩn đoán bệnh tật. Tôi tin ông có thể tìm những tượng có khối u biểu thị cho Tam Nhãn khắp các vùng đông phương.”

Giọng cô nhịp nhàng trong lúc cô tiếp tục.

“Khi tôi mới đọc về lĩnh vực này tôi đã đi với cô giáo của tôi đến viện bảo tàng Anh quốc và chúng tôi phát hiện nhiều tượng có khối u trên trán. Thật là lý thú!”

“Thế cô cho rằng đó là những cái cô đạt được khi triển khai Tam Nhãn sao?” Dunblane khinh miệt hỏi.

“Không phải; nhưng tôi cho rằng mọi người đều có khả năng sử dụng trực giác của mình nhưng hầu hết đều sao lãng với khả năng này.”

“Về mặt nào?”

“Khi ông thuê một người hầu, ông có xét đoán anh ta dựa trên những cái ông thấy hay cảm giác về người đó, hay ông tin cậy hoàn toàn vào thư giới thiệu?”

“Tôi muốn có thư giới thiệu, tốt hơn hết phải là những lời giới thiệu tốt.”

“Vậy thì ông đã để Tam Nhãn của ông biến thành lười biếng và thụ động rồi,” Susanna nói. “Chắc chắn ông đã gặp những người ông tự nhiên thích và thấy họ rất hợp tính, gần như trước

đó họ đã có ảnh hưởng nào đấy trong đời ông.”

“Tôi chả nghĩ ra được ai cả.”

“Vậy có lẽ ông vô cớ ghét ai đó; có ác cảm với họ ngay khi họ bước vào trong phòng. Diện mạo của họ không có gì khác thường cả, tuy nhiên trực giác của ông bảo ông họ là người không đáng tin cậy, có lẽ sâu hiểm nữa.”

“Sao cô lại đề nghị tôi triển khai cái năng lực không lấy gì làm chắc chắn này?”

“Tôi nghĩ đây là cơ hội thật tốt,” Susanna đáp lại, “bởi vì trong lúc này ông không thể xét đoán những cái ông thấy, vì lẽ đó cái mà ông cảm giác sẽ sâu sắc, mạnh mẽ. Thí dụ như, ông có rung cảm nào với tôi trong lúc chúng ta nói chuyện với nhau?”

Cô không cố ý nhắm vào cá nhân mình mà chỉ là khai triển chủ đề tranh luận như cô hay làm với cô Harding.

“Hãy nói cho cô biết em cảm thấy thế nào,” cô giáo cô thường nói. “Không phải là những cái trí óc em bảo em nên nghĩ thế nào về vấn đề đó, mà là tiềm thức của em, nếu em muốn gọi như thế cũng được, phản ứng thế nào.”

“Nếu cô muốn được khen,” Dunblane nói. “Thì tôi không khen cô đâu!”

“Ồ! Tôi không có ý đó!” Susanna hầu như kinh ngạc thốt lên. “Thế ông đang buộc tội tôi là đang xử sự theo kiểu đàn bà con gái sao, tôi hoàn toàn không phải như thế.”

“Tại sao không?”

“Vì nhiều lý do, nhưng phần lớn bởi vì ông Chambers đã bảo rằng ông không muốn nhận phụ nữ vào làm công việc này. Tuy nhiên, vì không có nhân tuyển nào có đủ khả năng, nên tôi đã hứa với ông ấy tôi sẽ không xử sự theo kiểu phụ nữ một cách thái quá và tôi cũng không có ý định trở thành người như vậy.”

“Nhưng vẫn là phụ nữ dù cô thích hay không thích!”

Bây giờ thì giọng anh ta có vẻ hài hước.

“Chuyện đó chưa bao giờ gây trở ngại cho tôi trong quá khứ và chắc chắn sẽ không liên quan gì đến tôi trong tương lai.”

“Thật là một lời tuyên bố nực cười, nhưng dựa vào cách cô nói tôi cho rằng cô chưa bao giờ yêu ai.”

“Không, tất nhiên là không!”

“Sao lại phản ứng kịch liệt vậy? Ngày nào đó chuyện ấy sẽ xảy ra thôi và rồi cô sẽ kết hôn và ổn định cuộc sống và chắc chắn sẽ có một gia đình đông đúc với lũ con cái phiền toái.”

“Tôi không bao giờ lập gia đình!”

“Sao lại không chứ?”

“Vì những lý do... riêng của tôi.”

Susanna hơi mạnh tay đóng sập cuốn sách lại và nói thêm.

“Tôi nghĩ đã đến giờ để tôi đi sửa soạn cho bữa tối, tôi không muốn để ông Chamber phải đợi.”

“Nếu tôi muốn thì Chambers có thể đợi.”

Susanna đứng dậy.

“Nói như thế là ích kỷ,” cô đáp lại, “rõ ràng là ông không dùng trực giác với ông ấy. Vì ông mà ông ấy lo lắng muốn chết đi được, tôi nghĩ là ông nên biết cảm kích!”

Chỉ khi cô ra khỏi chỗ đó trước khi Dunblane kịp đáp lại cô mới nghĩ rằng đó hoàn toàn không phải là thái độ mình nên nói với chủ.

“Có lẽ lúc tới nơi anh ta sẽ đuổi mình về nhà ngay lập tức không chùng,” cô lo âu nghĩ ngợi.

Nhưng cô biết, cô có trực giác rằng nếu không còn chuyện gì khác thì câu chuyện mà họ đối đáp nhau lúc này đã khích động anh ta thoát khỏi cơn tuyệt vọng u ám mà ông đang canh cánh trong lòng kể từ lúc họ bắt đầu cuộc hành trình.

Giờ đây anh ta đã nói năng khê khàng hơn và cô cảm thấy anh ta đã chịu đối đáp với cô thậm chí khi cô làm cho anh ta nổi giận.

“Tuy là vậy, mình phải cẩn thận,” cô tự dặn mình. “Mình sẽ không chịu nổi khi bị đuổi về Anh, và nhất định là chẳng có lá thư giới thiệu nào!”

Khi vào giường ngủ tối đó cô suy nghĩ kỹ về buổi nói chuyện với Dunblane trong hai ngày chót và mong rằng khi họ đến Florence sẽ không có nhiều người khác đến nói chuyện với anh ta.

Nhưng rồi cô nhớ ông Chambers có nói là anh ta phải được yên tĩnh, và đấy cũng chính là điều khuây khỏa.

“Mình phải nghĩ ra ý kiến mới, phải kích thích trí óc của anh ta mới được. Phải tìm cách làm cho anh ta ngoi lên khỏi những cơn hành hạ thể xác.”

Cô hoàn toàn không biết mình phải làm cách nào nhưng cảm thấy rằng mình cần phải làm như thế.

“Có một ý kiến,” cô ngẫm nghĩ, “là có rất nhiều chuyện để nói đến khi ở Florence.”

Rồi tim cô nhói lên khi nghĩ đến việc ngắm những bức họa mình luôn ao ước thấy và ngay cả Florence, thành phố mà sách vở đã nói là một trong những nơi đẹp nhất trên thế giới.

-o0o-

Susanna thức dậy sớm vì không cách nào ngủ được khi biết rằng họ đã tới nơi. Ánh nắng đã rón rén trườn vào dưới những bức màn trong phòng ngủ của cô, nắng chiếu chan hòa khắp thành phố cách đây bốn thế kỷ Lorenzo Vĩ Đại đã trở thành nhà thống trị tối cao.

Cô nhớ đã từng đọc trong sách của thư viện trang viên Lavenham rằng Florence lừng danh về các lâu đài và các ngôi giáo đường, những nơi này đã góp phần rất lớn vào lịch sử thành phố.

“Florence như những quả chuông vào buổi sáng,” cô từng đọc trong sách như thế, “ánh trắng tỏa khắp San Miniato, những con đường hẹp không lớn hơn những khe rãnh là bao, những mái hiên chìa ra trên các lâu đài, tiếng lọc cọc của những chú lừa ra chợ vào hừng đông.”

Đấy chính là Florence cô muốn thấy, ngoài Florence của những công trình điêu khắc, các tranh họa, và các tòa nhà cao tầng cô từng thấy vươn cao bên trên khi họ lái ngang đường xá sau khi tới ga lúc khuya tối qua.

Cô nghĩ lúc đó mùi vị của Florence khác với bất kỳ cái gì cô từng biết ở nơi khác.

Cô nghĩ mình nhận ra được hương hoa đậu màu tím cà đựng đưa trên nhiều bức tường, hương thơm ngào ngạt của café rang, và mùi ẩm ướt thoảng tới từ sông Arno khi họ lái song

song.

Ông Chambers đã bảo với cô rằng biệt thự của Dunblane không nằm trong thành phố nhưng ra ngoài một chút trên một ngọn đồi.

Bao quanh Florence là những quả đồi, phủ đầy những ngọn khuynh diệp vút cao như những ngón tay đen đen hướng lên trời.

Susanna lặng người khi họ đến biệt thự, cô thấy tòa nhà đẹp đến nhường nào.

Ông Chambers đã nói rằng trước đây nó là một nữ tu viện và cha Dunblane đã biến nó thành biệt thự mà ông đã sống nửa đời còn lại của mình tại đây.

Cô mê man trước tòa nhà dài màu trắng với mái lợp ngói gạch dường như đang tỏa ra không khí thiêng liêng và bí ẩn mà là một phần bản chất thực thụ của Florence.

“Bộ sưu tập tranh họa và bàn ghế của cha ông ấy đã làm cho biệt thự trở thành một tư gia đẹp dễ nhất được biết đến trong bất kỳ nơi nào ở Ý,” ông Chambers nhận xét. “Và khu vườn mà ông ấy đã bỏ bao công sức cho đến ngày nhắm mắt, đẹp không thể tả.”

“Mình phải ngắm mới được,” giờ đây Susanna tự nhủ, và phóng xuống giường kéo màn ra, quang cảnh từ cửa sổ khiến cô nín thở.

Chỗ đó, vượt lên trên các tòa nhà là mái vòm tròn khổng lồ của thánh đường chính tòa được xây bởi Brunelleschi vào năm 1420, và như cô từng đọc trong sách: *“Nó đã vươn đến đỉnh cao và nguy nga đến độ người ta không thể nào cho rằng có công trình của nhân loại nào đẹp dễ hơn, siêu quần hơn thế nữa.”*

Nhưng đoạn mô tả ấy đã xưa lắm rồi và cô không nghĩ rằng nó hãy còn chiếm ưu thế trên toàn thể Florence và cho cô cảm giác rằng nó sẽ làm cho tim cô bay bổng đến trời cao như từng là dụng ý của đoạn văn.

Kế đến cô thấy khu vườn. Màu sắc rực rỡ và hoa cỏ thì cứ như từ trên thiên đường xuống, dù chúng được vun trồng bằng tay người đi nữa.

“Thật là đẹp! Đẹp quá!” Susanna thích thú kêu lên.

Vì cô không cách chi đợi để ngắm thêm nữa, cô rửa ráy bằng nước lạnh và bắt đầu mặc áo.

Cô hớn hờ nhận ra mình có thể cất những y phục dày từng mặc ở London và mặc loại áo

mỏng và mát mà khi mua cho cô mẹ cô đoán chừng là trời tháng sáu và tháng bảy có lẽ rất nóng.

Cô lên ra ngoài biệt thự, lúc này dường như rất yên tĩnh, dù cô chắc chắn những người hầu Ý đang tươi cười chào đón khi họ đến tối qua đã bận bịu trong bếp rồi.

Dunblane quá mệt không sao làm nổi bất cứ chuyện gì, nhưng Clint bảo cô bằng thái độ hài lòng là anh ta đã ngủ ngay khi lên giường.

Cô và ông Chambers đã ăn tối một mình tại chiếc bàn ăn cổ trong căn phòng trước đây từng là tịnh thất của tu viện.

Giờ đây, với sàn phòng được trải bằng những tấm thảm trắng lë và các vách tường treo thảm thêu và thấp sáng bằng những ngọn nến khổng lồ cắm trên giá vàng chạm trổ chắc đã từng được đặt trong nhà thờ. Căn phòng có vẻ đẹp sang trọng.

Susanna khám phá ra những căn phòng khác còn thu hút hơn, nhưng tối qua cô quá mệt để tham quan nhiều phòng.

“Đi ngủ đi cô Brown,” ông Chambers đã bảo. “Cô còn nhiều thời gian để thám hiểm mọi thứ ngày mai. Tôi biết chắc cô đã mệt rồi.”

“Tôi hơi mệt một chút,” Susanna thú nhận. “Chắc có lẽ do xe lửa cứ rung liên tục.”

“Tôi muốn ngỏ lời cảm ơn cô,” ông Chamber bất ngờ nói, “vì thái độ cô đã làm cho bệnh nhân của chúng ta hứng khởi trong suốt bốn ngày dài mà chắc chắn là rất mệt mỏi.”

Thấy Susanna trông hài lòng ông nói tiếp.

“Tôi nhận thấy nếu ông ấy nổi cơn, như ông ấy đã làm suốt chuyến đi bằng qua Đại Tây Dương, rồi biến thành thất vọng căm giận, mắng nhiếc số phận và cự tuyệt không muốn trở nên lạc quan về tương lai thì rất là tệ hại cho ông ấy.”

“Tôi đã cố giúp ông ấy.”

“Cô làm được rồi đấy. Tôi chỉ nghĩ rằng chúng tôi rất may mắn tìm được cô sau bao thất vọng.”

Chắc hẳn ông nghĩ Susanna trông ngạc nhiên nên nói thêm.

“Quảng cáo đã đăng trong tờ *The Times* ba ngày rồi trước khi cô đến gặp chúng tôi.”

Ông mỉm cười và tiếp tục.

“Tôi mệt kinh khủng khi nghe những người xin việc phát âm sai những từ đơn giản nhất trong tiếng Pháp và tôi biết Dunblane cũng có cảm giác tương tự.”

“Tôi cảm thấy áy náy cho ông ấy.”

“Nếu kết cuộc thị lực của ông ấy hồi phục,” ông Chambers nhận xét, “thì có lẽ những chuyện xảy ra đã giúp ích cho ông ấy.”

“Giúp ích cho ông ấy!” Susanna ngạc nhiên thốt lên.

“Cho đến bây giờ mọi việc đều xuôi xẻ cho ông ấy. Ông ấy là một đứa trẻ dễ bực điều trong đủ mọi mặt chứ không phải chỉ là một.”

“Như Lorenzo Vĩ Đại,” Susanna vô tình buột miệng nói.

Ông Chambers bật cười.

“Tôi đoán chắc là cô nói đúng, chắc cô đã trông thấy tượng sành bán thân của Lorenzo do Verrocchio sáng tác. Đây là một trong những công trình nghệ thuật ưng ý nhất của tôi.”

“Tôi cũng muốn xem,” Susanna nói.

“Vậy tôi hứa với cô, ngay khi chúng ta sắp đặt đâu vào đấy tôi sẽ thu xếp đưa cô vào thành phố, không cần hỏi tôi cũng biết cô muốn tham quan viện triển lãm Uffizi.”

“Đúng rồi!”

Cô đi ngủ trong lòng náo nức. Có rất nhiều cái cho cô xem, và giờ khi đứng dưới ánh mặt trời trong vườn ngắm phong cảnh, cô biết trí tưởng tượng của mình đã thất bại không hình dung nổi lấy một phần mười kỳ diệu của nó.

Cô cúi xuống hái một vài đóa thổ lan có mùi ngòn ngọt mỏng mảnh duyên dáng đến độ dường như lạ là chúng chắc phải gần gũi với loại thổ lan loa kèn to tướng mà người ta hay kèm chung với đồ trang trí trong nhà thờ, hay thậm chí có liên quan với giống thổ lan Thánh Nữ hình chuông.

Susanna nghĩ những đóa mà cô vừa hái giống tựa như những tiếng thì thảo nho nhỏ của thiên thần khó mà nghe nổi trong dàn thánh ca của nhà thờ.

Rồi cô chợt cảm thấy ngượng ngùng vì mình lập dị quá.

“Mọi cái đều đẹp đến độ,” cô tự nhủ, “mình phải nhớ rằng mình chỉ là một sinh vật xấu xí trong bức tranh mỹ miều trong suốt mà chỉ có thể được nắm bắt bởi các họa sư bậc thầy.

Cô nghĩ mình không phải là đang than thân trách phận về dung mạo mình, chỉ là dùng lý lẽ thường tình để tự ngăn ngừa khỏi bị lôi kéo đi quá xa vào cơn ngây ngất mình không được phép bước vào.

Cô thả bộ quanh một bụi cây phủ đầy hoa và vô cùng ngạc nhiên phát hiện ra một hồ bơi lớn. Ít ra thì đó là cái cô cho là như thế, vì cô cũng chưa bao giờ thấy trước đây cả.

Đúng ra cô nghĩ nó chỉ là một cái ao nhân tạo nếu không được lát bằng gạch màu lam và bao quanh bằng đá phiến. Thêm vào đó nước cũng chuyển động liên tục và trong đến nỗi có thể nhìn thấy đáy.

“Cô định bơi à, cô Brown?” một giọng nói vang lên hỏi cô, và ông Chambers bước lại gần cô.

“Tôi nghĩ đây chắc là hồ bơi,” Susanna nói. “Tôi nghe nói người Mỹ xây trong vườn nhà họ bên Mỹ, nhưng tôi chưa hề chính mắt thấy cái nào.”

“Ba của ông Dunblane gắn cái này vào khi ông sửa đổi biệt thự,” ông Chambers giải thích.

“Ông có bơi không?”

“Tôi thường bơi khi tới đây lần đầu,” ông đáp lại, “nhưng giờ thì thấy hơi mệt, nên tôi để lại cái môn thể dục đòi hỏi phải gắng sức này cho lớp người trẻ như cô. Vào giờ này buổi sáng cô sẽ thấy nước ấm.”

“Ồ, tôi không thể bơi ở đây được đâu!” Susanna vội nói. “Dù lúc còn nhỏ tôi có bơi trong hồ tại nhà tôi.”

“Không có ai thấy cô đâu,” ông Chambers trả lời, “và bởi vì chúng tôi chu cấp mọi thứ khách cần, nên cô sẽ thấy một số đồ tắm trong tủ tạ bên kia hồ. Đừng mắc cỡ! Bất cứ khi nào cô thích thì cứ xuống tắm một phát.”

“Dạ cảm ơn,” Susanna đáp lại, “tôi sẽ nghĩ đến sau.”

Khi nói cô biết mình ngượng ghê lắm không dám xuống bơi đâu, vì hiểu rõ là mình sẽ trông rất mập và lóng ngóng khi mặc áo tắm.

Tại Brighton có lần cô thấy một phụ nữ lớn tuổi tắm suối nước nóng khi cô và May đến đó để dưỡng bệnh sau khi mắc chứng ho gà. Họ đã phá lên cười chế giễu những người đến tắm cứ trời lên hụp xuống trong những làn sóng và Susanna không thích mình sẽ bị chế nhạo y như thế.

“Tuy vậy,” cô ngẫm nghĩ với đôi chút ao ước. “Mình thích được bơi trong cái hồ đẹp như vậy.”

Dẫu Dunblane không thấy cô nhưng có thể ông Chambers sẽ thấy, ngoài ra còn Clint và các gia nhân khác nữa.

“Không được! Mình nhất định không làm đâu,” cô thầm nghĩ một cách cương quyết.

Cầm mấy đóa lan, cô quay về biệt thự với ông Chambers và thấy thức ăn sáng đã dọn sẵn cho họ trong hàng hiên, từ chỗ đó họ sẽ ngắm được quang cảnh khác của Florence.

Bây giờ ở đằng đó là dòng Arno lấp lánh trong nắng, có nhiều cây cầu bắc ngang, và cô thấy rất rõ cây cầu cổ nhất và nổi tiếng nhất trong số đó, Ponte Vecchio.

“Làm sao mà mình có thể cảm ơn cho đủ vì được tới đây?” cô tự hỏi, giọng thoáng rộn rã.

Hầu như để trả lời câu hỏi của cô, Clint bước vào phòng.

“Ông chủ muốn gặp cô ngay, cô Brown,” anh ta lên tiếng. “Ông ấy cảm thấy mình bị bỏ bê.”

“Ôi trời!” ông Chambers thốt lên, “lẽ ra tôi phải đến gặp ông ấy trước khi ăn sáng.”

“Ông không cần phải vội đâu thưa ông,” Clint nói. “Ông ấy yêu cầu chính là tiểu thư đây, và tốt nhất đừng để ông ấy đợi!”

Chưa kịp ăn sáng xong nhưng cô đứng bật dậy ra khỏi bàn và cầm theo bó hoa lan nhỏ rồi nổi gót theo Clint đi dọc theo lối đi mát mẻ, xuyên qua khoảng sân trong xinh đẹp bao quanh bởi những dãy hiên, vào căn phòng ngủ thật rộng rãi.

Trên bục kê một chiếc giường phủ màn tỏa xuống từ đỉnh màn vòm cung được chạm trổ hình thiên thần đang bay lượn, và bên dưới là đầu giường trang trí với huy hiệu được chạm nổi

và sơn màu.

Dưới huy hiệu, Dunblane trông có vẻ là lạ kỳ bí trong lớp băng quần.

“Cô đi đâu vậy hả?” anh ta gắt gỏng hỏi. “Không ai chịu đến gặp tôi cả, tôi nghĩ cô và Chambers đang nhớn nhơ ngoài nắng chứ gì!”

“Tôi vừa đi ngắm cảnh và thám hiểm khu vườn, và tôi thấy cả hồ bơi của ông nữa,” Susanna nói. “Tất cả mọi cái trông như truyện thần thoại vậy.”

“Nếu cô đang hình dung mình như công chúa trong cái truyện cổ tích đó, thì tôi cần phải chỉ cho cô biết,” Dunblane nói, “rằng hoàng tử hình như đang bị bỏ bê đấy.”

“Tôi xin lỗi,” Susanna đáp lại, “nhưng trời hãy còn sớm, tôi nghĩ chắc là ông đang ngủ.”

“Ngủ! Ngủ! Ai cũng muốn tôi làm chỉ bấy nhiêu đó thôi! Không ai thèm lo xem tôi có nằm mục thây trên giường hay không miễn là họ hưởng thụ cho bản thân họ là được!”

“Cái đó không đúng và ông biết rõ mà,” Susanna dịu dàng nói. “Tuy thế, ông cứ càu nhàu tùy thích; tôi ngồi ở đây nghe ông nói.”

“Tôi nghĩ là cô sắp nói rằng cô được trả tiền để làm như thế, rằng cô là –”

“Tôi đâu có định nói vậy, nhưng giờ ông đã nhắc đến thì câu trả lời là vâng!”

Dunblane bật cười nho nhỏ.

“Đồ mắc toi! Cô không bao giờ để tôi thật tình cảm thấy thương hại mình cả.”

“Sao tôi cần phải làm vậy, khi ông lại có rất nhiều thứ để mà cảm kích.”

“Cái gì chứ?”

“Tôi không trả lời câu hỏi đó đâu,” Susanna đáp lại. “Ông có thể đếm những cái may mắn của ông cũng như bất cứ ai khác; và Tam Nhãn của ông sáng nay thế nào rồi?”

“Không có gì cả!”

“Cái đó thì tôi không tin. Vì vậy chúng ta sẽ thử xem nó có hoạt động không nhé. Hãy nói cho tôi cái này là gì.”

Trong lúc nói cô khom tới trước và chìa bó hoa cách một chút trước cái lỗ chìa trên mặt băng cho anh ta thở.

“Cô hái trong vườn à?” anh ta hỏi.

“Vâng đúng thế,” Susanna trả lời, “vì chúng nhỏ bé không quan trọng, nên tôi nghĩ chúng lấy làm hài lòng được diện kiến ông trong khi lũ bạn bè sặc sỡ lại bị bỏ lẫn lóc bên ngoài!”

Dunblane lại bật cười.

“Cô là một phụ nữ hết sức ngạc nhiên!” anh ta nói. “Vậy cô có thể hành nghề bằng cách đọc báo cho tôi nghe, nếu báo giao tới rồi, trước khi tôi nói cho cô biết cô có thể đi ngắm diện mạo của cô trong viện triển lãm Uffizi.”

Susanna nín thở.

Giá mà anh ta biết mình thực sự nhìn ra sao nhỉ! Cô thầm nghĩ. Rồi cô tự dặn mình là không được phá hỏng niềm hạnh phúc của riêng mình, niềm hân hoan được ở trong Florence bằng cách tiết lộ sự thật với anh ta.

Giữa bao như thứ đẹp dễ như thế cô làm sao có thể đành lòng nói rằng, “Tôi tầm thường, xấu xí, và mập!”

“Khi nào ông cho tôi đi viếng Uffizi,” cô nói lớn, “tôi sẽ nói cho ông biết tôi giống ai nhất, Simonetta Vespucci, người mẫu thần vệ nữ của Botticelli, hay là vị tiểu thư thông minh sáng láng ngồi làm mẫu cho Fra Filippo Lippi.”

Cô ngưng lại trước khi nói thêm.

“Tôi có đọc rằng cô ấy hình như là Lucrezia Buti, người đã bỏ trốn khỏi tu viện để sống với họa sỹ.”

“Tất nhiên cô chắc không quên nhận ra tôi trong hình ảnh của Lorenzo Vĩ Đại chứ.”

“Cố nhiên rồi!” Susanna tán thành. “Ông Chambers đã kể cho tôi những chuyện về ông làm cho tôi hoàn toàn khẳng định ông là Lorenzo trong kiếp trước.”

Cô nói một cách chế giễu và Dunblane ngò vức nói.

“Tôi cho rằng ngoài việc tâng bốc tôi cô đang dự đoán rằng rồi cũng có ngày mất hết thanh

danh địa vị, và ngoài khó khăn tài chính, lại còn bị chết vì chứng sưng khớp!”

“Cái đó thì còn lâu lắm.”

“Hiện tại thì tội lỗi của tôi đã gây ra hậu quả xấu bằng hình thức trừng phạt khác rồi đấy!”

“Giờ thì ông đang nghĩ quần,” Susanna phản bác. “Tai nạn của ông có dính líu gì đến tội lỗi của ông cơ chứ?”

“Có lẽ giống như Lorenzo tôi là người dương dương tự đắc, cứ nhất định mình phải là người tiên phong trong mọi chuyện tôi làm. Chắc thế nào cô cũng nói sự trừng phạt đích đáng với tội ác?”

“Tôi chắc chắn không nói cái kiểu như vậy,” Susanna trả lời gần như tức giận. “Tôi cho rằng loại tự vấn tội này không tốt lành gì cho ông đâu, vì vậy tôi sẽ đọc báo cho ông nghe.”

Cô thấy bên cạnh giường có để báo Ý và một tờ báo Mỹ. Cái sau thì đã ra từ tuần trước và cô nghĩ là chắc được đem theo từ Anh.

“Ở đây có hai tờ báo. Ông thích đọc tờ nào trước, báo Ý hay là *New York Times*?”

“Cô có tờ *New York Times*!” Dunblane kêu lên. “Sao trước đó cô không đọc cho tôi?”

“Vì lý do rất chính đáng rằng đâu có ai đưa nó cho tôi,” Susanna trả lời.

“Hừ, vậy cô đọc đi! Lật qua trang thể thao và xem coi có tin gì về chuyện thử xe hơi không.”

Susanna ngạc nhiên nhìn anh ta. Lần đầu tiên cô nghĩ có lẽ tai nạn của anh ta có phần nào liên quan đến đua xe.

Ông Chambers không đề cập đến chuyện đó và cô thầm nghĩ chắc anh ta dính líu đến tai nạn xe trên đường xá xảy ra rất thường kể từ khi xe hơi xuất hiện trên đường.

Mặc dù trên thực tế xe hơi bị giới hạn chạy trong tốc độ vừa phải, nhưng chúng làm cho ngựa hoảng sợ, khiến chúng kinh hãi lao đi lung tung gây rối loạn cho xe kéo gắn liền với chúng và thường kéo theo hậu quả thảm khốc.

Khá nhiều bạn bè của mẹ cô đi vòng vòng London bằng xe Brougham chạy điện và cha cô đã nhắc đến việc mua xe hơi để lái về quê nhanh hơn là ngồi sau mấy con ngựa.

Susanna biết chuyện thì này thì khác với đua xe hơi mà cô tin, dù vẫn còn mơ hồ, là đã trở thành một phần trong sự phát triển xe hơi của Mỹ.

Henry là nhân vật độc nhất trong gia đình họ rất hào hứng với xe hơi. Thực ra khi từ Eton trở về nó ít nói đến chuyện gì khác ngoài chuyện đó.

Susanna luôn luôn là thánh giả nhẵn nại đối với nhiệt tình của cậu em trai, và giờ đây nghĩ trở lại, cô nhớ em cô có kể là năm ngoái một chiếc xe Stanley chạy bằng hơi đã đạt tới vận tốc kinh hồn trên bãi biển Daytona.

Trong lúc cô cố tìm trang thể thao của tờ *New York Times* vì không quen thuộc với loại báo này, cô phân vân tự hỏi cũng như Dunblane là tại sao trước đó người ta không đưa báo cho cô.

Cô gặp khó khăn trong lúc lướt xuống trang giấy để tìm bất cứ phần tin nào có liên quan đến xe hơi, và rốt cuộc cô đã khám phá ra.

“Ồ, đây rồi!” cô hớn hở thốt lên.

“Nó nói cái gì vậy?” Dunblane hỏi, và Susanna đọc lớn.

“*‘Không nghi ngờ gì nữa, loại Fiats của Felice Nazzaro đã chiếm ưu thế trong những vòng đua năm nay đang được mọi người kỳ vọng đoạt giải Targa Florios. Mặc dù Louis Coatalen, là người Pháp từng bị đày biệt xứ, đã thiết kế loại 25 HP Hillman cho 1907 TT.’*”

“Không có tin gì về xe Mỹ sao?” Dunblane gay gắt hỏi.

Susanna vội ngó xuống vài đoạn kế tiếp rồi đọc.

“*‘Có dự đoán rằng loại xe hơi với kỹ thuật tăng nạp đầu tiên của thế giới, Chadwick sáu máy, sẽ được đem ra trình làng trong vòng đua American Grand Prix mới ở Savannah và Locomobile của Robertson được bỏ nhỏ sẽ đoạt giải Vanderbilt.’*”

“Còn gì nữa không?” Dunblane hỏi bằng giọng nôn nóng một cách ngạc nhiên.

“*‘Hiện nay Mỹ rất nổi bật trong làng xe hơi, sản lượng xe của họ đã qua mặt Pháp trong 1906. Cho đến bây giờ loại Falcons đang thắng thế trong thị trường, nhưng có tin hành lang rằng Henry Ford đã đưa vào sản xuất kiểu xe T độc đáo, một loại xe cực kỳ đơn giản, hầu như là không thể nào phá hủy nổi, không bao lâu nữa sẽ đem đến cho mọi người một tay lái đáng tin cậy.’*”

Trước khi Susanna kịp đọc hết phần tường trình, Dunblane kêu to gần như là hét lên.

“Tại sao không có ai báo cho tôi biết tin này? Tại sao lại giấu tôi cái tin mắc dịch này?” anh ta điên tiết hỏi. “Đi kêu Chambers, bảo ông ấy đến đây ngay lập tức!”

Anh ta lớn giọng và hung hãn đến nỗi Susanna vô tình đứng bật dậy.

“Đi đi, đi kêu ông ấy mau! Cô còn đợi cái quái gì nữa hả!” Dunblane gầm lên.

Kinh hãi trước giọng điệu hung bạo của anh ta, Susanna chạy ào ra khỏi phòng ngủ đi tìm ông Chambers.

CHƯƠNG 4

Khi Susanna ở ngoài hiên ngắm cảnh, độ chừng một tiếng sau ông Chambers đến bên cạnh cô.

Thấy ông ôm một chồng báo lớn trong tay, Susanna quay sang nói.

“Lỡ như tôi làm cho ông ấy khó chịu thì tôi xin lỗi... thật xin lỗi.”

“Đó là lỗi của tôi,” ông Chambers đáp. “Tôi đem tờ New York Times ở London theo và ngu ngốc để trong phòng khách. Clint cầm lên rồi lại tưởng tôi định đưa cho ông Dunblane.”

“Hình như ông ấy khó chịu vì ông Henry Ford cho ra loại xe mới,” Susanna nói, “tôi nghĩ có lẽ ông ấy có những khoản đầu tư trong các ngành sản xuất khác nữa.”

Trong lúc đợi, cô suy nghĩ rằng sự sản của người Mỹ tạo ra rất nhanh mà mất đi cũng nhanh không kém. Ba cô đã nhắc đến những vụ phá sản tài chính thảm hại ở phố Wall, và cô nhớ có lần đã xảy ra cơn biến động kinh khủng vì một số bạn của ba đã đầu tư vào mỏ vàng mà lớp quặng đã cạn kiệt.

“Có lẽ thế,” ông Chambers đáp, và Susanna cảm thấy ông không muốn cô hỏi tới.

‘Chuyện đó đâu có liên quan gì tới mình,’ cô tự nhủ. ‘Tuy nhiên, nếu Dunblane mất nhiều tiền thì anh ta phải bán đi cái biệt thự tuyệt vời này và chắc chắn là không thể sống thoải mái như hiện giờ.’

“Tôi nghĩ ông Dunblane muốn cô quay vào với ông ấy,” ông Chambers nói, “tôi đề nghị sau khi ăn trưa, trong lúc ông ấy nghỉ ngơi, thì mình sẽ vào Florence và cô có thể ngắm sơ những bức tranh cô thích.”

“Mình thật có thể làm thế à?” Susanna háo hức hỏi.

“Mình sẽ thử xem sao,” ông Chambers hứa, “nhưng lỡ ông Dunblane cần cô thì tôi e chúng ta sẽ phải đợi đến ngày khác.”

Susanna vội quay lại phòng ngủ của Dunblane, khi cô gõ cửa và anh ta lên tiếng, “vào đi,” cô ngạc nhiên thấy anh ta không nằm trên chiếc giường lớn phủ màn nhưng đang ngồi trong ghế bành gần cửa sổ lúc này đang mở rộng.

“Ồ, ông dậy rồi à!” cô reo lên. “Tôi rất mừng. Tôi chắc chắn ông thở không khí tươi đẹp, ấm áp này thì rất quan trọng đấy!”

“Đừng lảng xảng nữa,” Dunblane đáp lại, “nếu cô có chuyện gì hay làm cho tôi bớt điên tiết thì tôi muốn nghe.”

Susanna lo lắng nhìn anh ta, cảm thấy anh ta hãy còn bức bối.

Vừa rồi cô đã tự động cầm theo khá nhiều sách trên đường đến phòng ngủ của anh ta, và do cô quá náo nức với việc đi Florence nên cô cũng không xem mấy cuốn sách kỹ lắm.

Bây giờ thấy một cuốn là cái cô đã đọc cho anh ta trước đó về Lorenzo Vĩ Đại, và cô cảm thấy có lẽ họ đã hết cái để nói về chủ đề đó. Thay vì thế, cô ngó vội những quyển kia để tìm cái gì khác làm cho anh ta hứng thú.

Rồi thật ngạc nhiên anh ta cất tiếng.

“Tôi đổi ý rồi. Nói chuyện với tôi đi, kể cho tôi về cuộc sống của cô và tại sao cô phải ra ngoài kiếm sống.”

Hên là anh ta không thấy được vẻ thảng thốt trong mắt cô.

“Ông sẽ thấy đề tài đó chán lắm,” cô tránh né. “Thà là nói về ông hay ngôi biệt thự tuyệt đẹp này mà ba ông làm cho nó thật toàn hảo còn hơn.”

Không nghe câu trả lời trước đề nghị này, sau một hồi cô nói.

“Tôi cũng thích nghe ông kể về Florence. Khi người ta nói đến nơi chốn họ biết thì luôn luôn thích thú hơn nhiều so với sách hướng dẫn.”

“Tôi có một cảm giác,” Dunblane nói, “và bây giờ tôi dùng Tam Nhãn, rằng cô đang cố tình dụ tôi tránh những cái tôi muốn biết về cô đấy. Tại sao cô lại thần bí như thế, trừ phi cô muốn giấu chuyện gì đó?”

Susanna nghĩ thực tế anh ta đang trở nên quá ư nhạy cảm.

“Tôi không... đoán được tại sao ông... lại nghĩ như thế.”

“Cô Brown à, giọng nói của cô đã để lộ ra hết rồi còn gì,” anh ta đáp. “Khi cô lo lắng, như hiện giờ bởi vì cô cho rằng tôi đang đào sâu vào chuyện cô không muốn cho tôi biết, âm điệu của cô biến đổi hết. Tôi cho rằng hàng trăm người đã nói với cô rằng giọng nghe như tiếng nhạc vậy.”

“Không có ai... nói với tôi... như thế cả,” Susanna nói nhỏ.

“Vậy chắc họ điếc hết rồi, hay có lẽ vì tôi giờ đây đang mù, mù lần đầu tiên trong đời, nên tôi biết sử dụng tai mình một cách đúng nghĩa.”

“Hay là, như chính ông nói đấy, có lẽ đó là Tam Nhân của ông!”

“Tôi đang nghĩ về chuyện đó. Hình như rất lạ rằng chưa có ai nói với tôi đề tài đó trước đây cả, dù tôi cho rằng khá nhiều người biết về lĩnh vực đó, thậm chí ngay trong thời đại khai hóa này.”

Susanna mỉm cười nói.

“Tôi từng đọc có những trường phái bí truyền, hoặc có các trường phái ở các miền khác trên thế giới được chăm nom bởi các vị lãnh đạo tư tưởng lớn.”

“Chuyện đó nghe có vẻ cường điệu như lời tuyên bố của phu nhân Blavatsky rằng có các vị đại sư sống ẩn trong rặng Himalaya, họ ở đó để dạy dỗ và hướng dẫn cho những người tin họ.”

Lối nói châm chích của anh ta khiến Susanna nói.

“Ông đúng là một trong những kẻ vô thần.”

“Đương nhiên rồi!” Dunblane đáp. “Tôi cho rằng chỉ có những phụ nữ chán đời không có chuyện gì khá khẩm hơn để làm mới nghĩ ra hàng lô thứ nhảm nhí như thế!”

“Tuy nhiên chúng ta đều biết các nhà tân tư tưởng vĩ đại như Phật hay Plato từng truyền đạt cho các môn đệ theo cách mà những tín đồ thường không hiểu nổi.”

“Làm thế nào mà cô biết được?”

“Tôi có thể trích một số thí dụ trong thánh kinh nếu ông muốn nghe.”

“Tóm lại tôi nghĩ rằng cô đã bị lừa gạt bởi nhiều thứ vợ vẫn không xác thực và sẽ bị chế nhạo bởi bất kỳ người nào có hiểu biết.”

Susanna suy nghĩ một hồi rồi nói.

“Thế ông có tin vào phép lạ không?”

“Tôi chưa bao giờ chính mắt thấy.”

Cô ngập ngừng trước khi bày tỏ ý kiến.

“Ông vừa gặp tai nạn xe hơi rất thảm khốc. Ông không nghĩ rằng nhờ vào phép lạ mà ông thoát chết sao? Tại sao ông qua được cái tai nạn mà lẽ ra là chí tử đối với người kém may mắn hơn?”

Ngay khi nói ra cô hầu như kinh ngạc với chính mình vì đã nói những điều rất riêng tư, tuy nhiên từ ngữ dường như thoát ra khỏi miệng cô gần như vô thức.

Bầu không khí chìm vào yên lặng thật lâu trước khi Susanna cất tiếng bằng giọng nhỏ rút.

“Thứ lỗi cho tôi... tôi không... nên... nói như thế. Tôi không muốn lại gây cho ông... bực bội.”

“Cô không làm cho tôi bực đâu,” Dunblane nói với âm điệu khác với giọng anh thường dùng lúc trước. “Cô chỉ khiến cho tôi tự hỏi những điều cô nói có đúng hay không. Tôi từng điên lên được khi bị tông xe, rất là căm giận vì bị mù, đến nỗi đến giờ phút này tôi chưa hề nhận thấy rằng thật là phi thường rằng tôi không bị giết chết tươi lúc đó.”

“Tôi nghĩ rằng vì lúc ấy ông muốn sống,” Susanna dịu dàng nói. “Có lẽ trên thế giới còn chuyện quan trọng và đặc biệt để cho ông làm, vì chỗ này cần đến ông. Tôi không cho rằng những việc này xảy ra đều là tình cờ.”

“Là phép lạ!” Dunblane tự nói với chính mình.

Rồi ngả vai vào nệm ghế cho người thoải mái hơn một chút ông nói.

“Thôi được, tôi sẵn sàng lắng nghe cô cắt nghĩa những lý thuyết của cô. Ít ra thì những cái ấy cũng mới mẻ và để cho tôi có chỗ suy gẫm.”

“Học Thuyết Bí Mật từng được giảng giải bởi nhiều vị lãnh đạo...” Susanna bắt đầu câu chuyện.

Họ trò chuyện và tranh luận mãi đến lúc ăn trưa, khi cô rời phòng Susanna đoán chắc là Dunblane đã mệt, dù anh ta không chịu thừa nhận.

Khi cô và ông Chambers vừa dùng bữa xong trong hàng hiên thì Clint đến nói.

“Tôi đã đưa ông chủ vào giường rồi thưa ông. Ông ấy hoàn toàn sẵn sàng để ra ngoài và đã ngủ trước khi tôi rời phòng.”

“Tốt lắm,” ông Chambers bảo. “Anh nghĩ tôi có nên liên lạc với một bác sỹ không? Tôi biết ngài William đã biên thư cho một vị rồi.”

“Như thế chỉ làm phiền ông chủ thôi,” Clint trả lời, “tốt nhất là để ông ấy yên cho đến khi ông ấy ổn định sau chuyến đi.”

“Được, chúng ta sẽ làm theo lời anh đề nghị,” ông Chambers nói. “Còn bây giờ cô Brown và tôi sẽ vào Florence. Chúng tôi sẽ không đi lâu đâu phòng khi ông Dunblane muốn gặp chúng tôi lúc ông ấy thức giấc.”

“Ông có thể khẳng định đấy là điều ông ấy muốn,” Clint nói, “đặc biệt là cô Brown.”

Anh ta cười phô răng cười tinh quái với Susanna khi nói thêm.

“Cô làm cho ông ấy không nghĩ tới bản thân và thương tích của mình nữa, đó là liều thuốc tốt nhất cho ông ấy đấy.”

“Cám ơn,” Susanna mỉm cười nói.

Rồi cô đứng dậy nói với ông Chambers.

“Tôi đi lấy nón, mất chừng một phút thôi.”

Cô rất sợ họ phải hoãn lại chuyến thám hiểm vào lúc chót đến độ chỉ khi họ lái về hướng thành phố cô mới thấy nhẹ nhõm rồi ngó quanh, háo hức với mọi cái cô thấy.

Tối qua cô đọc sách thật lâu về việc Florence đã trở thành trung tâm thời trang của thế giới trong thời trung cổ như thế nào, và không những phát triển hàng len từ vật liệu thô cho chính họ mà còn bán ra những mười ngàn tấm một năm cho Anh quốc, Flanders, và Pháp.

Cô nghĩ thật vui quá vì được mua lựa mà hiện giờ nhờ đó Florence trở thành nổi tiếng, và luôn cả hàng ren được chế tạo bởi các nữ tu trong những tu viện trong khắp các khu phố trên đồi. Mỗi nơi đều có đặc sản của họ, không nơi nào giống với nơi nào.

Rồi cô sực nhớ mình phải chi tiêu cẩn thận, có lẽ chỉ ngắm hàng họ thôi chứ không nên mua. Có vài món cô thấy người ta phơi trên cửa sổ cho khô trong các phố xá cô đi ngang.

Màu sắc các tấm hàng ấy rất đẹp và cô nhớ mình có đọc màu sắc của Florence là những màu đặc biệt của trời hoàng hôn lúc vào thu, hồng và lục, hoàng kim, đỏ thắm, màu xanh khi mây mưa dày đặc, xanh rêu, vàng, ngà, và trắng phớt xám.

Họ lái tiếp và băng ngang sông. Susanna thắc mắc nhìn ông Chambers và ông giải thích.

“Không cần hỏi tôi cũng biết nơi đầu tiên cô muốn đi là viện triển lãm Uffizi – còn những nơi khác có thể đợi.”

“Cám ơn, ông tử tế quá.”

“Tôi nghĩ là cô biết,” ông Chambers đáp, “viện triển lãm Uffizi được thiết lập bởi hoàng thân của dòng họ Medici vào cuối thế kỷ thứ mười sáu. Nó được dựng quanh bộ sưu tập khởi đầu bởi Cosimo il Vecchio, và cháu trai của ông ấy là Lorenzo Vĩ Đại đã nói rộng thành nơi lưu trữ các công trình nghệ thuật lớn nhất thế giới thời bấy giờ.”

Susanna nghĩ rằng trong Florence người ta luôn nhắc về Lorenzo, cô biết khi đứng trước tượng sành bán thân của ông rằng ông ta nhìn y như những gì cô từng kỳ vọng.

Cô biết ông ta không đẹp trai một cách nổi bật, hoàn toàn không giống như những bức tượng điêu khắc của Michelangelo, nhưng cô từng mong ông ta trông mạnh mẽ, rắn rỏi, và vô cùng kiên cường.

Gương mặt ông ánh lên vẻ cương nghị làm cho cô cảm thấy ông ta chinh phục nhân loại không chỉ bằng thể lực mà còn bằng tinh thần. Cô cũng nghĩ nếu ông ta nhìn vào mắt cô, đôi mắt ấy sẽ nhìn thấu tận tâm hồn cô và chắc là khó mà dấu được ông ta bất cứ điều gì.

Cô đứng ngắm bức tượng lâu đến độ ông Chambers đã đi xem các món khác phải quay lại nói.

“Nếu cô muốn xem tranh của Botticelli trước khi mình về thì tôi nghĩ lúc này cô phải rời khỏi Lorenzo thôi.”

Susanna khẽ thở dài.

“Ông ta thật xuất chúng!”

Rồi cô để ông Chambers đưa đi xem các bức họa cô từng ước được ngắm đã từ lâu lắm, nhưng lại cảm thấy mình cứ lan man nghĩ đến cảm giác mà bức tượng Lonrenzo khơi động trong cô, cảm giác ấy thật khác biệt với những gì cô cảm thấy về mọi cái khác.

Có quá nhiều thứ để xem, và mọi cái đều đẹp sững sờ đến nỗi chỉ khi về biệt thự cô mới cảm thấy mình phải cố thổ lộ hết niềm vui chất ngất đã nhóm lên trong cô.

Clint đang đợi họ, và nói một cách trách móc.

“Ông Dunblane đã thức dậy một lúc rồi và ông ấy có một sự ngạc nhiên cho các vị đấy.”

“Cái gì thế?” Susanna hỏi.

Cô tháo nón, đưa tay vuốt tóc rồi vội vã đi đến phòng ngủ.

Clint mở cửa cho cô và tia nhìn đầu tiên đến người đàn ông ngồi gần cửa sổ báo cho cô biết sự ngạc nhiên ấy là gì. Cánh tay anh ta đã được tháo băng và bây giờ chỉ còn đầu và cổ vẫn bị bao lại.

Cô khẽ kêu lên mừng rỡ.

“Khá hơn rồi! Khá hơn nhiều lắm!” cô reo lên. “Bây giờ ông có thể cảm giác mọi vật bằng tay cũng như nghe bằng tai rồi.”

“Tôi nghĩ rằng những điều cô sắp nói sẽ thích hợp với dịp này,” Dunblane nhận xét.

Khi cô bước về phía anh ta, anh ta nói bằng giọng điệu khô khan thường dùng lúc họ tranh luận với nhau.

“Tôi đoán là cô đang mong được ca ngợi những bức tranh cô vừa xem. Thế thì nói cho xong đi, vì cô đã định sẵn rồi dù tôi có cho phép hay không cũng vậy thôi.”

“Tôi có nhiều chuyện nói với ông lắm,” Susanna trả lời.

“Bảo đảm là nhiều thứ sẽ làm tôi chán chết. Tôi sẽ ráng không ngáp đâu, nhưng không chừng tôi lăn ra ngủ đấy!”

“Cái đó đương nhiên là tốt cho ông, vì vậy tôi đâu có thể phàn nàn!” Susanna vặn lại.

Trong lúc nói cô ngó vào bàn tay của anh ta và nghĩ rằng đôi tay ấy rất sống động.

Cô Harding chính là người đã dạy cô khi đánh giá ai không những chỉ nhìn mặt họ mà còn nhìn luôn cả bàn tay của người ấy.

“Bàn tay cho em biết rất nhiều về tính cách của một cá nhân,” cô giáo cô giải thích. “Tay có thể thô kệch, mềm mại, tài hoa hay dung tục. Chúng biểu lộ những bản năng nhạy cảm mà họ muốn dấu kín.

Giờ đây Susanna nghĩ rằng tay của Dunblane trông mạnh mẽ và hài hoà. Cô cũng nghĩ rằng ai thông hiểu những điều như thế sẽ cho rằng khoảng cách dài giữa ngón cái và ngón trỏ nói lên tính hào phóng.

“Cô đang nghĩ gì thế?” anh ta hỏi.

“Tôi đang nhìn bàn tay ông.”

“Cô đang tìm cách xét đoán tôi qua bàn tay tôi sao, cũng như tôi xét đoán cô qua giọng của cô?”

“Tôi nghĩ xét như thế thì làm cho việc nghiên cứu tính cách quá dễ dàng,” Susanna cãi lý. “Vì mỗi người chúng ta là một tổng thể phức tạp, chỉ xét một bộ phận sẽ có thể tạo cho người ta một ấn tượng hoàn toàn sai lầm.”

“Cô đang nói đến cô hay là tôi?”

“Có lẽ cả hai.”

“Hình như cô không muốn tôi nghĩ rằng cô có chất giọng thanh tao đặc biệt nên mọi tính cách của cô khác đều tương đương.”

Susanna nín thở, cố nghĩ cách phải đối đáp ra sao, nhưng trước khi cô kịp nói anh ta thoáng bật cười.

“Tôi đang làm cho cô sao lãng không chú ý đến những cái cô muốn nói với tôi thôi.” Ông ta nói. “Thế nào rồi, cô giống ai nhất đây, thần vệ nữ hay là Đức Mẹ của Lippi, người làm cho cô ngưỡng mộ vì trí tuệ hơn là khuôn mặt đẹp?”

“Cả hai đều đẹp không thể tưởng,” Susanna trả lời, “lúc đó tâm trí tôi gần như không thể dứt ra nổi những kỳ quan tôi xem được chiều hôm nay trong viện bảo tàng rất, rất tuyệt vời.”

“Tuy vậy, tôi đợi nghe xem cô nghĩ gì về Lorenzo Vĩ Đại.”

Susanna giật mình và ngạc nhiên nhìn Dunblane.

“Sao ông biết là tôi đã xem tượng ông ấy?”

“Tôi hoàn toàn chắc chắn là cô sẽ tìm cho bằng được, vì bất cứ khi nào cô nói về ông ấy tôi biết rằng ông ấy gây cho cô hứng thú có lẽ nhiều hơn bất cứ người nào còn sống.”

“Sao ông biết được?” Susanna chất vấn.

“Hỏi sao khờ thế, vì chắc cô thấy được là giọng nói hoàn-toàn-biểu-lộ của cô đã nói cho tôi biết, hay biết đâu – tôi đang sử dụng Tam Nhãn!”

Susanna cảm thấy quê rằng có lẽ anh ta nhận ra cô thực sự nghĩ đến Lorenzo Vĩ Đại hầu như ông ấy là người còn sống, suốt từ lúc cô đọc về ông ấy trên xe lửa.

“Tôi nghĩ là cô biết,” Dunblane nói một cách chế giễu, “rằng ngài Guicciardini, người mà cô đọc là nhân vật chỉ trích đối nghịch, đã ghi lại rằng ông ấy là người phóng túng, đa tình, tuy nhiên lại chung thủy trong những cuộc tình mà thường thường kéo dài nhiều năm cơ đấy.”

“Guicciardini lúc nào cũng bóí lông tìm vết,” Susanna đáp. “Ông ta rõ ràng là ganh tị!”

Dunblane phá lên cười và cô nhận ra anh ta cố tình chọc để cô biện hộ cho nhân vật mình ngưỡng mộ.

“Tôi tự hỏi,” anh ta ngẫm nghĩ, “nếu hôm nay cô gặp Lorenzo, nếu ông ấy đến biệt thự chiều nay, cô sẽ nghĩ như thế nào về ông ấy? Có lẽ cô sẽ thất vọng cũng không chừng. Các nhân vật anh hùng thường làm cho người ta vỡ mộng khi gặp người thật bằng xương bằng thịt.”

“Ông ấy chắc hẳn giống như tượng của ông ấy rồi,” Susanna cãi lại, “tượng đó miêu tả sống động ông ấy là người rất mạnh mẽ, đầy nam tính.”

“Đấy là cái cô trông đợi ở người chồng sao?”

“Tôi đã nói tôi sẽ không bao giờ lấy chồng mà,” Susanna trả lời, “và cũng không muốn... nói

đến chuyện đó.”

“Vậy thì cô khác hẳn với đa số phụ nữ rồi, họ không những muốn kết hôn mà còn bàn về chuyện đó không ngừng miệng nữa!”

“Ông nên biết ơn là tôi khác với họ!”

“Tôi thấy khó mà tin nổi là cô lại chọn quan điểm như thế. Đã có đàn ông nào làm cô sợ và kinh hãi sao, hay có lẽ ruồng bỏ cô nên cô mới ác cảm với toàn bộ nam giới?”

“Không! Không! Không phải thế,” Susanna kêu lên. “Chỉ là tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ... lấy chồng thôi.”

“Vậy chuyện đó thì khác,” Dunblane nói. “Những điều cô nói lúc trước, hay đúng hơn là tôi nghĩ cô đã nói, rằng cô không muốn lập gia đình. Cái đó thì không giống khi nói rằng cô không có cơ hội.”

“Chúng ta nhất định phải nói về tôi sao?” Susanna hỏi. “Sao không để tôi thẩm vấn ông và hỏi tại sao ông không lập gia đình.”

“Câu hỏi đó rất dễ trả lời,” Dunblane đáp. “Tôi chưa hề gặp ai mà tôi cho rằng mình có thể chịu đựng suốt đời cả, và không giống như hầu hết đàn ông xứ tôi, tôi rất ác cảm với tòa án ly dị.”

“Vậy thì ông nên sống ở Anh,” Susanna nói, “ở đó như ông biết đấy ly dị bị cho là sỉ nhục, và rất ít người dám đương đầu với sự tẩy chay của xã hội sẽ biến họ thành sống dở chết dở cho dù họ thuộc về phía vô tội đi nữa.”

“Nếu tôi kết hôn thì hôn nhân sẽ là vĩnh viễn,” Dunblane nói chắc nịch. “Tôi ghét dư luận và không muốn nhà báo soi mói đời tư của tôi!”

Cách nói năng của anh ta làm Susanna nghĩ anh ta đã phải chịu đựng loại phiền nhiễu đó trong quá khứ.

Rồi cô nói.

“Nếu ông cho rằng tôi đã tìm thấy mẫu người đàn ông lý tưởng ở Lonrenzo, thì bức họa nào trong Florence miêu tả người phụ nữ lý tưởng của ông đây?”

Dunblane bật cười.

“Cô không tóm tôi dễ như vậy được đâu! Một cái bẫy giăng thật khéo léo đẩy cô Brown! Nhưng phụ nữ lúc nào cũng mào đầu như thế, để tôi nói cho cô biết kiểu nói chuyện này quá ư là đàn bà con gái!”

“Ông khơi mào cơ mà!” Susanna phản bác.

“Nhưng tôi đang thắc mắc về cô trong cương vị của nam giới thôi.”

“Thì tôi chắc ông đâu có thể ở vào cương vị nào khác hơn nữa.”

“Sao cô lại nói thế?”

“Vì tôi nghĩ rằng như Lorenzo ông là người đàn ông mơ ước được vượt trội mọi người, được thống trị những người chung quanh ông, có nghĩa là nếu ở trong phạm vi rộng lớn hơn ông sẽ biến thành một bạo chúa!”

Cô đang cố tình khiêu khích, dường như biết đấy là một thách thức anh ta nói.

“Hoan hô! Đây là một cách hay để cô thoát ra khỏi tình thế bất tiện! Nhưng tôi cho cô biết, cô Brown à, giờ tôi thắc mắc về cô vì cô không cho tôi biết điều tôi muốn biết. Chính vì tôi không đọc sách được, nên tôi buộc phải đọc ý nghĩ của người khác bằng tai nghe và cảm giác thôi!”

“Tôi nghĩ đó là vì tôi thuyết phục ông làm, nên tôi không thể trách nếu ông thực hiện điều tôi khuyên, nhưng tôi muốn ông chọn người khác thay vì tôi.”

“Tôi cần nêu rõ rằng sự lựa chọn của tôi bị giới hạn,” Dunblane đáp. “Tôi đã biết tất cả mọi cái cần biết về Chambers và Clint, nếu tôi không phải tập trung vào gia nhân thì chỉ còn có cô thôi.”

Susanna trỗi dậy ra đứng bên cửa sổ và ngó ra vườn.

“Tôi nghĩ rằng nếu ông đến đây trong hoàn cảnh khác,” sau giây lát cô nói tiếp, “biệt thự sẽ có nhiều người. Chắc hẳn nhiều lát giềng sẽ vui khi gặp lại ông.”

“Nếu cô nghĩ tôi muốn khách khứa thì cô lầm rồi,” Dunblane trả lời. “Tôi không thích bất cứ ai nhìn tôi như một tên hề.”

“Không ai nghĩ như vậy đâu,” Susanna vội nói. “Họ sẽ lấy làm tiếc, rất tiếc trước những

chuyện xảy ra cho ông, nhưng đồng thời họ mừng là ông hãy còn sống.”

Trong lúc nói cô thấy những ngón tay của anh ta cử động hưởng ứng theo lời cô. Và bây giờ cô cho rằng vì băng đã được tháo ra cô cảm thấy hiểu được cảm giác của anh ta sẽ dễ dàng hơn.

“Ngày mai nếu ông khỏe hơn,” cô nói tiếp, “ông có thể ngồi trong vườn, rồi ngửi được hương thơm của hoa, nghe tiếng ong vo ve và chim vỗ cánh trong lùm cây.”

“Tôi hiểu là cô đang bảo tôi phải tự nhận thức những cái đó.”

“Tôi không tin là ông chậm lụt đến nỗi nếu không có tôi giúp thì không tự mình để ý được.”

“Trước đây tôi chưa hề thuê một người đọc nào,” Dunblane nói, “và tôi chỉ phân vân không hiểu người đọc sách thuộc loại nhân viên nào.”

Susanna không đáp lại và ông tiếp tục.

“Cô nói chuyện với tôi hoàn toàn khác hẳn với các nhân viên tôi từng nói với tôi lúc trước.”

Susanna ngó anh ta một cách lo âu và lên tiếng.

“Tôi... xin lỗi nếu tôi có làm bất cứ điều gì phật ý ông. Tôi chỉ còn biết xin lỗi vì đây là lần đầu tiên tôi được nhận vào làm như nhân viên đọc sách.”

“Tôi đâu có trách cô,” Dunblane nói, “tôi chỉ nói là việc này không bình thường. Cô Brown à, những cái cô đang làm và tôi thì nghĩ rằng cô làm một cách cố tình là bắt tôi phải động não. Tôi cứ thắc mắc là bác sỹ nào của tôi đã gửi cô tới. Chắc có thể là một trong những bác sỹ tâm lý mà dân Mỹ cho là không thể nào thiếu được chứ gì?”

“Cả hai đều không phải,” Susanna trả lời. “Tôi thấy quảng cáo của ông đăng trên báo *The Times* và đến liền ngay ngày hôm sau. Tôi cứ ngỡ khi tôi đến thì vị trí đó đã có người trám vào rồi.”

“Thực sự là tình cờ thôi sao? Không có ai đề nghị rằng cô nên giúp tôi à?”

“Không có ai cả,” Susanna đáp.

Trong lúc nói cô tự hỏi, giống như cô thường phân vân, là chuyện gì đang xảy ra ở biệt thự

Lavenham. Cô hiểu rõ cả ba lần mẹ cô đều rất giận với cách xử sự của mình, và cô thầm hỏi là họ bắt đầu ra sức tìm kiếm cô như thế nào.

Susanna nghĩ nếu tìm được cô, trận chiến hôn nhân của cô lại khơi dậy. Và cô sẽ đương đầu với vô vàn khó khăn để tìm cách trốn lần thứ hai.

Cô rùng mình khi nghĩ đến đó, và Dunblane hỏi.

“Chuyện gì đang làm cô lo lắng?”

“Sao ông biết là tôi đang lo lắng?”

“Tôi không muốn ra sức diễn đạt điều mà cô có thể giải thích rõ ràng hơn tôi nhiều.”

Susanna thở dài.

“Làm ơn đừng mẫn cảm về tôi. Khi tôi thử tìm cách giúp ông bằng cách đề cập đến Tam Nhân tôi đâu có muốn nó hướng về tôi.”

“Cô đang có chuyện giấu tôi và có lẽ mọi người khác,” Dunblane nói. “Cô đã làm chuyện gì? Phạm tội giết người sao?”

Susanna nhin không nổi phải bật cười.

“Không đâu, đâu có ghê gớm như thế chứ.”

“Nhưng cô đang trốn tránh chuyện gì, hoặc là người nào?”

“Tại sao ông phải hỏi nhiều... như vậy?”

“Vì tôi có ít chuyện để làm, ngoài ra nếu cô muốn biết sự thật thì cô làm cho tôi cảm thấy hứng thú.”

“Mình hãy quan tâm đến chuyện khác đi. Còn có rất nhiều chuyện khác để nói mà.”

“Nếu cô muốn nhắc đến tranh thì cái mớ đó làm tôi chán muốn chết!” Dunblane khẳng định nói. “Những người đàn bà vẽ trên khung vải tất cả đều đã chết cả hàng thế kỷ rồi; cô hãy còn sống, đang sống sò sò ra đây này, và nhờ vào, như cô nói đó, vào phép lạ mà tôi vẫn còn sống! Mình hãy tập trung vào cái đó đi.”

Giọng anh ta dường như rung lên giữa hai người họ và Susanna trả lời.

“Để tôi nói cho ông biết... rằng nếu ông... cứ hứng thú về tôi, chỉ vì chẳng còn ai khác... thì thế nào ông cũng... thất vọng! Tôi nói cho ông biết trước... là quên tôi đi.”

Trong lúc nói cô chợt nhận ra là trước đây mình thật khờ khạo không nói cho anh ta biết rằng mình không lồi cuồn và xấu xí khi họ vừa gặp.

Thay vì thế cô lại cố tình để anh ta hiểu là mình giống như Thánh Nữ của Lippi và bây giờ đã quá trễ để vãn hồi.

Giờ đây giải thích rằng cô chỉ là một cô gái mập, nhan sắc mờ nhạt không người đàn ông nào muốn ghé mắt nhìn hai lần trừ phi anh ta muốn tiền của cô thì quả thật không thể nào làm nổi.

Cô nhìn ra những đóa hoa, rực rỡ trong nắng và thâm tâm đau đớn tự hỏi vì sao mình không giống như những cánh hoa ấy.

“Mẹ tuyệt đẹp. Còn ba thì tuần tú. May mắn miếu. Chúa ơi, sao chỉ có con là ngoại lệ?”

Khi cô âm thầm tự nhủ, cô nghĩ cảm tưởng của mình cũng tương tự như Dunblane khi anh ta kêu gào trong bóng tối vì sao anh ta không thấy được.

‘Cái khổ nạn ông ấy phải gánh vác,’ cô nghĩ, ‘có lẽ chỉ trong một thời gian ngắn, nhưng cái của mình thì bám lấy mình cả đời!’

“Lại đây đi,” đột nhiên Dunblane lên tiếng, giọng anh ta làm gián đoạn ý nghĩ của cô.

Cô tuân lời quay lại và đi về phía anh ta.

“Đưa tay cô cho tôi,” anh ta vừa nói vừa chìa tay mình ra.

Vì anh ta yêu cầu nên cô đặt tay mình vào lòng bàn tay anh ta.

“Bây giờ hãy nói cho tôi biết chuyện gì làm cô khó chịu,” anh ta ra lệnh. “Tôi cảm giác được cái ấy đang truyền ra từ người cô như thế, giống như tôi vậy, rằng cô đang đau khổ.”

Những ngón tay cô mấp máy trong tay anh ta nhưng anh ta không chịu buông ra.

“Nói cho tôi nghe đi,” anh ta cứ khẳng khẳng muốn biết.

Cô cảm thấy anh ta đang chế ngự cô, ép cô phải làm theo ý anh ta muốn, cho đến khi kêu lên

nhỏ nhỏ cô giật tay ra.

“Ông đang... thôi miên tôi, làm tôi... sợ.”

Cô rời anh ta và lại bước đến đứng gần cửa sổ, không cần ngó lại cô vẫn biết tay anh ta vẫn mở ra như thế trên tấm chăn phủ đầu gối.

Cô sợ không những vì lời anh ta nói mà còn vì cảm giác cô có được khi anh ta chạm vào tay cô. Cảm xúc đó cô chưa từng biết đến bao giờ.

Cô cứ ngỡ rằng mình cảm thấy bất lực và bị áp đặt bởi người mạnh hơn mình, nhưng còn có thứ cảm giác khác nữa mà cô không thể phân tích hay có ý làm như thế.

“Có chuyện tôi muốn nói...” anh ta bắt đầu, nhưng ngay lúc đó cửa mở và Clint xuất hiện với một cái khay.

“Chuyện gì thế?” Dunblane hỏi.

“Thưa ông, tôi đem trà đến cho ông, ông Chambers đang đợi cô Brown ngoài hiên.”

“Tôi sẽ... ra... gặp ông ấy ngay,” Susanna vội nói.

Cô nghĩ giọng mình nghe có vẻ là lạ nhưng mừng là mình thoát ra được.

Khuya hôm đó Susanna không tài nào ngủ được. Cô cứ trằn trọc, lăn tời lăn lui trên chiếc giường êm ái trong căn phòng đẹp mà cô từng cảm thấy như là không gian bất khả xâm phạm cho đến lúc nơi này trở thành xáo trộn vì chính ý nghĩ và cảm xúc của cô.

Trời cũng nóng bức.

“Tháng ba như thế quả là chưa từng thấy,” hồi sớm ông Chambers nhận xét.

“Ở đây vào tháng tư trời thường thường rất nóng,” ông tiếp tục, “bác sỹ nhất định bắt ông Dunblane phải ở trong khí hậu ẩm, vì thế tôi rất biết ơn cho dù bản thân tôi thấy khí nóng thật ngột ngạt.”

“Tôi lại thích,” Susanna trả lời ông, cô cảm thấy ánh nắng làm cho lòng cô ấm áp.

Nhưng bây giờ, trong buổi tối hôm nay cô có cảm tưởng như không có đủ không khí để thở.

Cô đoán giờ chắc đã hơn hai giờ sáng và từ chốn xa xa cô ngỡ mình nghe được một trong số

các nhà thờ trong Florence đã điểm giờ.

“Mình không ngủ được là do cứ nghĩ vớ vẩn về Dunblane,” cô nghiêm khắc tự nói với mình.

Tuy vậy cô cứ thấy mình quanh đi quẩn lại buổi trò chuyện với Dunblane, và đồng thời cảm thấy hình ảnh anh ta lẫn lộn với Lorenzo Vĩ Đại trong tâm trí mình.

“Khi tháo băng, anh ta sẽ nhìn ra sao nhỉ?” cô tự hỏi. “Có giống như người đàn ông đã thống trị Florence hàng mấy thế kỷ trước không?”

Cô bật cười tự chế giễu mình vì đã tưởng tượng quá nhiều. Rất có thể Dunblane là một người Mỹ bình thường, không hấp dẫn và cô thì rất ư ngu ngốc khi khoác lên biết bao nhiêu ý nghĩ mơ tưởng về anh ta.

Tuy thế, vì anh ta và bức tượng bán thân của Lorenzo vẫn ám ảnh cô, cô xuống giường và bước đến cửa sổ.

Cô kéo màn và thấy muôn vật bên ngoài còn đẹp hơn khi bóng tối phủ xuống.

Lúc này mặt trăng đã lộ dạng, lẩy lánh trên các mái vòm và tháp nhọn của thành phố; bầu trời đính đầy sao rực rỡ; và dưới kia Susanna thấy dòng sông lấp lánh ánh bạc trôi bên dưới những cây cầu.

Khu vườn tràn ngập bóng tối bí ẩn, nhưng cô vẫn dễ dàng phân biệt được những thân cây khuynh diệp và những mảng trắng trắng là chỗ thổ lan mọc.

Cửa sổ đã mở và bất chợt nổi cơn bốc đồng Susanna khoác chiếc áo choàng ngủ và xỏ chân vào đôi dép đế mềm, đi băng qua hiên ra đến bãi cỏ bên ngoài.

Không khí ấm và oi nồng. Khi cô đi về hướng những bụi dạ hương, hương hoa dường như vây phủ quanh cô như thể là đoạn nào đó trong mơ.

Cô tiếp tục bước và bất chợt thấy một phiến gương lớn phản chiếu ánh sáng từ bầu trời và đom đóm lượn lơ bên trên, và nhận ra đấy là hồ bơi.

Thế rồi cô nín thở trước khung cảnh tuyệt diệu ấy vì không gian tràn ngập hàng ngàn đốm đom đóm bay chấp chới.

Vẻ đẹp lấp lánh của chúng tựa như dải ngân hà trên cao, hòa lẫn với ánh sáng của Florence bên dưới. Susanna biết mình đang lạc bước vào cõi thần tiên.

Quang cảnh chất chứa nét quyến rũ lãng mạn chỉ có được vào lúc đêm xuống và Susanna nghĩ rằng đôi chân đã cố tình đưa cô đến đây để cô có thể bí mật xuống tắm, chỉ mình cô trong đêm tối tĩnh lặng.

Nhân vật duy nhất có lẽ sẽ đi dạo vòng vòng là ông Chambers, nhưng lúc cô chúc ông ngủ ngon thì ông bảo cô ông đã mệt lắm rồi.

“Thời gian vừa qua tôi chưa được ngủ ngon,” ông bảo, “nhưng tôi có cảm tưởng là tối nay tôi sẽ ngủ một lèo tám tiếng.”

“Tôi xin lỗi nếu hôm nay tôi khiến ông phải làm quá nhiều việc.”

“Tôi rất hân hạnh,” ông đáp, “nhưng việc kinh doanh của ông Dunblane có những vấn đề, tôi thú thật, là đã làm tôi rất mệt cả người trong vài tuần qua.”

Bây giờ cô kết luận rằng ông Chambers đã ngủ say và tất cả gia nhân đã ở trong các khu khác của biệt thự, không có ai sẽ biết được cô đang làm gì.

Cô nhớ bên căn thủy tạ nhỏ cuối hồ có để áo tắm, nhưng lấy hết can đảm làm chuyện tày đình, cô làm một việc chưa bao giờ làm trước đây – quyết định tắm khỏa thân.

“Mình sẽ giả tưởng làm một vị nữ thần được miêu tả đẹp đẽ trong viện triển lãm,” cô nghĩ, “như thần Vệ Nữ, nhưng không trỗi lên từ những ngọn sóng mà sẽ bước xuống nước với ánh trăng sao lấp lánh soi đường cho cô!”

Trí tưởng tượng của cô đã nắm bắt lấy ý tưởng đó và cô đã không còn là Susanna tẻ nhạt, mập mạp, nhưng là Vệ Nữ, với thân hình cân đối tuyệt hảo mỹ miều như gương mặt của cô và làn tóc vàng buông dài trên bờ vai trắng mịn.

Thật từ tốn, không hề vội vã Susanna di chuyển vào chỗ nước nông.

Rồi khi nước dâng càng lúc càng cao cô lao ra bơi như cô từng làm thuở còn nhỏ, tay chân cử động nhịp nhàng, khoan thai.

“Con trông y như con nòng nọc nhỏ vậy,” ba cô hay chọc khi cô và May bơi trong hồ nhà.

Nhưng giờ đây Susanna biết cô không phải là động vật hay nhân loại nhưng siêu phàm như thần thánh!

Như nữ thần tình yêu, vị thần làm cho đàn ông hưng phấn để tìm tòi những cảm giác ngất ngây đắm say mà duy chỉ có cô ấy có thể đem lại cho họ và thiếu vắng tình cảm đó đời sống của họ sẽ trở thành hoang vắng tiêu điều.

Nước ấm và dịu như sữa trong lúc Susanna bơi lên bơi xuống thật lâu.

Cuối cùng cô leo lên bậc thang và đi ngang qua vườn, tay giơ cao lên trời.

Đây là biểu lộ của lòng tôn kính và cũng là cảm giác kỳ diệu. Trong giây phút ngắn ngủi cô quên chính mình, trong lúc làn nước và ánh trăng đã cuốn nào vào trạng thái xuất thần, trong đó cô là một phần của toàn thể vẻ đẹp nơi đây và chính bản thân cô rất xinh đẹp.

Vì cô hãy còn là Vệ Nữ, một niềm mong mỏi trong tâm khảm cô chưa từng bày tỏ trước đây chột dâng lên môi.

“Xin cho con... có được tình yêu!”

Những từ ngữ đó chỉ là lời thì thầm nhưng cô cảm thấy chúng như được cuốn lên đến tận trời cao bằng thứ quyền lực mà cô không cách nào kiềm chế.

CHƯƠNG 5

Ngồi trong xe ngựa bên cạnh ông Chambers trên đường từ Florence về, Susanna cầm một gói đồ rất cẩn thận. Cô đã tốn nhiều thời gian trong các cửa hiệu trên Ponte Vecchio để mua quà cho Dunblane. Rốt cuộc sau bao nhiêu cân nhắc, cô chọn một hộp âm nhạc thế kỷ thứ mười tám đàn một bản nhạc ngắn vui tai mà chủ tiệm bảo là từng được sử dụng trong các điệu múa của nông dân thời trung cổ.

Hiện giờ, đoán biết cô đang nghĩ gì, ông Chambers nói.

“Tôi đoán chắc Fyfe sẽ vui lắm khi nhận quà của cô. Anh ấy không còn người thân nào để nhớ đến anh ấy trong những dịp đặc biệt.”

“Tôi hiểu là ba mẹ anh ấy đều mất.”

“Phải, anh ấy luôn luôn là người cô độc dù...”

Ông Chambers ngưng lại không nói hết câu.

“Tôi rất mừng là ông đã cho tôi biết hôm nay là sinh nhật anh ấy,” Susanna nói. “Nếu không tôi cũng không biết.”

“Thực ra tôi nên tặng cho cô một món quà.”

Susanna ngạc nhiên nhìn ông Chambers, ông giải thích.

“Tôi không thể nào giải thích với cô là sự có mặt của cô ở đây đã đem lại khác biệt như thế nào, không những đối với chủ của tôi mà còn cả với tôi.”

“Tôi... tôi không nghĩ là tôi hiểu được.”

“Khi chúng tôi vượt Đại Tây Dương sau tai nạn của anh ấy,” ông Chambers nói, “tôi nghĩ mình sẽ không thể nào chịu nổi áp lực sống chung với anh ấy trong hoàn cảnh như thế.”

Ông mỉm cười với cô khi nói thêm.

“Tôi biết Fyfe từ lúc anh ấy còn nhỏ, và tôi từng ở trong cương vị không những là thư ký mà còn là cái mà hoàng gia gọi là đại tổng quản. Tuy nhiên, sau tai nạn anh ấy rơi vào tâm trạng tuyệt vọng về thị lực của mình. Tôi cảm thấy bất lực cũng như thấy là kẻ xa lạ đối với ông ấy cứ như tôi chưa hề biết anh ấy trước đó.”

“Chắc hẳn ông gặp nhiều khó khăn lắm,” Susanna thông cảm.

“Phải,” ông Chambers đồng tình. “Rồi cô tới, và mọi việc trở nên khác hẳn.”

“Ông tử tế mới nói thế thôi.”

“Tôi thật tình mà. Cô không những giúp ông ấy vượt qua giai đoạn khó khăn nhất trong đời mà còn đem cho anh ấy tầm nhận thức mới nữa.”

Ông Chambers bật cười.

“Tôi nói nghe có vẻ toàn thơ với thần, nhưng chẳng còn cách nào khác để diễn tả cô đã làm thế nào để giới thiệu với anh ấy những chủ đề mới, mà tôi nghĩ rằng, đã làm cho anh ấy sử dụng đầu óc theo cách anh ấy chưa bao giờ dùng khi trước.”

“Nghe ông nói như vậy thật là tuyệt!” Susanna reo lên. “Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ vui đến thế.”

“Cô trông vui vẻ lắm,” ông Chambers tán thành, “cả người cô cũng rộn ràng theo đấy.”

“Lúc chúng tôi bàn luận về các sách vở mà tôi đã đọc thì rất là thích.”

Âm điệu của Susanna đầy xúc động, như thể cô đang nói với chính mình, rồi cô lo lắng nói thêm.

“Tôi mong sách mình đặt mua ở Paris đã gửi tới.”

“Tôi chắc là đã đến rồi,” ông Chambers trấn an.

“Danh sách dài lắm. Chúng tôi đều trở nên rất hứng thú với các sáng tác của Gustave Flaubert.”

“Tôi có nghe hai người tranh cãi về quyển *Giáo Dục Cảm Tính*,” ông Chambers nhận xét, “tôi thắc mắc là *Phu Nhân Bovary* có phải là tác phẩm văn chương thích hợp cho một thiếu nữ

trẻ như cô không.”

“Tôi nghĩ khi chúng tôi tranh luận, Fyfe và tôi xem nhau như những người phê bình văn học!”

Cô kêu lên khe khẽ có vẻ thích thú, khi nhớ lại họ đã giao đấu về *Emaux et Camées* của Gautier, Dunblane cho đó là tác phẩm cứ như của thợ làm ra còn cô thì thấy trữ tình và thơ mộng.

Susanna thầm nghĩ, có lẽ sách mà cô đọc bằng tiếng Pháp nghe thú vị hơn những quyển họ chọn bằng tiếng Anh hay Ý.

Nhưng thành thật mà nói, cô biết không phải sách có vấn đề mà chính là người đàn ông đang nghe!

Người đàn ông sẵn sàng đối đầu với cô ngay lúc cô dứt tiếng đọc, với những câu hỏi uyên bác mà cô rất thích thú trả lời trong lúc nghĩ ra những câu hỏi khác để dồn anh ta vào chỗ bí.

Nhưng giống như những nhà giáo khác, cô cảm thấy vấn đề khó khăn duy nhất là khó mà vượt trội học sinh của mình. Chỉ bằng cách đọc vào đêm khuya sau lúc vào giường, và đọc mỗi giây mỗi phút khi cô không ở bên cạnh anh ta, thì cô mới cảm thấy mình có đề tài để kể cho anh ta nghe và có cách diễn tả mới mẻ.

“Như tôi vừa nói,” ông Chambers tiếp tục, “vì cô rất có ích, thật tình tôi nghĩ “tuyệt diệu” mới là đúng nghĩa, thì cái bệnh mà tôi đã nói tôi từng bị trước đây không còn đe dọa tôi nữa.”

“Ông muốn nói... bệnh tiểu đường của ông được chữa trị?” Susanna thắc mắc.

“Gần như hoàn toàn. Hôm qua vị bác sỹ, mà ngài William giới thiệu khi mình còn ở Anh cho cả Dunblane và tôi, đã khám cho tôi. Thực tế ông ấy đã cam đoan là tình trạng sức khỏe của tôi tốt!”

Susanna reo lên mừng rỡ.

“Ôi, tôi thật là mừng! Tôi biết ông cảm thấy không khỏe khi chúng ta tới đây và thực tình ông trông rất mệt mỏi và lo âu.”

“Cái nào cũng có,” ông Chambers nói, “nhưng bây giờ, cảm ơn cô hơn là thuốc của bác sỹ mà tôi cảm thấy mình như một người khác hẳn.”

Ngày hôm sau khi họ tới biệt thự ông nói với Susanna.

“Cô Brown à, tôi e là tôi phải ăn uống kiêng khem tuyệt đối theo lời bác sỹ của tôi ở Mỹ. Ông ấy đã nghi ngờ, và cũng được xác nhận bởi bác sỹ chuyên môn ở Anh là tôi bị tiểu đường nhẹ.”

“Bệnh đó có nghĩa là trong máu có đường phải không?” Susanna hỏi.

Ông Chambers gật đầu và giải thích.

“Vì thế tôi không được ăn đồ ngọt hay bất cứ cái gì chứa chất đường. Đầu bếp hiểu chuyện này, và đương nhiên ông ta sẽ nấu cho cô những món cô thích. Cô chỉ cần bảo ông ta cô thích món nào hơn là được.”

Thoạt đầu Susanna quá chú tâm đến Dunblane nên thực tình không nghĩ đến những thứ cô ăn; nhưng món ăn tại biệt thự ngon đến nỗi cô không muốn có thay đổi nào.

Họ đã dùng *fritto misto*, một loại soup đặc mà toàn thể dân Ý đều thích, tiếp theo là những món ngon lành như thịt bê non mềm nấu rượu trắng, vịt và ngỗng nhồi quả mọng qua và tỏi, một món đặc biệt truyền thống của Florence.

Còn có rau tươi từ vườn và trái cây mọng sum xuê khi tiết trời trở nên nóng hơn và xuân bắt đầu chuyển sang hạ.

Trên bàn ăn sáng có loại fraises des bois (dâu tây nhỏ) và có cả anh đào, mơ, và mận xanh Susanna thấy đã chín trên cây.

Hầu hết thời gian cô rất nhiệt tình nói chuyện với ông Chambers về những sở thích chung của họ, chính là Fyfe, đến nỗi cô có chỉ có chút ít thời gian lưu tâm đến chuyện ăn uống của mình.

Có lẽ vì họ quá biệt lập trong thế giới nhỏ của riêng mình nên họ đã trở nên rất gần gũi và thân mật với nhau.

Chính Dunblane đã nhất quyết bảo Susanna vào ngày thứ ba họ ở Florence.

“Tôi tuyệt đối không muốn gọi cô là cô Brown, tôi biết chắc đấy không phải là tên thật của cô.”

“Tại sao ông lại đoán chắc như thế?” Susanna hỏi ngược lại chỉ vì thích tranh cãi.

“Cô nói nghe không giống như một cô Brown nào đó,” ông đáp, “tôi cũng không nghĩ Susanna là cái tên phù hợp với cô.”

“Tôi chỉ có cái tên đó thôi,” Susanna trả lời. “Mẹ đỡ đầu của tôi chọn tên đó cho tôi.”

Cô phân vân không hiểu anh ta sẽ nói sao nếu cô thêm vào.

“Bà ấy đã để lại cho tôi một gia tài lớn.”

“Vậy thì đành phải là Susanna rồi,” anh ta vừa nói vừa thở dài, “và tôi hy vọng cô sẽ gọi tôi là Fyfe.”

“Nhân viên mà xưng hô với chủ theo kiểu thân thuộc như thế thì chắc chắn là trái với thường tình rồi.”

“Tôi đã nói rằng cô là nhân viên khác thường mà,” anh ta đáp. “Trên thực tế tôi cảm thấy cô mới là người đang ra lệnh còn tôi là kẻ chấp hành đấy chứ!”

Susanna bật cười nho nhỏ.

Cô tuyệt đối chắc chắn cũng như Lorenzo Vĩ Đại anh ta lúc nào cũng là người thống trị, là một nhà chỉ huy trong đời.

Thoạt tiên cô cảm thấy ngại gọi anh ta bằng tên, nhưng sau một thời gian cô quen dần đi. Bởi lẽ anh ta luôn gọi thư ký của mình là Chambers, nên Susanna không hề có vấn đề gì khi xưng hô với ông ấy bằng danh xưng nào khác hơn là ông Chambers, nhưng như thế ông ấy nghĩ sự kính trọng ấy là chỉ căn cứ vào tuổi tác của ông nên ông gọi cô bằng tên.

“Ông có nhận ra,” Susanna nói khi ngựa bắt đầu leo lên đồi về hướng biệt thự, “rằng chúng ta đã ở đây gần cả tháng rồi không? Đôi khi tuần lễ trôi qua đánh vèo, mặt khác tôi cứ như là sống cả đời ở đây vậy và không hề biết gì đến cuộc sống nào khác.”

“Thời gian chỉ là tương đối thôi,” ông Chambers trả lời. “Khi người ta vui sướng thì nó qua trong chớp mắt; còn lúc lo lắng hay khổ sở thì nó kéo dài một cách đáng giận!”

Susanna không đáp lại.

Cô đang suy nghĩ trong tâm trạng hẫ hửng là ngày tháng của cô sắp đến hồi bế mạc.

Khi tháo băng mắt, Fyfe sẽ không cần cô nữa, nhưng dù thế nào đi nữa cô biết mình phải

rời khỏi nơi đây. Cô không thể nào chịu nổi cảnh tượng anh ta thấy cô thực sự nhìn ra sao, khi anh ta hãy còn cho rằng cô xinh đẹp như các bức họa trong viện triển lãm Uffizi.

Chỉ mới ngày hôm qua anh ta còn vô tình nhận xét.

“Tôi thích thấy chân dung cô được vẽ trong khu vườn này. Và dĩ nhiên khung cảnh thích hợp sẽ là hoa lan chung quanh cô.”

Susanna nín thở.

Cô thường mô tả thổ lan khi nở rộ trông đẹp biết bao, cảnh ấy dạo trước cô chưa từng thấy.

Họ quẹo ngay góc vườn, ở nơi đó vây quanh họ là những bụi lùm xanh tươi và những cây bách, một bức tranh đẹp đến độ cô cảm thấy mình phải cầu nguyện mỗi khi thấy được.

“Có lẽ cô sẽ nhìn đẹp nhất trong hốc tường ở phòng khách,” Fyfe trầm ngâm nói. “Chỗ đó sẽ làm cho cô có cảm nghĩ dường như cô đang ở trong ngai thánh vậy.”

Susanna vội đứng lên.

“Anh quá tưởng tượng rồi,” cô nói. “Dù sao đi nữa, tôi không muốn được họa.”

“Tại sao lại không?” Fyfe hỏi. “Chắc chắn là những người yêu thương cô muốn nhớ cô trong hình ảnh bây giờ chứ? Giống như hồng vừa hé nụ vậy.”

“Anh đang trích dẫn từ cuốn sách vớ vẩn nào đó mình vừa đọc hôm qua,” Susanna bực bội nói. “Tôi không có chỗ nào giống hoa hồng cả!”

“Nhưng cô chắc chắn nghe giống như một đóa hoa đầy gai nhọn!” Fyfe bắt bẻ.

“Cẩn thận kẻo chúng chích anh đấy!” Susanna cau kỉnh.

Thế rồi họ phá lên cười như hai đứa bé thấy trò chơi mình đang chơi vô cùng thú vị.

“Tôi đã nhắc anh trước đây là đừng nói về tôi mà,” Susanna vừa nói vừa ngồi xuống, “và để phạt anh tôi sẽ đọc một bài báo chán kinh khủng về tình hình thế giới!”

“Nếu cô đọc, tôi sẽ ném đồ vào cô cho mà biết!” Fyfe dọa. “Mù hay không mù, tôi dám cá là sẽ ném trúng cô!”

“Như vậy thì tôi sẽ ném lại,” Susanna đáp, “tôi có lợi thế là thấy được mục tiêu tôi nhắm

tới!”

“Cái đó không có gì khác biệt cả vì cô là phụ nữ bảo đảm cô sẽ ném huyệt!”

Họ đấu khẩu với nhau theo kiểu sẽ làm cho ông Chambers vui hết biết.

Fyfe đã hết nhạy cảm khi nói đến thương tích của mình; anh ta không bao giờ nhắc đến việc bị mù vĩnh viễn nhưng lạc quan thảo kế hoạch sẽ làm những gì khi tháo băng mắt.

Tuy vậy Susanna lại muốn thay đổi câu chuyện sang hướng khác.

Cô co cụm tránh né viễn ảnh sẽ xảy ra khi cô không còn ở với anh ta nữa, khi ông trở về cuộc sống quen thuộc trước đó, với bạn bè vây quanh.

Đôi lúc cô đọc tin tức về họ trên báo chí và anh ta sẽ đưa ra những nhận xét đầy miệt thị.

“Họ lúc nào cũng mô tả Lorraine như là ‘cô gái đẹp nhất nước Mỹ!’” có lần anh ta nói thế. “Nhưng tôi nói cho cô biết cô ta tính tình như quỷ vậy, khi mà cô ta giương móng vuốt cào cấu anh chàng bất hạnh nào, là cô ta vắt kẻ đó cạn khô!”

Trong lúc anh ta nói, Susanna mừng là cô gái có gương mặt đăng trên tạp chí mà cô đang nhìn đây không hấp dẫn được anh ta.

Cô thấy mình ghen tuông kỳ quặc khi anh ta nhắc đến quá khứ một cách thích chí.

“Trời đất ơi! Tôi lấy làm mừng là rốt cuộc anh ta đã lập gia đình!” anh ta nói đến vị thượng nghị sỹ trẻ tuổi danh tiếng nào đó. “Nhưng tôi nghĩ rằng chuyện đó có nghĩa là phải chia tay với những buổi tụ họp của bọn độc thân rồi. Chúa ơi, những lần đó vui hết chỗ nói! Chẳng có tên nào về nhà trước lúc trời sáng cả!”

Susanna không đáp lại và sau một hồi anh ta nói.

“Tôi đoán là cô chưa bao giờ tham dự buổi tiệc tùng nào của người Mỹ?”

“Hay là bất cứ loại tiệc nào,” Susanna trả lời.

“Sao lại không?”

Khi toan nói rằng cô không được phép tham dự, cô chợt nhớ là mình đang đóng vai là người lớn hơn tuổi thật của mình.

Vì thế cô giữ im lặng và một lát sau Fyfe lên tiếng.

“Tôi đoán chắc cha mẹ cô không đủ khả năng tổ chức tiệc tùng. Khi nào tôi khỏe lại, chúng ta sẽ tổ chức một buổi tiệc độc đáo và khác hẳn bất cứ buổi tiệc nào thiên hạ làm trước đây.”

Anh ta ngẫm nghĩ một hồi rồi tiếp tục.

“Mọi cái đều thấp đèn sáng, vì tôi có thể nhìn được! Trong nhà, ngoài vườn, và cả hoa cũng được thấp sáng, còn có pháo hoa bắn sáng rực trên trời nữa.”

“Nhưng chúng đâu có gây ấn tượng như sao hoặc đom đóm chứ,” Susanna nhận xét.

Cô nghĩ đến mỗi đêm khi mình lén ra bơi trong hồ, đom đóm dường như vây phủ quanh cô như thể chúng là con cái của các vì sao. Chính ngay lúc đó cô tưởng tượng chúng là những đốm sáng tỏa ra từ trên người cô vì cô là vị nữ thần mà mình đang đóng vai.

Cô chưa hề hoàn toàn thu tóm lại hết cảm giác ngất ngây của đêm đầu tiên khi cô nghĩ mình là Vệ Nữ và trở thành một thể với kỳ quan và vẻ đẹp của toàn thể vũ trụ.

Tuy nhiên đây là một niềm đam mê không bao giờ nhàm chán khi được bơi thân trần trong làn nước ấm, khi ngửi được hương thơm của vườn tược chung quanh cô, và cảm thấy trời đang ban phúc cho mình.

“Cô đang nghĩ về chuyện gì?” bất chợt Fyfe cất tiếng hỏi.

“Tôi tự hỏi còn bao lâu nữa ông có thể bơi trong cái hồ đẹp mà ba anh xây.”

“Rất mau thôi,” ông đáp. “Giờ thì tay tôi không còn quần băng và da đã lành hết rồi.”

“Tôi... rất mừng!”

“Clint bảo tôi có vài vết sẹo. Tôi đoán là chắc phải mang mấy cái đó suốt đời rồi, nhưng tôi không phải là phụ nữ nên không quan trọng. Da cô trắng phải không?”

Câu hỏi của anh ta làm cô giật mình. Cô đưa tay ra như xem xét da mình lần đầu tiên.

“Tôi nghĩ trước khi tôi đến đây thì chắc hẳn là trắng,” cô trả lời, “nhưng lúc đi dạo trong vườn không đội nón và che dù thì bây giờ hơi ngăm vàng một chút.”

“Tuyệt như giọng của cô vậy.”

Cách anh ta nói ẩn chứa gì đấy làm cho cô thoáng lâng lâng.

Tối qua khi cô rón rén ra vườn đi bơi, cô ngồi trên thành hồ và ngược lên nhìn trời.

Trời không có trăng các vì sao rực rỡ đến độ trông rất tỏ tường. Đom đóm bay tung tăng trên bóng của chúng phản chiếu trên mặt nước.

“Đêm đầu mình đến đây,” Susanna tự nói với mình, “mình xin Chúa cho mình có tình yêu. Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện của mình, nhưng tình cảm đó còn đau khổ hơn là vui sướng.”

Cô từng đối mặt với sự thực cách đây một thời gian dài là cô đã yêu Fyfe bằng cách mà cô chưa bao giờ nghĩ có thể yêu ai như thế.

Được ở bên anh chính là vui mừng, hân hoan.

Nhưng đó cũng chính là nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần khi biết rằng cô không mang một ý nghĩa nào trong cuộc đời anh ta và tương lai mai sau của cô sẽ thiếu vắng anh ta.

Cô quá thông minh để hiểu rằng câu chuyện thần thoại của mình làm sao có được kết cuộc hạnh phúc hay vị hoàng tử tuần tú sẽ mãi chăm sóc cho cô như cô chăm sóc cho anh ta.

Cô cũng biết quá rõ anh sẽ nghĩ như thế nào khi nhìn thấy cô.

“Mình yêu anh ấy!” Susanna tâm sự với những vì sao. “Và không bao giờ hối tiếc là biết đến yêu đương. Tình cảm đó hầu như lấp đầy cuộc sống của mình cũng như trong lúc này. Nhưng đấy chỉ là một giấc mơ thôi.”

Cô miên man nghĩ rằng đấy là giấc mơ đẹp, kiện toàn đến độ mình phải quỳ xuống cảm kích là điều mình khẩn xin đã được ban cho và còn tuyệt diệu hơn cả những gì mình từng mơ tưởng.

Nhưng sự tỉnh ngộ càng ngày càng kéo lại gần.

Rồi tiếp theo sẽ là đơn độc và nghĩ đến những năm tháng dài trước mắt khi Fyfe đã rời xa và cô chỉ còn lại những ký ức về anh.

Vì biết rằng mỗi phút, mỗi giây đều quý báu, cô luôn luôn ở bên cạnh anh trừ những lúc anh ngủ.

Do vậy cô có rất ít cơ hội ngắm Florence, đơn giản chỉ vì ngắm các tòa nhà, tranh họa, và tượng điêu khắc cũng là phí phạm thời gian nếu thay vào đó cô có thể ở chung với Fyfe.

Vì cô yêu cô muốn làm cho anh hạnh phúc.

Cô tìm thấy thư viện lớn trong biệt thự chất đầy những sách sưu tầm bởi ba anh ta, hầu hết bằng tiếng Ý. Và ông Chambers quá đỗi sẵn lòng tán thành việc đặt mua thêm sách từ Rome và Paris mà cô cảm thấy không những làm cho Fyfe hứng thú mà cả cô cũng thích.

Cô tôn sùng cô Harding, người đã khai sáng cho cô về những nhà văn đại tài mà cô chưa từng biết đến. Cha cô Harding từng là giáo sư dạy văn tại một trường công nổi tiếng và kiến thức của cô bao hàm trên nhiều lĩnh vực khác nhau mà giờ đây Susanna thấy đã ra hoa kết quả cho mình.

“Tôi nghĩ tiếng Pháp hợp với giọng cô hơn các thứ tiếng khác,” Fyfe nhận xét sau khi cô đọc *Les Fleurs du Mal* được viết bởi Charles Baudelaire.

Lại là một lựa chọn lạ lùng cho một thiếu nữ trẻ, dù cô không để ý đến.

Baudelaire tìm ý thơ từ hiện thực. Ấm ảnh bởi cảm xúc đọa đày của ngày tận thế đã đưa ông tới chỗ nổi loạn, bài xích.

Ông khao khát khám phá thế giới bên kia, và thơ của ông đã gây ra những tranh luận về kiếp sau khiến Susanna và Fyfe giao đấu với nhau mãi đến lúc Clint cương quyết bảo rằng bệnh nhân của anh ta phải đi ngủ.

“Tôi không muốn bị bắt nạt!” Fyfe tức giận nói. “Vì Chúa, đừng có quang quác với tôi nữa!”

“Ông biết bác sỹ đã nói gì mà,” Clint phản bác. “ ‘Ngủ, ngủ, ngủ!’ Đó là lúc duy nhất cho lười ông khỏi phải làm việc, chứ không phải là đầu óc.”

“Hể tôi muốn thức trể thì tôi cứ việc thức!” Fyfe gầm lên.

Susanna đứng dậy.

“Clint nói đúng đấy,” cô nói. “Mai mình có thể bàn tiếp, thức trong đêm yên tĩnh tôi sẽ nghĩ ra thêm một số chiêu nữa để ngày mai pháo kích anh!”

“Chắc mềm là thế nào cũng đi lục lạo sách vở để sáng tạo chiêu mới của cô!” Fyfe bẻ lại. “Chơi không công bằng! Thế nào tôi cũng tìm cách làm cho cô bó tay để lâu lâu tôi còn thắng cuộc đua này!”

“Có lẽ tôi sẽ tỏ ra hào hiệp và thỉnh thoảng cho anh thắng một lần,” Susanna đáp lại.

Cô rời phòng ngủ trong lúc anh ta gào lên sau lưng cô rằng anh ta không muốn cô ban phát ân huệ. Nhưng cô phá lên cười mãi khi vào phòng của mình.

Kể đến cô thay áo và ngồi trên giường đọc cho đến lúc muộn đủ để ra vườn bơi.

-o0o-

Ngựa đã tới biệt thự và Susanna dõi mắt nhìn quang cảnh thoát hiện ra của tòa nhà dài màu trắng giữa đám cây bách.

“Y như lên tới thiên đường để về nhà,” cô nghĩ.

Nhưng cô biết không phải biệt thự thu hút cô nhưng là người đàn ông sống trong đó.

Lái thêm một đoạn ngắn rồi khi Susanna trông thấy hình ảnh đầu tiên của cửa trước cô hít hơi.

Bên ngoài nhà có một số người, hình như tất cả mọi người đều nói cùng một lúc.

“Họ là... ai vậy? Họ muốn... cái gì?” cô hỏi ông Chambers.

Cô thấy ông nhíu mày. Khi ngựa dừng lại hẳn, và những người đàn ông đó, tám người cả thảy, quay lại với nét mặt tò mò nhìn những người mới tới.

Susanna thấy Clint đứng ngay ngưỡng cửa và cô nhận ra anh ta đang nói với đám người đó. Thái độ anh ta trông có vẻ sao đó, đã âm thầm nói cho Susanna biết là anh ta đang phòng thủ.

Susanna xuống xe, mang gói quà một cách cẩn thận, và khi ông Chambers nổi gót theo sau, một trong số những người đàn ông đó lên tiếng hỏi.

“Ông có phải là thư ký của ông Falcon không?”

“Nếu phải thì có quan hệ gì tới ông?” ông Chambers hỏi.

“Tôi đại diện cho báo *New York Herald*,” người đàn ông đáp. “Chúng tôi từng cố gắng tìm xem ông Falcon đi đâu, bây giờ tôi và những quý ông ở đây là những người đại diện cho một số báo khác mong muốn ông ấy có đôi lời về kế hoạch phát triển xe mới của mình.”

Ông Chambers bước lên bậc tam cấp dẫn vào nhà trước khi quay lại nói.

“Như các ông đã biết ông Falcon từng bị tai nạn rất nguy kịch. Hiện thời ông ấy không có gì để phát biểu cả và theo lời dặn của bác sỹ ông ấy không thể tiếp nhận phỏng vấn.”

Khi nói xong ông Chambers đỡ cánh tay Susanna và đưa cô vào biệt thự.

Một loạt câu hỏi ồ lên ầm ĩ đuổi theo họ, Susanna lưu ý có vài câu là Anh ngữ, những cái kia là Ý, Pháp, và Đức.

Rồi người Mỹ của báo *New York Herald* hét lên.

“Thế quý cô xinh xắn đó là ai?”

Vào lúc này họ đã vào biệt thự, Susanna nghĩ chắc người phóng viên đó đang châm biếm mình.

Clint đóng cửa lại phía sau họ.

“Tôi mừng là ông vừa về tới thưa ông,” anh chàng tùy tùng nói. “Họ dai dẳng quá, tôi sợ là họ xông vào và khăng khăng đòi gặp ông chủ.”

“Anh biết là ông ấy ác cảm vụ đó đến cỡ nào mà,” ông Chambers đáp.

“Tuy nhiên hôm nay cũng không đến nỗi tệ bằng mấy ngày kia,” Clint nhận xét.

Susanna không hiểu tại sao anh ta lại nói như thế.

Họ đi dọc theo lối đi và cô nhận ra ông Chambers đi thẳng đến phòng Fyfe.

Clint tiến lên trước mở cửa cho họ, và như thể quyết định nói trước, anh ta lên tiếng trước khi hai người họ kịp nói.

“Ông Chambers đuổi họ đi rồi, thưa ông, nhưng họ lì lợm kinh khủng!”

Khi cô vào phòng Susanna nhìn Fyfe, như cô đoán, anh ta vẫn ngồi trong ghế bành gần cửa sổ. Rồi cô khẽ kêu lên vừa ngạc nhiên vừa háo hức.

Mắt anh ta còn quăn băng, nhưng chỉ là một lần băng thẳng bao quanh đầu, và tất cả mọi lớp băng từng làm anh giống như xác ướp mà cô từng thấy lần đầu đã được gỡ đi!

Cằm của anh, phần dưới của má, nửa sống mũi và cổ đã thấy rõ ràng.

Bây giờ anh thực sự trông như người sống.

Quên hết mọi thứ khác, cô chạy băng qua phòng quỳ xuống bên cạnh ghế của anh và nói.

“Sao anh không... cho tôi biết? Làm thế nào mà tôi đoán được là chuyện này... sẽ xảy ra hôm nay?”

“Tôi muốn tạo cho cô một ngạc nhiên,” Fyfe trầm giọng trả lời.

“Tuyệt quá! Thật là tuyệt! Trên mặt anh không có sẹo như anh từng mong đấy.”

“Clint bảo thế, nhưng cô có chắc không?”

“Hoàn toàn bảo đảm!” Susanna vừa nói vừa nhìn chiếc cằm trơn nhẵn của anh.

“Giờ tôi cảm thấy mềm mềm vì râu đã cạo sạch,” Fyfe nói và đưa bàn tay lên, “nhưng tôi chắc chắn cảm thấy giống như người hơn, không còn cảm tưởng như hồn lìa khỏi xác nữa.”

“Anh đâu có bao giờ như thế chứ,” Susanna nói, “nhưng chuyện này vô cùng ngạc nhiên!”

Da anh trông hơi hồng hồng, ngoài ra không có chỗ nào chứng tỏ là anh đã bị phỏng.

Giờ đây, cô nghĩ, vấn đề duy nhất là giải phẫu mắt có thành công và mắt anh được cứu hay không.

Cô chưa kịp nói ra thì ông Chambers đã kể với anh về đám phóng viên.

“Họ muốn ông phát biểu về những thử nghiệm kiểu xe mới.”

“Chính chúng ta còn chưa biết được cái gì nữa là.”

“Tôi đã nói là ông không có bình luận gì cả.”

“Đánh điện cho Stevens biết khi sẵn sàng thì phát ra một bản tường trình.”

“Tôi nghĩ ông tự làm thì tốt nhất,” ông Chambers nói. “Họ nói vẫn còn một số điều chỉnh cần phải làm, vì thế cứ để đám báo chí đợi đi.”

“Phải, ông nói đúng,” Fyfe tán thành. “Nếu họ nghĩ có bất cứ cái gì mới, thì chúng ta cứ bảo họ trở lại ngày hôm sau.”

“Tôi e là thế,” ông Chambers đồng ý. “Tôi cho rằng mình không thể nào hoàn toàn che dấu

hết mọi chuyện được.”

“Tôi chỉ ngạc nhiên rằng họ không tìm được mình dạo trước,” Fyfe nói. “Ông đã biết là họ dai dẳng đến cỡ nào rồi một khi họ đánh hơi được tình tiết.”

“Có lẽ chúng ta gặp may,” ông Chambers nói, “và cho phép tôi nói là tôi thật là mừng rằng ông tiếp nhận vấn đề này bằng thái độ bình thản như thế.”

“Biết đâu tôi đã thu thập một số hiểu biết ngay trong cái thành phố của nhà thông thái này,” Fyfe đáp, “hay có lẽ Susanna đã dạy tôi đôi chút ý thức.”

“Riêng cá nhân tôi, tôi nghĩ điều sau chính là lời giải thích,” ông Chambers nhẹ nhàng nói rồi đi ra ngoài, nổi gót theo ông là Clint.

Susanna hãy còn quỳ bên ghế Fyfe.

“Tôi thật hoang mang và thắc mắc,” cô nói, “tôi ngỡ tên anh là Dunblane.”

“Đó là họ của mẹ tôi và tôi lấy cái họ đó khi tôi muốn ẩn danh.”

“VẬY anh thực ra là Fyfe Falcon; chắc hẳn tôi đã nghe về anh rồi, nếu anh có xe hơi hiệu Falcon.”

Fyfe ngả đầu ra sau và bật cười.

“Danh tiếng đến thế à! Tôi luôn tin rằng mình là nhân vật quốc tế đấy chứ!”

“VẬY thì ít ra anh có thể vui lòng nói cho tôi biết anh quan trọng ra sao.”

Cô kêu lên khe khẽ.

“Phải rồi! Ất hẳn là anh đã đem xe của anh đi đua! Hay anh là một trong những người đã lập kỷ lục tốc độ khủng khiếp trên bãi biển Daytona?”

“Đoán một lần đúng hết!” Fyfe thốt lên. “Tôi luôn nghĩ cô thông minh, thậm chí khi liên quan đến xe hơi!”

“Tôi thú thật là tôi không hề biết gì về xe cả,” Susanna đáp. “Ba tôi lúc nào cũng nhắc đến chuyện mua xe, nhưng thật ra ông thích ngựa hơn, còn mẹ tôi thì đôi khi dùng loại xe điện Brougham, nhưng tôi nghĩ bà cảm thấy thanh lịch khi ngồi sau một đôi ngựa đẹp.”

“Đúng là báng bổ!” Fyfe kêu lên. “Bây giờ thì ‘bí mật đã bị tiết lộ’ cô đành phải nghe tôi ca tụng xe Falcon thôi, hể cô chán thì cứ trút mọi trách cứ lên đầu các nhân viên báo chí vì họ đã moi tôi ra cho bằng được.”

“Anh đã sản xuất loại xe mới rất đặc biệt hả?” Susanna hỏi.

“Đó là kiểu sáu máy, bảy mươi hai mã lực,” Fyfe đáp, “tôi sẽ ghi danh nó vào cuộc đua năm tới từ New York đến Paris, và tự tay tôi lái.”

“Từ New York đến Paris?” Susanna lặp lại. “Nhưng làm thế nào? Sao ông làm được?”

“Qua lối Seattle, Nhật, và Siberia,” Fyfe trả lời. “Khoảng mười hai ngàn dặm, và tôi đoán chừng tôi có thể thực hiện trong một trăm bảy mươi hai ngày.”

“Nhưng sao anh dám thử một thành tích phi thường như thế chứ? Chắc chắn là vô cùng nguy hiểm?”

Giọng cô thoáng run khiến Fyfe đưa tay tìm tay cô.

“Khi tôi rời New York thì thừa chết thiếu sống,” anh ta nói, “và được mang tới London vì họ bảo tôi chỉ có bác sỹ giải phẫu London mới có thể cứu thị lực của tôi, tôi từng nghĩ rằng tôi chẳng còn cơ hội thấy cái quái gì nữa. Giờ thì tôi biết không những tôi có thể thấy mà còn lái xe mới của tôi nữa, như tôi từng dự định.”

“Sao anh có thể... chắc chắn như thế?” Susanna thì thầm.

Cô cảm thấy người mình run lên với cảm giác lạ lùng xuyên suốt thân thể vì anh đang chạm vào tay mình.

“Cô đã khiến tôi cảm thấy chắc chắn,” anh trả lời. “Không phải cô đã tiếp hy vọng và lạc quan cho tôi bằng cách này hay cách khác từ lúc mình tới đây sao? Hiện giờ mình đang ở chặng cuối cô không thể nào bảo tôi rằng cô không tin là tôi thắng đến cùng chứ.”

“Vâng, dĩ nhiên là anh sẽ thắng!” Susanna khẽ nói.

Rồi như thể không chịu nổi khi nghĩ đến chuyện đó, cô nói.

“Có phải anh lo lắng và khó chịu ngày đầu tiên mình tới đây khi tôi đọc về kiểu xe của Henry Ford, vì anh sợ xe của ông ta biết đâu sẽ thành công hơn xe của anh không?”

“Khi biết được ông ta cạnh tranh với xe của tôi thì đúng là kinh ngạc,” Fyfe đáp. “Bây giờ hiểu biết hơn, tôi nhận ra chúng tôi không ganh đua với nhau trong cùng thị trường. Tôi nghe được từ những nguồn tin tối mật là Ford dự định gia tăng sản xuất để giảm giá xe ông ta mỗi năm.”

“Cái đó có gây tổn hại cho anh không?” Susanna hỏi.

“Tôi không nghĩ thế,” Fyfe đáp. “Tôi đang chế tạo xe chất lượng cao – loại mà cô sẽ thấy hãnh diện khi ngồi trong đó.”

Lời anh ta nói khiến Susanna buộc phải nghĩ đến lúc thấy cô chắc anh chẳng còn lòng dạ nào để tự hào về chuyện cô ngồi trong xe của anh.

Cô đứng dậy nói.

“Mấy người phóng viên làm tôi quên mất hôm nay là ngày đặc biệt. Chúc anh sinh nhật vui vẻ, tôi có một món quà cho anh.”

Cô đặt lên chân anh ta gói quà cô cầm trong tay trái.

“Sao cô biết sinh nhật tôi?” anh hỏi. “Tôi đoán Chambers nói cho cô biết.”

“Ông ấy bảo tôi anh hai mươi sáu tuổi.”

“Gần như là trung niên!” Fyfe nói. “Vì vậy tôi mong cô đối xử với tôi một cách tôn trọng nhé. Nhưng cô không cần phải mua quà cho tôi.”

“Tôi hy vọng... anh... sẽ thích.”

Anh ta cẩn thận tháo lớp giấy gói, khi tháo xong anh ta nói.

“Là một cái hộp, tôi nghĩ có họa hình thì phải.”

“Mở ra đi!” Susanna giục.

Anh ta lần tay tìm cái chốt, khi anh ta mở cái nắp có họa hình, điệu nhạc bắt đầu trỗi lên và anh ta reo lên mừng rỡ.

Ngắm nụ cười nở trên môi anh ta, cô nghĩ rằng trên thực tế anh ta càng giống Lorenzo Vĩ Đại còn hơn là cô thực sự kỳ vọng.

Cũng chiếc cầm mạnh mẽ, cũng khuôn miệng quả quyết, có lẽ bướng bỉnh, tuy nhiên vành môi lại có vẻ gợi cảm.

Trước ý nghĩ đó cô nín thở vì biết rằng hầu như phụ nữ đeo đuổi Lorenzo và thấy anh ta quyến rũ, thì phụ nữ cũng đeo đuổi Fyfe.

Phần lớn mũi của anh ta hãy còn ẩn sau lớp băng, nhưng tóc anh ta có màu sẫm, dù hơi ngắn vì bị lửa xém cô vẫn thấy mái phía trước gọn sóng chải ra sau trên vầng trán vuông vức.

Cô đoán chắc khi thấy anh ta toàn diện, về mặt nào đó có lẽ anh ta mang tính cách Mỹ hơn, nhưng chắc chắn có nét tương tự với bức tượng sành bán thân của Lorenzo.

Như thế anh ta cảm giác được sự xét đoán của cô Fyfe hỏi.

“Cô đang nghĩ gì thế?”

“Nếu tôi nói ra sẽ làm cho anh tự cao tự đại!”

“Tôi không tin đâu. Tôi có cảm tưởng cô đang so sánh tôi với Lorenzo Vĩ Đại và đặc biệt bất lợi đối với tôi.”

Susanna thật sự không lấy làm ngạc nhiên rằng anh ta lại có khả năng trực giác khi liên quan đến ý nghĩ của cô.

Như thế do sự hướng dẫn của cô, trong những tuần vừa qua anh ta đã tập luyện “Tam Nhân” để có khả năng linh hội cao và chính xác đến độ đôi khi cô quên bẵng là anh ta thật ra đang mù.

Điệu nhạc trong chiếc hộp nhỏ kêu lanh canh chấm dứt nhạc khúc.

“Món quà xinh xắn lắm,” Fyfe nói, “và cô thật dễ thương, Susanna, khi tặng nó cho tôi. Tôi không cần phải nói với cô rằng tôi lúc nào cũng trân trọng nó.”

Cô muốn hỏi anh ta khi cô rời khỏi anh ta đôi lúc anh ta có đem ra nghe và nghĩ đến cô không, nhưng rồi cô biết đó chỉ là một yêu cầu ngu ngốc.

Khi thế giới mộng tưởng này chấm dứt anh ta sẽ trở lại thành một người hoàn toàn khác – tâm tư của anh ta sẽ dành cho xe của anh ta, cho cuộc đua của anh ta, cho cuộc chiến với các đối thủ của anh ta không những trong trận đua mà còn vì sự ủng hộ của công chúng.

Đến lúc đó làm sao anh ta còn mong muốn nhớ lại người phụ nữ chỉ là tiếng nói trong bóng tối?

‘Mình phải thực tế và vận dụng lý lẽ,’ Susanna thầm suy xét, ‘và đó có nghĩa là phải đối diện với sự thật rằng mình sẽ không bao giờ có ý nghĩa nào đối với anh ta ngoại trừ chỉ là một ký ức, khi anh ta sáng mắt.’

Ý nghĩ đó buồn thảm quá, và cô nhất quyết không để nó phá hỏng khoảnh khắc quý giá được ở bên anh ta.

“Tôi có nhiều chuyện để kể cho anh về Ponte Vecchio,” cô bắt đầu. “Dạo trước tôi không có thời gian vào các cửa hàng xem, mấy tiệm đó vui lắm! Có rất nhiều thứ chế tạo bởi các nghệ nhân Florentine mà tôi đoán chắc là trên thế giới không có cái nào tương đương!”

“Tôi cũng hay nghĩ như thế.” Fyfe nói. “Ngay sau khi tôi thấy được, tôi muốn mua cho cô một món nữ trang, Susanna, đó không chỉ bày tỏ lời cảm ơn của tôi với tất cả mọi chuyện cô làm cho tôi mà còn để tăng thêm nhan sắc của cô.”

Từ ngữ của anh ta mang đến đau đớn khiến Susanna phải nhắm mắt lại trong giây lát.

Tại sao cô không nói cho anh ta sự thật ngay từ lúc ban đầu? cô tự hỏi mình cả ngàn lần rồi.

Sao cô lại có thể giả vờ trở thành nhân vật khác, để bây giờ biết rằng chẳng bao lâu nữa anh ta sắp đối diện với sự phát giác không những về diện mạo cô mà còn về sự lừa dối hai chiều.

Tuy vậy cô cảm thấy nhẹ nhõm khỏi phải nói bất cứ điều gì khi Clint vào phòng mang theo một bình nước trái cây, vì bây giờ thời tiết trở nên quá nóng, để thay cho món trà mà Susanna thường dùng khi mới đến biệt thự.

Đặt bình trên chiếc bàn kê ngoài hiên, Clint rót ra hai chiếc ly và để lên khay đưa cho Susanna trước rồi tới Fyfe.

“Cái này đựng thứ gì vậy?” Fyfe hỏi.

Trước khi Clint kịp trả lời Susanna kêu lên nho nhỏ.

“Anh ăn gian! Anh biết là anh phải đoán chứ.”

“Vẫn còn ra bài học cho tôi?” ông mỉm cười hỏi.

Cô nghĩ mình chưa bao giờ thấy bất cứ điều gì thật quyến rũ như lúc thấy môi anh ta cử động.

“Đương nhiên rồi!” cô trả lời. “Cho dù khi tháo miếng băng chót ra anh có khả năng nhìn trong bóng tối như mèo và biết anh ăn gì uống gì bằng cách sử dụng giác quan một cách đúng đắn thì vẫn có ích kia mà.”

“Được rồi, thưa cô giáo. Tôi sẽ nghe lời cô thêm một chút xíu nữa thôi,” Fyfe đáp.

Anh ta nhấp một ngụm nước trong ly và nói.

“Mình chưa từng uống loại nước quả này. Tôi nghĩ mình phải thử hết bây giờ đi.”

“Đoán đi!” Susanna nhắc.

“Tôi biết – là đào!”

Susanna liếc sang Clint.

“Đúng đấy thưa ông. Đây là lứa đào trong vườn vừa hái vào hôm nay, thấy mình thu hoạch được khá không, giờ tôi nghĩ chắc ông phải ráng chịu đựng thứ quả này trong mỗi bữa ăn rồi.”

Anh ta vừa nói vừa đi ra ngoài, Susanna bật cười.

“Mọi cái Clint nói đều có chút gai góc trong đó,” cô nói, “nhưng có lẽ cái đó làm cho anh ta trở thành rất độc đáo.”

“Tôi may mới có được anh ta,” Fyfe nói. “Tôi biết rằng – tôi cũng may mắn có được Chambers và đương nhiên là cô nữa, Susanna.”

“Tôi đem... may mắn cho anh à?”

“Bây giờ thì cô đang câu lời khen!”

Anh ta dừng lại trong giây phút trước khi nói.

“Cô không hiểu được cảm giác khi những miếng băng nóng bức, gò bó đó được tháo ra như thế nào đâu. Đôi khi tôi cảm thấy chúng làm tôi ngạt thở và chỉ muốn xé toạc ra.”

“Làm như vậy kinh khủng lắm.”

“Phải, tôi biết. Bác sỹ nói rất rõ ràng là nếu tháo băng ra trước khi da hoàn toàn lành lặn thì tai hại lắm.”

“Bây giờ... như anh nói... anh sắp trở lại... như trước.”

Khi nhìn anh ta cô nghĩ rằng, trong quan điểm của cô anh ta thực sự rất, rất là khác so với lúc trước.

Vì cô quen nhìn cái đầu quấn băng trắng to tướng trước mắt, cho nên cô hầu như không nghĩ rằng anh ta lại có gì khác biệt.

Nhưng hiện giờ anh ta trở thành người đàn ông rất hấp dẫn; một người đàn ông làm cho cô cảm thấy e thẹn khi cô chưa bao giờ cảm thấy ngượng ngùng trước đây; một người đàn ông khiến cô rung động một cách khác biệt với cách cô phản ứng khi trước.

“Phải, chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ trở lại y như trước,” Fyfe nói như thể anh ta đang theo dòng tư tưởng nào đó, “tuy nhiên tôi hầu như lưỡng lự trở lại với xã hội bên ngoài. Ở đây trong bóng tối tựa như sống trên hòn đảo giữa Thái Bình Dương vậy.”

Susanna cũng từng nghĩ như thế nhưng cô biết điều đó không mang cùng một ý nghĩa đối với hai người họ.

‘Mình yêu anh ấy!’ cô thầm nghĩ. ‘Nhưng không thể để anh ấy nhận ra bởi vì mình không chịu nổi lòng thương hại của anh ấy hơn là chịu đựng thấy ánh mắt kinh ngạc khi anh ấy trông thấy mình và nhận ra mình thực sự nhìn ra sao.’

Như thể ý nghĩ đó quá mức chịu đựng, cô đặt ly xuống nói.

“Tôi đi coi xem sách từ Paris đã gửi tới chưa. Còn nhớ cái danh sách dài sọc mình đã liệt kê không? Tối thiểu thì hôm nay phải có vài quyển tới chứ, nhưng tôi không cách chi đợi được để xem sách của Gustave Flaubert tới hay chưa.”

Fyfe không ừ hử gì và sau một hồi cô nói có phần do dự.

“Nhưng có lẽ bây giờ tôi đã biết anh là ai và anh cũng không phải giả bộ nữa tôi sẽ đọc cho anh nghe hết về xe hơi. Chắc hẳn trong báo và tạp chí sẽ nói nhiều về đề tài đó.”

“Lạ thật,” Fyfe đáp, “nhưng khi cô vừa mới tới đây tôi không có thể nghĩ đến cái gì khác. Thậm chí làm thế sẽ làm tôi đau lòng, tôi cố tình không yêu cầu cô sau ngày đầu tiên để đọc về

những chuyện đang xảy ra trong thế giới xe hơi, trước hết vì Chambers bảo tôi rằng xúc động nhiều sẽ làm trễ nãi sự bình phục của tôi, thứ hai là chuyện đó khiến tôi điên tiết vì không ở Mỹ và biết chính xác mọi chuyện đang diễn biến.”

Susanna lắng nghe nhưng không nói gì, và anh ta tiếp tục.

“Hiện giờ tôi cảm thấy tôi có cả ngàn hứng thú đòi hỏi tôi chú ý tới, và lẽ như toàn bộ đế quốc Falcon sụp đổ thì đó là lỗi tại cô!”

“Adam thì lúc nào cũng đổ lỗi cho Eve mà!” Susanna vội nói.

Rồi cô đỏ mặt vì nhận ra mình đã cho rằng mình là Eve của anh ta, điều mà cô không được quyền làm.

“Mình sẽ bàn về mấy cuốn sách của mình và mọi câu hỏi nảy lên trong đầu,” Fyfe kiên quyết nói. “Chúng thuộc về hòn đảo của chúng ta, Susanna, nơi đó không có đường xá và vì thế không có chỗ cho xe hơi chạy. Khi chúng ta lái thuyền ra khỏi nơi đó, tôi sẽ nói cho cô biết, và tôi mong cô tin tôi, rằng Falcon là loại xe tốt nhất và nổi bật nhất được thiết kế từ trước tới nay.”

“Tôi có quyền nghi ngờ cái đó,” Susanna đáp. “Là dân Anh, tôi đương nhiên nghĩ Rolls-Royce là loại xe hàng đầu trên thế giới, trong khi dân Pháp bảo đảm sẽ thách đấu lời phát biểu của anh bằng xe Dion-Bouton của họ.”

“Bây giờ đó là cái tôi *phải* trả lời...” Fyfe bắt đầu.

Anh ta đang huyên thuyên thốt ra đủ mọi phẩm chất xứng đáng khen thưởng của xe Falcon thì ông Chambers bước vào phòng.

“Tôi có hai bức điện từ Mỹ,” ông nói, “và tôi cho rằng giờ Susanna đã biết bí mật ông là ai thì tôi có thể đưa mấy cái này cho ông trước mặt cô ấy.”

“Susanna chẳng hứng thú chút nào đâu, vì thế ông định không cho cô ấy biết thì cũng bằng thừa thôi,” Fyfe đáp. “Cô ấy chưa bao giờ nghe tới xe Falcon và chỉ ước được lái chiếc ‘Con Ma Bạc’ của Rolls-Royce!”

Mắt ông Chambers nhấp nháy tinh quái.

“Tôi thấy được đây sẽ là nguyên nhân tranh chấp thực sự. Thế tôi có cần gửi một chiếc

Falcon cho cô ấy để chứng tỏ vì sao nó đáng được người ta ao ước không?”

“Chắc chắn không cần!” Susanna trả lời trước khi Fyfe kịp lên tiếng. “Chúng tôi vừa quyết định là sống trên đảo, vì thế lối thiết thực độ nhất rời khỏi đảo là bằng tàu.”

Cô ra khỏi phòng trước lúc Fyfe kịp tìm câu cú trả lời, và khi bước xuống lối đi cô vẫn nghe hai người đàn ông cười ha hả.

“Tất cả chúng ta đều vui vẻ,” cô tự nói với mình. “Ôi Chúa ơi làm ơn, đừng cho anh ấy sáng mắt mau quá.”

Rồi cô chợt cảm thấy khủng khiếp trước lời cầu xin ích kỷ đó.

CHƯƠNG 6

Susanna gập cuốn sách đánh sầm một cái.

“Đấy, xong rồi,” cô nói, “vì lợi ích cho việc học tập của anh tôi nghĩ mình nên đọc cái gì đấy bằng tiếng Ý hay Anh đi.”

“Tôi không lo đến việc học hành của tôi,” Fyfe trả lời, “nhưng lo đến việc tiêu khiển, tôi thấy tiểu thuyết Anh hoặc nặng nề hoặc quá nhạt nhẽo mất hết cả thú vị và của Ý thì lại quá tình cảm!”

“Chắc anh đang nói đến phụ nữ chứ gì,” Susanna trêu. “Anh có ác cảm đối với phụ nữ đa cảm sao?”

“Đấy là một trong những câu hỏi không có câu trả lời đúng được,” Fyfe đáp. “Nếu tôi nói ‘có’ cô sẽ suy ra là tôi thích phụ nữ lạnh lùng, cứng nhắc, tất nhiên thường là người Anh, nếu như tôi nói ‘không’ cô sẽ nghĩ là tôi muốn ai đó nếu không kích động thì là đang diễn tuồng.”

Susanna bật cười ngặt nghẽo.

“Chắc anh từng quen với những phụ nữ rất kỳ cục.”

“Có lẽ đúng,” anh đồng ý.

“Tôi đoán rằng vì anh là Fyfe Falcon họ ríu rít quanh anh như thiêu thân bay quanh ngọn lửa vậy.”

Do cô đang cố tình khiêu khích bằng lối ví von sáo rỗng như thế, Fyfe rên lên nói.

“Dĩ nhiên là tôi muốn phụ nữ vỗ tay hoan nghênh thành tựu của tôi và nói là tôi tuyệt vời rồi. Có người đàn ông nào lại không muốn?”

“Có một số đàn ông thích thành thật hơn là tăng bốc chứ.”

“Tôi nghĩ rồi đây cô sẽ thấy tất cả đàn ông đều muốn được người khác chú ý nhiều đến mình, điều này họ hiếm có được.”

“Không đúng,” Susanna cãi lại. “Dù sao đi nữa, có lẽ anh đang nói trong cương vị người Mỹ, tôi thường nghe rằng Anh là thiên đường cho đàn ông, và Mỹ cho đàn bà.”

“Tôi thắc mắc cô nghĩ về Mỹ như thế nào,” anh ngẫm nghĩ nói. “Mỹ căn bản hãy còn là một nước mới và trong nhiều phương diện còn hăng lắm. Tuy nhiên, đó là nơi lý thú và có cảm giác phiêu lưu mà tôi không hề tìm thấy ở bất kỳ nơi nào khác trên thế giới.”

Cách anh nói làm Susanna cảm thấy anh đang mong về Mỹ, cô nhói lòng nghĩ rằng khi anh trở lại cô sẽ không bao giờ gặp anh nữa.

“Tôi thích Florence,” cô dịu dàng nói.

“Florence, giống như phần lớn Âu châu, sống trong những huy hoàng của quá khứ.” Fyfe nói. “Rồi có ngày nó sẽ sụp đổ và chẳng còn có gì để trưng ra ngoài những cảnh đổ nát.”

“Tôi không nghe anh nói đâu!” Susanna phản ứng kịch liệt. “Florence còn đẹp hơn toàn bộ nước Mỹ gộp lại, và ngay cả hòn đá ở đây cũng có dấu vết lịch sử.”

“Lịch sử là tất cả những cái thuộc về quá khứ,” Fyfe bắt bẻ.

Cô biết anh cố tình trêu cô. Tuy vậy cô vẫn bầu víu vào Florence bởi lẽ đây là hiện tại và họ đang ở bên nhau trong vùng đất đó.

Cô ngó ra cửa sổ đến những cánh hoa màu sắc rạng rỡ trong vườn và những cây bách in bóng trên nền trời màu lam Thánh Nữ.

Bên dưới họ mái vòm của nhà thờ chính tòa dường như lấp lánh trong nắng và dòng Arno tỏa sáng khi trôi ngang qua cầu.

“Còn cảnh nào đẹp hơn thế nữa?” Susanna hỏi, gần như là thì thào.

“Đối với tôi nó chỉ là một mảng tối đen,” Fyfe nhận xét.

“Vậy thì tôi sẽ hỏi lại anh khi họ tháo băng cho anh,” Susanna nói, “và nếu anh tìm được nơi nào ở Mỹ để so sánh với nó thì tôi rất lấy làm ngạc nhiên!”

Nụ cười của anh cho cô thấy anh thích thú với nhiệt tình của cô, và sau một lát cô nói bằng một giọng hoàn toàn khác.

“Khi nào bác sỹ định... tháo băng cho anh?”

“Tôi không rõ,” Fyfe đáp. “Nhưng họ không muốn làm điều gì hấp tấp.”

“Không! Không được! Dĩ nhiên là không!”

Lời từ chối thốt lên từ chính tim cô.

Anh không hề biết, cô nghĩ, cứ mỗi sáng tỉnh giấc cô lại nghĩ rằng có lẽ hôm nay sẽ là lần cuối cô ở bên anh, rằng đây chính là ngày anh sẽ thấy gương mặt cô và không còn quan tâm đến cô nữa.

Vì hơi sợ anh sẽ cảm giác ra sự bồn chồn của mình, cô đứng dậy ra đứng trên mé hiên.

“Tôi sẽ đi hái ít hoa cho anh,” cô nói, “trời nóng đến nỗi mấy đóa hoa tôi vừa hái hôm kia thì giờ đã úa rồi.”

“Trong lúc cô hái hoa,” Fyfe nói, “thì gọi Chambers đến gặp tôi; tôi muốn viết thư cho một người bạn ở Mỹ.”

Mặc dù cô tự nhủ là mình vớ vẩn, nhưng Susanna cảm thấy ghen tuông nhức nhối.

Có lẽ anh biên thư cho người anh yêu và tất nhiên người đó cũng yêu anh.

Có phụ nữ nào có thể cưỡng lại anh được đây, không phải chỉ vì anh rất quyến rũ mà còn vì, giờ thì cô đã phát hiện ra, anh rất giàu nữa?

Tối qua Fyfe đã kể cho cô ba anh đã sáng lập hãng chế tạo xe Falcon chỉ trước lúc ông mất.

“Ba tôi đã có gia sản khổng lồ kiếm được từ xe lửa. Ông lúc nào cũng là người có tâm hồn du hành,” Fyfe nói, “và ngay từ lúc người ta đặt ra câu hỏi liệu xe có thể di chuyển mà không cần tới ngựa thì ông đã hứng thú ngay.”

“Chiếc xe đầu tiên được phát minh khi nào?” Susanna hỏi.

“Những cuộc thí nghiệm đã tiến hành suốt từ hồi 1805,” Fyfe trả lời, “nhưng những chiếc đầu tiên chạy được không cần ngựa thật sự là xe kéo chạy bằng hơi với những cái chân máy.”

Anh vừa bật cười vừa nói.

“Một đồng bào của cô, bác sỹ Church nào đó, trong năm 1833 có một chiếc xe kéo chạy

bằng hơi khổng lồ và trang trí hết cỡ luôn đã chở năm mươi hành khách giữa London và Birmingham.”

Anh mỉm cười trong lúc tiếp tục.

“Thế rồi cái chiêu cảnh cáo của dân Anh mở màn.”

“Anh nói thế có nghĩa là gì?” Susanna hỏi.

“Nghị viện đã ban một đạo luật suýt giết chết sự phát triển tất cả các loại xe không cần ngựa kéo bằng cách ấn định tốc độ bốn dặm một giờ và hai dặm một giờ khi chạy trong phố! Họ lại đòi hỏi mỗi chiếc xe phải có một người đi cách đầu xe sáu mươi yards để mang một lá cờ đỏ!”

“Thế người Mỹ không áp dụng biện pháp cảnh giác đối với loại quái vật dữ dằn như thế sao?” Susanna hỏi.

“Chúng tôi tiến bộ hơn nhiều,” Fyfe bật cười đáp. “Tay cầm cờ của tụi tôi phải đi trước hàng trăm yards! Người lái xe của xứ tôi cần phải có bằng kỹ sư, bằng đó đòi hỏi nhiều năm tập sự y như lính cứu hỏa vậy!”

Cả hai cùng phá lên cười và Fyfe tiếp tục kể cho cô máy nổ được phát minh ra sao, tại hội chợ Paris năm 1865 người Đức đã triển lãm loại máy nổ không cần tay quay, và dần dà Daimler và Benz đã đặt nền móng phát triển cho loại ô tô có máy chạy bằng dầu xăng một cách thành công.

Susanna cảm thấy mình càng lúc càng thích thú với sự phát triển của loại xe chạy bằng máy. Cô bắt đầu khâm phục trận chiến to tát mà những người có tâm huyết đã phải tranh đấu để vận động chính quyền nhận thức được rằng xe chạy bằng động cơ thực sự đã trở thành một phương thức vận chuyển tân tiến.

“Vào 1893,” Fyfe nói, “Benz chủ trương một loại xe với dự án sản xuất hàng loạt và bán rất đều, nhất là bên Pháp. Daimler thành lập một công ty chế tạo xe ở Đức, và ở Mỹ có những công xưởng sản xuất trong bang Ohio và Pennsylvania.”

“Ba tôi,” anh nói tiếp, “nhất định chế tạo loại xe chất lượng cao, tuy nhiên vẫn vừa với túi tiền của giới thương gia trung bình.”

“Bây giờ tôi thấy được lý do tại sao,” Susanna xen vào, “trong khi hầu hết các cậu học trò

thỏa mãn với những chiếc xe lửa đồ chơi thì anh lại muốn chơi với xe ô tô thật.”

“Cái đó đúng,” Fyfe mỉm cười nói, “tôi muốn thấy tôi có thể đi được bao xa.”

“Kết quả là tai họa đó!” cô thốt lên. “Tôi mong rằng nó đã dạy anh bài học là trong tương lai tốt hơn là đi chậm và đi đến nơi đến chốn.”

“Chẳng có dạy với dỗ gì cả!” anh đáp lại. “Như nhiều người khác, cô không hiểu rằng để chứng tỏ được khả năng của một loại xe và tạo hứng thú cho người ta mua thì nó phải tạo ra tiếng vang.”

“Nhưng cái đó nguy hiểm!”

“Chỉ đôi lúc thôi. Tôi chỉ là không may mắn lắm. Lần khác tôi chắc chắn sẽ hên hơn.”

Cô thở dài bực bội.

“Nhưng anh không không ấu đến nỗi quay lại liều mạng một lần nữa chứ.”

“Tôi sẽ không thử tốc độ nhanh quá trừ phi mắt tôi thấy thật rõ,” Fyfe trả lời, “nhưng không có điều gì ngăn cản được tôi tham dự vào những cuộc đua đường trường cả.”

“Tôi ghét phải nghĩ đến cả hai chuyện anh sẽ làm.”

“Cô có thực tình lo lắng cỡ như tôi lại bị tông xe không?”

Đấy là câu hỏi Susanna biết mình không dám trả lời, và cô khéo léo chuyển đề tài không để cho anh nhận ra. Cô nghĩ là mình đã làm được như thế.

Giờ đây khi đi gọi ông Chambers, trong lúc bước dọc theo hành hiên mát rượi trang hoàng đẹp đẽ cô cảm thấy mọi khía cạnh của nó đã khắc sâu vào tâm trí mình mãi mãi.

Cô biết trong những năm tháng dài sắp tới chỉ cần nhắm mắt lại là cô sẽ mừng tượng rõ ràng như thể mọi tranh họa, mỗi món đồ đạc, mỗi tấm thảm màu trang trí trong biệt thự như hiển hiện ngay trước mắt cô.

Cô đi vào căn phòng mà ông Chambers dùng làm văn phòng nhưng ông không có mặt ở đó. Phòng nằm gần tiền sảnh và cô nghĩ trước lúc đi chỗ khác tìm ông cô sẽ coi xem người đưa thư đã giao gói sách đã quá hạn tới chưa.

Tiền sảnh trang hoàng bằng đồ đặc được chế tạo bởi các nghệ nhân Florentine hàng trăm năm trước và tường được tô điểm bằng gốm sứ đẹp một cách đặc sắc.

Florentines là thành phố của những nghệ sỹ tài hoa, và các tấm gương, những chiếc cốc, những chiếc vò, đèn, lò than, và mọi vật dụng khác họ làm ra đều mang vẻ đẹp không nơi nào trên thế giới có thể qua mặt.

Cái đẹp đã luân lưu trong huyết quản và chính là truyền thống của họ.

Susanna đã ngắm hết tất cả mọi thứ trong sảnh đường để chúng in sâu vào tâm khảm mình, tuy thế, cứ mỗi lần thấy các món đồ gốm, các bức tượng đứng gác cửa, và các chùm đèn mạ vàng treo trên trần mái vòm cô lại cảm thấy rợn rã trước vẻ đẹp tuyệt vời ấy.

Cửa trước đã để ngỏ đón nắng vào và khi cô nhìn xem nhân viên bưu điện có để gói đồ nào trên chiếc bàn chạm trổ hay không thì cô nghe tiếng xe ngựa chạy lên đường lái xe vào nhà.

Thấy mấy con ngựa, cô biết chúng là loại ngựa giống kém thường để cho thuê chứ không phải là loại cừ khôi mà cô và ông Chambers lái đi Florence.

Cô thắc mắc không hiểu ai đang đến viếng biệt thự, rồi khi xe tới gần hơn cô liếc đến người đàn ông ngồi ở băng ghế sau.

Ông ta đội mũ cao và ngồi thẳng băng, như thể nghĩ rằng chiếc xe ông ta đang đi không xứng đáng với mình.

Mắt Susanna giương to, rồi kêu lên thất thanh cô chạy ngược về lối cũ lúc nãy.

Cô kéo cửa phòng ngủ của Fyfe và ulla vào đến chỗ anh đang ngồi thường lệ trong chiếc ghế bành êm ái ngay cửa sổ ngoài hàng hiên.

Vào lúc đến bên cạnh anh cô thở không ra hơi, nhưng anh cảm giác được cô đang lo âu, và trước khi cô toan lên tiếng anh hỏi.

“Có vấn đề gì thế? Chuyện gì làm cho em lo lắng?”

“Ôi Fyfe ơi, Fyfe!”

Tiếng kêu phát ra tận đáy tâm can cô. Khi anh chìa tay về hướng cô, cô đưa hay tay siết chặt lấy, bám víu lấy bàn tay ấy như chiếc phao cứu cô khỏi chết đuối.

“Có vấn đề gì?” Fyfe lại hỏi.

“Là ba... tôi! Ông vừa tới... đây! Chắc ông đã khám phá ra chỗ tôi đang ở và đến bắt tôi đi!”

Vẫn cầm tay Fyfe, trong lúc nói cô sụp xuống quỳ bên cạnh anh.

“Cứu... tôi với! Hãy cứu... tôi!” cô van nài. “Nếu tôi quay về với ông ấy... mama sẽ bắt tôi lấy người... chẳng có hứng thú gì với tôi... ngoại trừ tiền của tôi.”

“Đó là lý do em bỏ trốn sao?”

“Vâng... tôi không làm chuyện đó được... nhưng họ sẽ bắt tôi phải làm. Họ sẽ... ép tôi kết hôn, và cái ý định đó hết thảy đều... khủng khiếp! Hèn hạ!”

Giọng Susanna vỡ òa, và Fyfe siết chặt tay cô. Rồi anh khẽ khàng nói.

“Em nói ba em vừa tới. Thế ông ấy có thấy em không?”

“Không. Tôi ở trong tiền sảnh rồi tôi đến gặp ông... ngay. Ôi Fyfe... tôi có thể... làm gì đây?”

Tiếng kêu của cô đầy tuyệt vọng, nước mắt đầm đìa trên má Susanna nói.

“Nếu tôi... trở về. Tôi sẽ mất hết tất cả. Dù tôi... có phản kháng tới đâu... chẳng có một ai chịu nghe tôi... nói cả.”

Giờ đây cô khóc nức nở không thể nào dần được, tâm trí cứ nghĩ tới việc mẹ cô ép cô kết hôn với quận công, rồi nghĩ rằng cô sẽ bị thiên hạ nhìn mình bằng thái độ khinh thị và rẻ rúng, những ánh mắt đó đã chiếm một khoảng lớn trong đời cô trước khi cô đến Florence.

Chưa bao giờ cô có thể trò chuyện bình thường và không bối rối ngượng ngùng với một người đàn ông như cô từng nói với Fyfe, và cô biết không người đàn ông nào khác muốn nói chuyện với cô bằng thái độ như thế vì cô quá xấu.

Cô không biết anh có thể làm gì để cứu cô.

Cô tìm đến anh vì cô yêu anh và bởi vì trong khoảnh khắc này anh là thành trì kiên cố vững chãi trong đời cô và duy chỉ có anh đã lấp đầy đời sống đó.

“Nghe này, Susanna,” Fyfe khẽ khàng nói, “anh muốn em ra trốn ngoài vườn. Hãy lánh mặt cho đến lúc anh gọi em. Anh sẽ giải quyết chuyện này.”

“Ba... sẽ nhất định... đòi gặp em.”

“Hãy để mọi cái cho anh lo. Anh hứa là em không cần phải sợ đâu.”

“Ba sẽ giận... em lắm và... mẹ sẽ... nổi cơn thịnh nộ. Họ làm cách nào... tìm được em vậy?”

“Cứ làm theo lời anh,” Fyfe nói, “đi ngay đi. Còn không nếu ba em khẳng khẳng muốn gặp em thì ông ấy sẽ thấy em ở đây.”

Lời của anh khiến Susanna vụt nhồm dậy như một con nai nhỏ đang hốt hoảng.

Dường như nghe thấy tiếng chân ba cô bước dọc theo lối đi, cô lo âu nhìn về ra cửa, rồi buông bàn tay đang nắm tay Fyfe chặt cứng ra rồi lén ra vườn.

Cô băng ngang bãi cỏ và xuyên qua những bụi cây cho đến khi tìm thấy một chỗ ngồi kín đáo trong lùm cây nhưng có quang cảnh hấp dẫn trước mắt.

Nhưng duy chỉ một lần khi cô tiến đến chỗ ngồi Susanna không hề cảm thấy hứng thú với vẻ mỹ miều bên dưới.

Thay vì thế, cô đưa tay che mặt và ngồi tự hỏi một cách tuyệt vọng chừng nào thì ba cô sẽ buộc cô trở về với ông ấy.

Ngoài ra cô đoán chắc ba rất giận cô vì phải rời London giữa mùa lễ hội đi Ý tìm cô.

Cô run rẩy khi nghĩ đến mẹ cô sẽ nói năng ra sao khi cô về nhà.

Dù bà có giận đến chừng nào đi nữa, dù có trút lên bao nhiêu quả trách và giận dữ lên đầu cô vì hành vi của cô, các kế hoạch sắp sẵn cho tương lai của cô sẽ không thay đổi mảy may.

Nếu không phải là quận công người cô phải thành hôn thì cũng là một người đàn ông quý tộc khác, kẻ sẽ thấy gia tài của cô đủ hấp dẫn để chịu đựng sự khiếm khuyết của cô.

“Sao mình chịu đựng nổi đây?” Susanna tự hỏi.

Cô biết từ khi biết Fyfe và yêu anh thì dự tính làm chuyện đó còn gian nan và kinh khủng hơn trước đây.

Lần đầu tiên trong đời cô mới có khả năng ăn nói như một con người với người gần trạc tuổi cô.

Cô Harding từng chỉ bảo và tạo cho cô sự hiểu biết sâu sắc đã trở thành kiến thức mà vì đó cô luôn luôn cảm kích. Nhưng cô Harding đã trên năm mươi, và lúc nào cô cũng là cô giáo còn Susanna là học trò.

Nhưng với Fyfe cô có quan hệ tương đương.

Khi họ tranh luận, cãi tay đôi, và giao đấu với nhau và thậm chí quan trọng hơn là cười đùa cùng nhau, đó là niềm hưng phấn và thích thú cô chưa bao giờ biết đến dạo trước.

Giờ đây chuyện đó đã chấm dứt, không phải là vì Fyfe hết cần cô nhưng vì cô bị ép uống phải quay về với đời sống bao vây cô như một nhà tù, và cô sẽ không thể nào trốn thoát cái lồng giam ấy.

Bất cứ người đàn ông nào mẹ buộc cô phải lấy sẽ trở thành một phần tử theo đuổi khoái lạc phù phiếm trong cái xã hội mà phu nhân Lavenham sáng chói như một món nữ trang lánh lánh.

Những người đàn ông trong xã hội đặc biệt đó chỉ quan tâm đến thể thao còn đàn bà thì thích tán tỉnh ve vãn, và những chuyện tình cảm yêu đương choán đầy tâm trí họ đến cái độ chẳng còn thời giờ cho bất kỳ chuyện nào khác.

Vì chẳng có ai thích tán tỉnh mình Susanna biết tài sản duy nhất của mình là tài khoản ngân hàng to tát. Trong một thời gian ngắn sau cô sẽ trở thành một bóng ma nhợt nhạt đi hết tiệc tùng ở nhà này sang nhà khác hay chiêu đãi khách trong tòa lâu đài công tước đã được tu sửa và trang trí lại bằng tiền của cô. Rồi cô sẽ thấy mình trở thành nữ chủ nhân đối với những con người không buồn mở miệng nói chuyện với mình trừ phi là họ muốn, còn cô thì không hề hứng thú với những điều họ nói hay làm vì mọi phương diện đều xa lạ với sở thích của cô.

“Chúa ơi,” cô cầu xin, “hãy cứu con thoát khỏi những thứ đó đi! Hãy ban cho con cơ hội trốn thoát lần nữa, cho dù con có phải sống đơn độc hay phải lau chùi nhà cửa để kiếm sống cũng được!”

Nhưng cô hiểu dù có cầu nguyện chuyện đó cũng không thể nào xảy ra.

Khi trở về với mẹ cô, ý chí của cô sẽ bị gọt đến độ cùn nhụt và cô sẽ phải thành hôn trước khi biết chuyện gì đang xảy ra. Cô ngờ rằng nguyên do ba đi tìm cô là do mẹ đã sắp đặt mọi chuyện và bà ghét nhất khi thấy kế hoạch của mình bị cản trở.

“Tất cả mọi cái mẹ muốn,” Susanna tự nhủ, “là phải trách nhiệm với mình, và dĩ nhiên việc cô con gái thứ của bà trở thành nữ công tước lại càng thêm nở mày nở mặt cho bà.”

Cô vẫn nghe được tiếng ghen ngào của chị mình, vẫn thấy gương mặt xanh xao ủ dột của chị, và cô cảm thấy mọi dây thần kinh trên cơ thể mình căng ra khi nghĩ đến những cái đang đón đợi cô.

Cô lấy tay ra khỏi mặt và tự hỏi mình còn phải ngồi trốn ở chỗ này bao lâu nữa theo lời Fyfe căn dặn.

Có lẽ Clint hay một người hầu nào đó đang đi tìm cô để báo cho cô biết ba đang đợi để dẫn cô về lại London.

Giờ đây cô không khóc ra nổi vì đã cô đã qua giai đoạn phải nhỏ nước mắt.

Cô nghĩ, lẽ ra cô nên biết rằng câu chuyện thần thoại đã đến hồi kết thúc, hay đúng hơn con tàu đã tới để đưa cô đi khỏi hòn đảo quyến rũ nơi cô từng sống hạnh phúc với Fyfe sẽ là con tàu tù đầy.

Khi lên tàu, toàn bộ chuỗi sự việc mà cô không có cách nào để khống chế sẽ bắt đầu tiến hành.

Cô tự hỏi thà chết còn hơn sống cuộc đời như thế có phải hay hơn không, nhưng cô hiểu là mình không có can đảm để tự kết liễu mạng sống hay muốn làm như thế.

“Có lẽ mình nên nhảy xuống nước tự tử,” cô nghĩ, “khi ra bơi tối qua còn hơn.”

Cô vẫn ra bơi như thường lệ, bơi lên bơi xuống rất lâu, thưởng thức môn vận động cơ thể này cũng như vẻ đẹp của trăng sao và đom đóm.

Rồi lại đến ngồi trên bờ hồ nhúng chân xuống nước nghĩ đến Fyfe và cô yêu anh biết bao nhiêu.

Tối qua cô tưởng tượng anh là Lorenzo Vĩ Đại trong tiền kiếp, còn cô là một trong những người đàn bà anh từng chung thủy suốt hai năm.

Được Fyfe yêu, cô tự bảo, hai năm, hai tháng, hay thậm chí là hai tuần cũng xứng đáng với những khổ sở, đau lòng tiếp theo đó.

“Mình yêu anh ấy... yêu anh ấy,” cô thì thầm với các vì sao, “chính vì mình cầu xin có được

tình yêu mình không bao giờ được tỏ ra vô ơn hay trách móc vì nó gây thương tổn cho mình.”

Trước khi bác sỹ tháo băng mắt cho anh cô tưởng tượng mình sẽ có can đảm yêu cầu Fyfe hôn cô chỉ một lần thôi, dù cô biết rõ anh sẽ không bao giờ muốn làm điều đó sau khi đã thấy cô.

Hình dung ra mình là Vệ Nữ, nếu anh hôn cô có lẽ chẳng có chuyện gì là quan trọng nữa vì cô sẽ có được hồi ức của mình.

Cho dù có trở lại Anh và kết hôn với công tước, cô tự nhủ, cô vẫn biết môi cô đã được Fyfe chiếm hữu và tim cô đã thuộc về anh nên nó không còn hiện hữu trong cơ thể để hành hạ cô nữa.

Rốt cuộc sau khi ngồi ở đấy một lúc lâu cô biết những gì mình tưởng tượng dưới trăng sao sẽ không bao giờ biến thành hiện thực.

Cô không thể nào yêu cầu Fyfe hôn cô vì làm thế sẽ phản bội lòng tin cậy của anh đối với cô.

“Mình sẽ không bao giờ được người đàn ông nào hôn nữa,” Susanna thoáng ghen ngào nghĩ thầm, “ngoại trừ việc có lẽ sẽ được hôn bởi người đàn ông đang tiêu tiền của mình! Ôi Chúa, giá mà con chết được!”

Cô lớn tiếng nói ra miệng, nhưng rồi lại xấu hổ vì cô biết tước đoạt mạng sống là tội lỗi, vì bản chất sự sống là điều hết sức quý giá.

“Biết đâu có ngày mình sẽ được đền bù cho những khổ hạnh mình phải gánh chịu,” cô tự nói với mình nhưng cũng không biết sự bù đắp ấy là gì.

Mọi bản năng trong khắp cơ thể cô co cụm né tránh những cái mẹ cô đã sách hoạch cho cô, tuy nhiên cho dù thông minh cơ trí đến đâu cô cũng không thể nghĩ ra được mình sẽ làm cách nào để tránh khỏi bị ép hôn hay trốn thoát lần nữa khi bị đưa về London trong nhục nhã.

Cô chợt nghĩ biết đâu ba sẽ tỏ ra khiếm nhã hay bất đồng với Fyfe.

“Lẽ ra mình lúc đó mình nên ở lại và phân trần với ba rằng đấy không phải là lỗi của anh ấy và anh không hề biết được mình là ai,” cô tự nhủ.

Rồi cô nghĩ rằng cho dù mắt anh đang bị băng và anh suýt mất mạng trong tai nạn xe, Fyfe không phải là loại người để cho kẻ khác bắt nạt mình hay sợ sệt bất cứ ai.

Tuy thế, dường như toàn thể thế giới êm ái như tơ mà cô cuộn mình trong ấy từ lúc đến Florence đã vỡ tan tành chung quanh cô, và cô đang dõi mắt nhìn nó một cách bất lực, không biết cách nào để hàn gắn lại.

“Có lẽ mình nên quay lại thu dọn đồ đạc,” cô thất vọng nghĩ. “Ba không thích người khác bắt ông đợi, và cho dù Fyfe có nói gì đi nữa, mình cũng phải đi theo ông vì mình đang ở tuổi vị thành niên và ba là người giám hộ của mình.”

Đó lại là một vấn đề khác mà cô đã nói dối, cô nghĩ, và bây giờ cô phải thú thật là cô hãy còn rất trẻ và rất thiếu kinh nghiệm, và rất ư là ngu ngốc nếu sự thật được bày tỏ.

“Giờ cả Fyfe cũng khinh bỉ mình,” cô khổ sở nghĩ ngợi.

Rồi lúc đó cô nghe có tiếng huýt sáo và biết là Clint đang tìm cô.

Anh ta có kiểu huýt sáo lạ lùng, nghe khá du dương. Anh ta thường huýt nho nhỏ khi đi quanh quần trong biệt thự, và mỗi khi anh ta gọi gia nhân khác anh huýt giống như tiếng chim hót gọi đàn.

Susanna chậm chạp đứng lên cứ như chân cô không đủ sức chống đỡ cơ thể, cô biết rằng Clint sắp sửa báo là ba đang đợi cô.

Cô bước dọc theo lối đi quanh co giữa những khóm cây và trở lên con đường dốc dẫn vào khoảng vườn được chăm nom trồng tỉa.

Như cô đoán, Clint đang đứng trên mép cỏ miệng huýt sáo.

Khi thấy cô anh ta vẫy tay, và bởi vì cô biết anh ta đang ngóng nên Susanna vẫy tay lại

Thế rồi không đợi cô bắt kịp, Clint quay về biệt thự.

Không hiểu tại sao, dù biết là mình phải làm chuyện đó, Susanna không cách nào bước nhanh được. Dường như chân cô cương quyết chống đối với ý chí của cô và cự tuyệt đưa cô về đối mặt với những điều cô phải đối mặt.

Tuy nhiên làm thế nào thì cũng không tránh khỏi, cô lê bước băng ngang bãi cỏ, đi qua đám thổ lan đang tỏa hương khắp không gian, nhưng cả hoa cô cũng không màng ngắm.

Chân bước mắt nhìn thẳng phía trước, cô nghĩ ánh nắng đang mờ dần và bóng tối đang bao phủ lấy cô.

Cô tiến đến hàng hiên và lấy hơi, biết thế nào mình cũng thấy ba ngồi gần ghế của Fyfe hay đứng bên cạnh.

Rồi thật thần kỳ, để trong khoảnh khắc đó cô hầu như không cách gì tin được, không có ai ở đây ngoài Fyfe, anh đang tựa người vào ghế bành, chân bắt chéo, ung dung thoải mái, nhưng chỉ có mình anh !

Chân gần như không chạm đất, thoát một cái Susanna đã đến bên anh.

“Ba... đâu rồi? Sao ba không ở đây... với anh!”

Fyfe đưa tay ra và cô đặt tay mình vào.

“Mọi chuyện đều ổn cả,” anh khẽ nói. “Ba em đi rồi.”

“Đi rồi? Nhưng... tại sao? Ba đã nói gì? Ôi... Fyfe!”

Mắt lại nhắm lại, cô quỳ bên cạnh chân anh và gục đầu xuống gối Fyfe.

“Ổn cả rồi. Anh đã bảo em là mọi chuyện đều ổn mà. Em phải đợi chắc tâm trạng kinh hãi lắm, nhưng xong chuyện là anh cho gọi em ngay.”

“Chuyện gì... đã xảy ra vậy?”

Susanna gần như không thốt nổi nên lời nhưng anh vẫn nghe được.

“Anh đã nói chuyện với ba em rất lâu,” Fyfe đáp, “ông ấy về lại Florence rồi và ở lại đó tối nay. Nếu em muốn gặp ba em có thể đi ngay bây giờ để kịp nói chuyện với ông ấy. Nếu không, ông ấy sẽ đi vào sáng sớm mai.”

Susanna ngẩng đầu lên khỏi đầu gối Fyfe.

“Em... không... hiểu. Anh đã... nói gì với ông ấy... anh làm thế nào mà ba chịu về?”

“Anh sẽ kể cho em nghe chuyện đó, Susanna,” Fyfe nói, “nhưng anh muốn em tin anh và nói cho anh biết em là ai.”

“Em không muốn... bất cứ người nào... biết cả. Ba có nói cho anh biết tại sao em... lại bỏ trốn không?”

“Em kể cho anh nghe đi,” Fyfe trả lời, “ba em đã xác định là em phải có một đám cưới rạng rỡ trong xã hội thượng lưu.”

“Em không thể lấy công tước hay... bất cứ người nào muốn em... chỉ vì tiền,” Susanna nói bằng giọng ghen ngào.

“Không được, dĩ nhiên là không,” Fyfe tán thành. “Đối với người như em thì ý tưởng đó thật là dã man và tuyệt đối không thể nào.”

“Anh có... làm cho ba hiểu điều đó không?”

“Không hẳn là thế,” Fyfe đáp. “Anh nhận ra ông ấy thật tình cho rằng hôn nhân như thế mang lại lợi ích cho em và chắc chắn ông không chịu nghe bất kỳ tranh luận nào trên vấn đề đó cả.”

Susanna hít hơi.

“Em cũng... nghĩ như thế. Nhưng ba... làm thế nào tìm được em?”

“Anh e là do lỗi của anh.”

“Lỗi của anh?”

“Các phóng viên từng đến đây đã làm nổi đình nổi đám, hiển nhiên là báo chí ở Anh cũng như Mỹ đều biết anh đang dưỡng thương tại Florence sau khi tai nạn xảy ra. Họ cũng nói là anh được giải phẫu trong bệnh viện Moorfields và từng ở London tại số chín mươi sáu đường Curzon, căn nhà đó cũng thuộc về anh.”

“Em biết chuyện gì xảy ra rồi!” Susanna vội nói. “James, người hầu của nhà em, chắc đã kể cho ba nghe em đã đến đó.”

Fyfe mỉm cười.

“Đúng y như vậy. Khi anh ta biết em đã đến thăm nhân vật quan trọng như Fyfe Falcon thì anh ta kể với ba em là đã đưa em đến đó.”

Anh khẽ cười và nói thêm.

“Thậm chí gia nhân của em cũng nghe nói đến anh, mà em lại không!”

“Vì vậy ba... đã theo chúng ta đến Florence!”

“Chính xác!” Fyfe đồng ý. “Nhưng ông ấy thực sự rất ngạc nhiên khi biết em kiếm sống như nhân viên đọc sách.”

“Nhưng ba thật chịu để em tiếp tục làm như vậy sao?” Susanna hỏi. “Anh đã nói gì mà ba chịu chấp thuận vậy?”

“Theo anh hiểu, em muốn ông ấy trở về và để em lại đây, thì anh đã nói chỉ một điều khiến ba em chịu đồng ý.”

“Là... gì?”

“Anh nói – là chúng mình thành hôn rồi!”

Trong nhất thời Susanna cảm thấy mình nghe không đúng.

Rồi khi ngồi kiễng gót chân, cô ngược lên nhìn anh, Fyfe nói.

“Anh chỉ nói trước với ba em chuyện cầu hôn mà anh sẽ thực hiện trước mặt em thôi, khi anh sáng mắt.”

“Cầu... cầu hôn?” Susanna lắp bắp lặp lại.

Anh đưa tay ra, dò dẫm tìm cô, đoạn nhẹ nhàng sờ đầu cô.

“Em thực sự nghĩ là anh có thể sống thiếu em sao?” anh hỏi.

“Nhưng... Fyfe... em không thể...”

Ngay khi từ ngữ vừa dâng lên môi anh chồm tới trước, vòng tay ôm cô và kéo cô vào lòng mình.

Trong khoảnh khắc cô định cưỡng lại, như trước khi cô kịp làm, vòng tay anh đã khép kín lấy cô, và trong lúc cô bàng hoàng nhìn anh đắm đắm, môi anh đã đáp xuống môi cô.

Cô không cách nào cử động, không thể nào nghĩ ngợi, tiếp theo cô biết đấy là cái mình hằng mong muốn, khát khao, cầu xin.

Đấy là yêu, tình yêu mà cô cứ ngỡ không bao giờ được biết, là nụ hôn mà cô chưa bao giờ mong đón nhận.

Cánh tay Fyfe thật mạnh mẽ, tâm trí Susanna lóe lên rằng anh đã chiếm lĩnh cô hoàn toàn và cô không còn thuộc về chính mình nữa nhưng là một phần của anh.

Thế rồi đôi môi kỳ diệu của anh đã cuốn cô vào cơn ngây ngất mà cô từng nếm trải khi hình dung mình là Vệ Nữ và là một thể với các vì sao cùng ánh đom đóm.

Nhưng giờ đây cảm giác đó càng tuyệt diệu hơn, nồng nhiệt hơn, thiêng liêng hơn, tuy nhiên lại đậm tính người, và cô cảm thấy như thể sự mê mẩn của nó toàn hảo đến nỗi cô sẽ chết đi vì quá đổi hạnh phúc.

Môi của Fyfe dường như trở nên chiếm hữu hơn, cương quyết hơn, đòi hỏi hơn và Susanna cảm tưởng như anh không những là chính anh mà còn là Lorenzo Vĩ Đại.

Như thể họ đã tìm thấy nhau xuyên qua hàng thế kỷ thời gian kể từ lần cuối họ gặp nhau.

-o0o-

Fyfe ngẩng đầu lên, và bằng giọng nói nghe không giống cô chút nào, Susanna thì thầm.

“Em... yêu anh! Em yêu anh... em không bao giờ ngờ được anh sẽ... hôn em.”

“Anh muốn hôn em từ lâu lắm rồi,” anh trả lời. “Nhưng em yêu, anh có ý đợi cho đến lúc anh có thể trao cho em một con người toàn diện, chứ không phải là một động vật thiếu mắt, thân hình tả tơi đi đâu cũng cần có người dẫn dắt.”

“Anh thật... yêu em?”

“Anh đã yêu em từ lần đầu tiên nghe tiếng của em và anh nghĩ rằng đó là giọng nói quyến rũ nhất, hay nhất anh từng nghe, và từ khi mình ở chung với nhau, mỗi ngày anh càng yêu em hơn.”

“Em cũng... yêu anh,” cô nói nhỏ, “nhưng em không bao giờ... hình dung được... anh quan tâm cho em.”

Ngay trong lúc nói những lời này, cô nhớ hết thật rõ ràng vì sao mình lại nghĩ như thế, và khắp cơ thể cô gào lên đau đớn vì khi anh thấy được sự thật anh sẽ không bao giờ yêu cô nữa.

“Mình phải bỏ đi trước khi điều này xảy ra,” cô tự nhủ.

Rồi, ý tưởng rời xa anh giống như bị tuyên án rằng cô phải bị hành hình, cô nép sát vào anh thêm một chút và cảm thấy anh phản ứng ngay lập tức khi môi anh lại dò tìm môi cô lần nữa.

“Em rất mềm mại, ngọt ngào,” anh nói, “môi em đúng y như anh đoán.”

“Anh... có nghĩ đến chuyện... hôn em không?” Susanna thì thào.

“Mấy ngày qua từ khi tháo băng anh chẳng còn nghĩ đến chuyện nào nữa,” Fyfe đáp, “anh cứ tự bảo mình anh phải đợi, nhưng lúc ba em bảo anh ông ấy định đưa em về London thì anh hiểu anh không thể nào để em đi được.”

“Em cũng không thể nào... chịu đựng nổi khi nghĩ đến chuyện... rời xa anh.”

Rồi như sực nhớ ra, cô hỏi.

“Ba... giận lắm hả?”

“Anh nghĩ ông ấy ngạc nhiên hơn hết,” Fyfe đáp. “Trước nhất là chuyện mình gặp nhau, kể đến là việc anh muốn cưới em dù không biết em là ai.”

Susanna nín thở.

Giả dụ ba cô đã nói cô tầm thường biết chừng nào, xấu đến cỡ nào thì sao? Nhưng hiển nhiên là ông chưa nói thế, vì Fyfe nói tiếp.

“Anh khó mà nói được với ông đấy là tình yêu sét đánh khi anh vẫn chưa sáng mắt, nhưng anh bảo ông ấy là chúng mình yêu nhau bằng cách đã tuyệt đối thuyết phục mình rằng việc sáng suốt nhất phải làm là thành hôn.”

“Ba có hỏi... mình kết hôn ở đâu không?”

“Thật tình là không. Ông ấy ngạc nhiên đến nỗi không hỏi han nhiều. Tuy vậy ông đề nghị là tất cả mọi thủ tục về gia tài của em nên được giao cho các cố vấn pháp luật của chúng mình.”

Trước khi Susanna toan cất tiếng anh bật cười.

“Ít ra thì ba em không thể kết tội anh là một kẻ đào mỏ!”

“Em nghĩ ba chắc hẳn... có ấn tượng anh là... ai.”

“Có lẽ sự ngạc nhiên của ông ấy đối với hôn nhân của mình là do chuyện ông từng nghe anh

là tên độc thân kỳ cựu.”

Susanna lại nín thở.

Cô biết đích xác ba có cảm tưởng ra sao – ngạc nhiên khi thấy Fyfe là người nổi tiếng và đẹp trai lại muốn cưới người xấu xí, mờ nhạt như cô.

“Sao mình lại không nói cho anh ấy biết ngay từ đầu?” cô phân vân tự hỏi, nhưng biết là đã quá muộn để hối hận.

Vì cô chợt có cảm giác khủng khiếp là bất cứ lúc nào anh cũng có thể nhìn thấy cô và nhận ra anh đã tự cam kết với kiểu phụ nữ nào, cô thì thầm.

“Làm ơn... hôn em và nói cho em biết là anh... yêu em đi.”

Đó là tất cả những điều cô sẽ phải nhớ, cô nghĩ, nhưng ít ra vẫn còn đỡ hơn là không có gì.

“Anh yêu em, em yêu với giọng nói thanh tao của anh,” Fyfe âu yếm nói. “Anh yêu em, yêu trí tuệ lôi cuốn của em, và lúc tháo băng anh sẽ yêu gương mặt em!”

Anh không đợi cô trả lời nhưng môi anh đã siết lấy môi cô và cô biết, trong lúc anh hôn cô và cảm nhận được nỗi chất ngất kỳ diệu đang bao phủ cô như ánh nắng chói sáng, rằng bất kỳ đau đớn thống khổ nào về sau cũng xứng đáng với niềm hạnh phúc mãnh liệt phi thường này.

“Em yêu... anh! Em yêu... anh!” thâm tâm cô reo lên, rồi cô cảm thấy tình yêu mình đã hòa quyện cùng yêu thương của anh và đưa cả hai lên đến tận vòm trời quang đãng.

CHƯƠNG 7

“Tôi xếp đồ vào rương cho cô, signorina,” Francesca nói bằng giọng Anh ngọng nghịu mà cô muốn học khá hơn khi làm tóc cho Susanna.

“Cám ơn cô,” Susanna nói nhỏ.

“Nếu signorina đi là ông giận lắm đó. Rồi signor (ông) phải làm sao đây?”

Francesca không nghe thấy tiếng trả lời, cô cũng không lấy làm ngạc nhiên vì Susanna đang đọc sách.

Vài quyển đã được bưu điện đem tới vào lúc trưa, cô lật nhanh qua những trang sách để tìm mục gì đấy tạo thích thú cho Fyfe và để khơi lên cuộc tranh luận sôi nổi của họ.

“Tôi đang thắc mắc, signorina,” Francesca tiếp tục nói, cô chuyển qua tiếng Ý ấm áp, sinh động, “cô sẽ mặc cái gì để đi đây?”

Susanna chợt chú ý đến những chữ cuối.

“Đi? Ồ, mặc bộ áo lúc tôi đến đây,” cô vội trả lời rồi quay lại với mấy cuốn sách.

“Nhưng signorina, tôi chưa sửa áo lại cái áo đó cho cô,” Francesca thốt lên. “Không thể nào, chắc chắn không thể nào làm mau như vậy được!”

Rồi cô nhận ra những lời mình nói như rơi vào khoảng không và cứ tiếp tục tự mình cầu nhàu trong lúc bước vội tới tủ áo chọn một cái áo đầm cho Susanna mặc để đi Florence với ông Chambers.

Vì cô có quá ít thời gian đọc, và hết sức muốn tìm cách giải trí và làm cho Fyfe vui, ngay sau khi tới biệt thự và nhận thấy Francesca là người hầu rất thạo việc, Susanna đặt ra một lập thành một thói quen. Nó tạo cho cô cơ hội duy nhất có thể thực hiện được cái mà cô gọi là “nghiên cứu.”

Ngay khi vào giường cô đọc cho đến khi mọi nơi đều yên tĩnh và cô cho là an toàn để lên ra vườn đi bơi.

Khi trở lại thường thường cô rất buồn ngủ nếu không thì lại quá mê mải trong hạnh phúc ngây ngất không cách nào dứt ra được đến nỗi lên giường là ngủ ngay.

Rồi cô lại thức dậy sớm và nằm đọc cho đến khi Francesca gọi cô. Khi bước chân xuống giường thì cô hoàn toàn giao phó mình vào đôi tay khéo léo của cô hầu mắt đen.

Francesca chính là người giúp cô làm tóc, giúp cô trước hết mặc những lớp nội y, tiếp theo là đến tủ áo chọn y phục cho cô.

Mắt vẫn còn đọc sách, Susanna đưa một cánh tay hay giơ một chân lên xỏ vào áo, và lúc Francesca đã sửa soạn xong cho cô, cô sẽ đi từ phòng ngủ mình ra hàng hiên nơi ông Chambers sẽ đến dùng bữa sáng với cô, thậm chí cũng không màng liếc vào gương.

Nếu cô soi gương thì thật tình cũng chẳng có lợi ích gì, vì biệt thự được trang hoàng bởi đàn ông nên có rất ít gương, và những tấm gương đó rất cổ, mặt kính đã trở nên sai lạc vì cũ kỹ.

Thậm chí khi còn ở nhà, Susanna cũng hiếm khi soi gương, còn trong lúc ở biệt thự cô hoàn toàn muốn quên đi diện mạo của mình.

Cô muốn tiếp tục nghĩ mình như Vệ Nữ khi đi bơi hồ, và bởi vì mọi thứ chung quanh cô đều xinh đẹp cô không thể nào đành đoạn thấy mình mập mạp, xấu xí phá hỏng hết cảnh vật chung quanh.

Hiện giờ cô vừa đọc sách vừa bước dọc theo lối đi, và chỉ khi đến sảnh đường chỗ ông Chambers đứng ngồi đợi cô mới bỏ sách xuống bàn và cầm lấy cây dù ông chìa ra cho cô.

“Hôm nay trời rất nóng,” ông nói để trả lời cho câu hỏi hiện lên trong mắt cô, “nếu cô không đội nón thì cô sẽ cần đến đấy.”

“Ông biết là tôi ghét nón mà,” Susanna đáp, “và tôi thích cảm giác nắng chiếu trên đầu.”

“Nhưng cô không nên làm cháy da.”

“Fyfe đang ngủ à?”

Cô hy vọng được hôn tạm biệt anh, cho dù họ đi Florence chỉ có vài tiếng.

“Clint đã đưa ông ấy vào nghỉ, tôi nghĩ anh ta sẽ giận lắm nếu cô khuấy nhiễu ông ấy.”

Cô khẽ thở dài.

Thật là khổ sở, cô nghĩ, dù chỉ xa Fyfe có vài phút hưởng hồ là cả nửa buổi chiều.

Khi cô vào gặp anh sáng nay, cô vẫn không ngờ được là hôm qua mình không hề nằm mơ khi anh nói yêu cô, đã ôm cô vào lòng và hôn cô cho đến khi cả căn phòng xoay tròn chung quanh cô và quên hết mọi cái cô muốn nói.

Cô chỉ đành thì thầm, như từng làm dạo trước.

“Em yêu...anh!”

“Anh yêu em, em yêu,” Fyfe nói. “Tối qua anh nằm thức lâu lắm, nghĩ rằng mình là người may mắn nhất trên thế giới.”

“Anh rất là tuyệt... rất cừ khôi!”

Anh bật cười nho nhỏ.

“Thế anh thực đã vươn đến đỉnh cao của Lorenzo chưa? Anh nghĩ rằng tính từ ấy chỉ áp dụng cho ông ta thôi chứ.”

Anh lại hôn cô, đoạn nói.

“Clint giận anh vì quá thao thức về em đến độ không ngủ như thường lệ.”

“Ồ... em xin lỗi! Em cũng không ngủ được, em cứ nghĩ chắc mình đang mơ.”

“Anh sẽ làm cho em tin rằng đó không phải là mơ trừ phi anh cũng đang mơ,” Fyfe trầm giọng nói.

“Anh phải nghỉ đi,” Susanna nói mau, “và không được thao thức quá.”

“Anh đang háo hức quá mà,” anh nói. “Làm sao anh còn tâm trạng nào khác khi anh được ôm em, hôn em khi anh đã muốn làm từ lâu lắm rồi?”

Lời của anh làm Susanna cảm thấy như mình đang bước trên những áng mây rực rỡ, nhưng cô nói.

“Chúng mình phải ý thức mới được cho đến khi anh lành hẳn. Bây giờ em không đành lòng thấy anh trở bệnh lại đâu, khi trông anh có vẻ mỗi ngày một khỏe hơn.”

“Anh hứa với em,” Fyfe nói, “là anh sẽ ráng ngủ chiều nay.”

Susanna cảm thấy nhói lòng tiêng tiếc vì không được ở với anh, nhưng cô dịu dàng nói.

“Vậy mới phải, em sẽ không làm quấy rầy anh đâu.”

“Em cứ làm như thế đi bất cứ lúc nào anh nghĩ đến em.”

Chính vì yêu anh quá đổi Susanna luồn tay vào tay anh khi cô nói.

“Anh cần phải ngủ... nhưng làm ơn, em có thể ở với anh... cho đến lúc đó không?”

Cô cứ như là một đứa bé, anh nâng tay cô lên môi trước lúc nói.

“Anh cam đoan với em anh không hề muốn xa em dù chỉ năm phút, nhưng anh thật khó lòng không gọi em nếu em ở trong nhà, anh muốn em đi Florence với Chambers và ngắm một số đồ quý của thành phố.”

Anh dừng lại trước khi nói tiếp.

“Ở cương vị chủ nhà anh thấy mình không tròn bổn phận vì em chưa được xem San Lorenzo, San Marco, Campanile của Gritto, điện Vecchio, hay Bargello.”

Susanna kêu lên.

“Ngưng! Ngưng lại đi! Nếu em xem hết mấy cái đó em sẽ xa anh mấy tuần luôn!”

“Anh chỉ trêu em thôi,” Fyfe nói, “nhưng em phải xem David của Michelangelo và Perseus của Cellini, để em nói cho anh biết em có thấy họ hấp dẫn hơn Lorenzo và tất nhiên là anh không!”

“Anh đã biết câu trả lời mà,” Susanna đáp.

“Khi ở đó em nên ghé mắt đến Vệ Nữ của Botticelli và Thánh Nữ của Lippi trước khi anh ở vào đúng vị thế để nói cho em biết em giống ai.”

Susanna sững người.

“Anh... biết chừng nào bác sỹ... sẽ tháo băng cho anh không?”

Nói những chữ đó thật là khó nhọc, từ ngữ rời môi cô một cách miễn cưỡng.

Cô nhẹ lòng khi Fyfe nhún vai.

“Anh đã bảo Chambers tìm hiểu xem khi nào họ định làm,” anh đáp. “Ông ấy nghĩ có thể trong nhiều ngày hay thêm một tuần nữa.”

Susanna cảm thấy lòng tràn đầy thanh thản.

Cô chưa phải xa anh.

Cô vẫn có thể gặp anh và trò chuyện cùng anh; anh sẽ hôn cô và cô có thể sống thêm ít lâu trong cõi thiên đường đặc biệt dường như đang bao phủ họ bằng ánh sáng chói lóa.

Vì không đành lòng nổi cô nhích lại gần anh thêm chút nữa đoạn hỏi.

“Nói cho em biết chính xác... chừng nào em có thể từ Florence về gặp anh?”

“Năm giờ nhé?” anh trả lời.

“Lâu vậy à?” Susanna kêu ca.

“Anh thấy khó mà cãi được Clint khi anh ta bắt nạt anh phải tự chăm sóc cho mình,” Fyfe mỉm cười. “Anh ta luôn luôn đưa ra những lý lẽ có sức thuyết phục lắm vì sao anh nên làm theo cái anh ta muốn. Chính là hôm nay vì em mà anh muốn khỏe khắn.”

“Trong trường hợp đó,” Susanna nói nhỏ, “Clint nói... đúng đấy. Đương nhiên em yêu anh nhiều lắm nên không muốn làm bất cứ chuyện gì để làm anh bệnh.”

Cô nói như để tự thuyết phục, dù tuyệt vọng biết rằng khi Fyfe thật sự khỏe hẳn cô sẽ không bao giờ gặp anh nữa.

‘Khi anh thấy được,’ cô nghĩ, ‘mình sẽ ở trong tâm trí anh như anh đã hình dung mình, giống như Simonetta Vespucci hay Lucretia Buti, và anh sẽ không bao giờ, không bao giờ biết trên thực tế Susanna Lavenham nhìn ra sao.’

“Sao em lại nghĩ ngợi buồn bã vậy khi mình rất vui vẻ kia mà?” Fyfe hỏi.

Cô giật mình thoáng chút áy náy.

“Sao anh biết em buồn?”

“Anh đang sử dụng Tam Nhãn, hay anh phải nói là anh luôn luôn dùng nó khi liên quan đến em.”

“Em đâu có buồn,” Susanna nói bằng giọng khẳng định. “Sao em lại buồn, khi em... ở gần anh và anh nói anh... yêu em?”

Cô ngẩng lên nhìn anh một cách nài nỉ khi nói thêm.

“Anh có thật yêu em... hơn anh yêu người nào khác không?”

“Bây giờ anh biết anh chưa từng yêu ai cả,” Fyfe nói. “Tất cả những người phụ nữ khác anh biết trong quá khứ đều làm anh thất vọng cách này hay cách khác. Anh thực tình nghĩ đó là vì họ thỏa mãn cặp mắt anh, nhưng tâm trí anh lại thấy họ thiếu sót trong nhiều phương diện khác.”

Môi anh nhếch lên thành nụ cười mà cô rất yêu trước khi anh nói thêm.

“Anh biết em đang đợi anh nói những sự nhận thức đó của anh đã chín chắn dưới sự hướng dẫn của em, bảo cho anh biết em là mọi cái anh muốn và cần trong đời. Thực ra em là một nửa kia của anh!”

Vì quá cảm động, Susanan cảm thấy mắt mình ngấn lệ, nhưng cô ép mình nói nhẹ nhàng.

“Em không bao giờ... mong được làm nửa kia của ‘Fyfe Vĩ Đại’ nhưng em mãi nguyện... rất mãi nguyện làm... một cái bóng của tim anh.”

“Không phải là cái bóng,” anh đáp, “nhưng ở trong tim anh và là một phần của tim anh – thực ra, anh nghĩ rằng em không phải là nguyên trái tim đấy chứ!”

Trong lúc nói anh lại kéo cô vào trong lòng và hôn cô.

Rồi khi hơi thở của cô trở nên gấp gáp hơn cô cảm thấy toàn bộ cơ thể mình phản ứng theo anh, cô giấu mặt vào vai anh và tay anh vuốt ve mái tóc cô.

“Tóc em mượt như lụa vậy,” anh nói. “Lụa Florentine làm ra ở đây, rồi mình sẽ cùng nhau đi mua khi đó anh có thể chọn màu nào hợp với em nhất.”

Susanna thấy không thể nào trả lời anh rồi anh tiếp tục.

“Nói cho anh biết tóc em dài cỡ nào. Anh sờ mớ tóc búi gọn gàng trên cái đầu nhỏ của em thì đoán chừng nó rậm, dài, và phủ vai em như đám mây mềm vậy.”

“Anh... làm em... mắc cỡ.”

“Anh thích em mắc cỡ,” anh trả lời, “lúc đó anh có thể thấy được má em đỏ ửng.”

Mọi chữ anh nói làm Susanna nhớ đến trong tâm trạng đau đớn rằng cô còn rất ít thời gian.

Sao anh lại nghĩ mái tóc màu sắc ảm đạm của cô là đẹp dễ chứ? Dù thực sự nó rất dài, lúc nào cũng nhìn thẳng đuột và khá giống cái đuôi chuột chứ chẳng có chỗ nào giống như mây óng ánh mà anh đang hình dung.

“Khi anh sáng mắt,” Fyfe nói, “anh chỉ muốn nhìn em, em yêu quý, nhưng có rất nhiều cái mình có thể cùng làm với nhau. Anh mừng là dù sao em mới xem Florence được đôi chút thôi. Anh muốn chỉ cho em những bức tượng và tranh họa ưa thích của anh.”

Anh ấn môi vào trán cô một hồi.

“Dạo trước những phụ nữ anh đưa đi xem lúc nào cũng ấu trĩ lạ lùng về nghệ thuật làm anh khó chịu. Anh biết đối với em anh không khi nào cảm thấy như thế.”

Susanna khẽ lẩm bẩm và anh tiếp tục.

“Ở Florence, Paris, và New York – có cả triệu thứ cho mình thưởng thức. Anh cảm thấy rằng vì anh yêu em toàn thể thế giới đều dành cho mình để khám phá, nhưng không có em thì nó đối với anh cũng giống như bây giờ – chẳng có gì ngoài bóng tối.”

“Anh không... được nói... như thế,” Susanna phản đối.

“Đúng đấy,” anh nói. “Em đã mang ánh sáng vào bóng tối của anh từ lúc đầu tiên ở London, em đã đọc cho anh nghe bằng giọng nói kỳ diệu của em. Nếu em bỏ đi, anh lại trở thành mù lòa với tất cả mọi thứ em đã dạy anh nhìn.”

“Đừng! Đừng!” Susanna kêu lên hốt hoảng. “Anh không được nói như thế! Anh là anh! Là người cừ khôi, độc lập, và sáng suốt! Anh không cần... em đâu.”

“Anh phải mất cả đời để nói cho em hiểu rằng anh cần em, muốn em đến chừng nào.”

Rồi anh lại hôn cô còn cô không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài anh và tình yêu dành cho anh.

Rời Fyfe vào lúc ăn trưa thật là khó khăn nhưng anh từng nói khi cô vừa biết anh.

“Tôi sẽ không để cho ai thấy tôi biến thành tên ngu trong lúc tôi ăn uống như một đứa bé. Nếu tôi cần uống nước thì cô phải ra ngoài.”

Anh đã nói một cách gay gắt, gần như là thô bạo, vì trong những ngày đó anh hãy còn chống trả với mù lòa và căm ghét sự bất lực của mình.

Susanna đã thoáng hy vọng rằng khi tháo băng ra khỏi miệng cô có thể ở lại với anh trong bữa ăn, nhưng anh luôn luôn kêu cô đi ra và nói rằng.

“Anh hãy còn cần người khác cắt thức ăn cho anh. Anh hãy còn đánh đổ đánh tháo và ăn uống không gọn gàng, nên anh muốn ăn riêng.”

Susanna hiểu được cảm giác của anh, vì cô biết anh là người rất khó tính.

“Nói đến người này thì luôn luôn ngăn nắp, luôn luôn gọn gàng,” có ngày Clint đã nói với cô như thế. “Cô à, rồi cô sẽ hiểu vì sao tôi thấy nhẹ cả người khi thấy mặt ông ấy không bị sọc. Ông ấy không thể nào chịu đựng thấy mình xấu xí, và đó chính là điều duy nhất mà tôi sợ.”

Những điều Clint nói lại thêm thúc thêm một cú nữa vào lòng cương quyết của Susanna rằng cô sẽ không bao giờ để cho anh thấy cô.

Đương nhiên, đẹp trai như anh và cả đời vây quanh toàn là những cái đẹp dễ như thế thì anh chỉ muốn người đàn bà mình yêu cũng xinh đẹp.

Cô đã sắp xếp kế hoạch của mình rất cẩn thận.

Cô sẽ thu dọn đồ đạc vào rương để khi bác sĩ tới tháo băng, cô sẽ nói với gia nhân rằng mình nhận được điện tín và phải đi London ngay lập tức.

Họ sẽ đem xe đến cửa, hành lý của cô sẽ được đem lên, và cô chỉ cần đợi bác sĩ ra khỏi phòng Fyfe để biết tự sự.

Nếu anh thấy lại được, cô sẽ rời đi ngay trước khi anh có thời gian tìm cô.

Mặt khác, nếu sự tình xấu nhất xảy ra và anh bị mù, anh sẽ cần cô thì cô nhìn ra sao thì cũng chẳng còn quan trọng nữa.

Tất cả dường như rất đơn giản, nhưng cô biết việc bỏ đi đối với cô giống như bị đóng đinh vào thập tự giá, tuy nhiên trong lúc này cô không còn lựa chọn nào khác.

Làm sao mà cô có thể ở lại, cô tự hỏi, để rồi thấy ánh mắt thất vọng của Fyfe dần dần chuyển thành khinh bỉ và ngạo mạn như mẹ cô thường làm đối với cô?

Còn nữa, cảm giác của anh biết đâu sẽ trở thành căm ghét đơn giản chỉ vì cô đã nói dối anh và lừa gạt tính cả tin của anh.

Trong lúc Fyfe nghỉ ngơi, việc cô và ông Chambers đi Florence đã tạo cho cô lý do để hỏi vay một số tiền.

“Tôi e là ông đã nói đúng và tôi đã tiêu khá nhiều trên món quà sinh nhật của Fyfe,” cô nói. “Tôi rất cảm ơn nếu ông có thể cho tôi vay tiền lương, dù tôi nghĩ một hai ngày nữa mới đến kỳ phát lương.”

“Chắc chắn là được mà,” ông Chambers đáp, “nếu sau này cô muốn vay bao nhiêu tôi sẽ ứng trước cho cô chừng đó.”

Susanan muốn nói rằng không công thì không nhận lộc, nhưng cô đáp.

“Một tháng lương với tôi là đủ rồi. Tôi nghĩ đem nhiều tiền trong người quá không hay.”

“Phải, đúng vậy,” ông đồng ý.

Giờ khi cô bước lên xe ông trao cho cô một phong bì mà cô biết thế nào cũng có đủ tiền để mua vé tàu về Anh, hay lưu lại một khách sạn rẻ tiền ở Ý.

Cô vẫn chưa thực sự quyết định, nếu mất Fyfe rồi, cô sẽ về nhà hay tìm việc ở nước ngoài. Cô hoàn toàn chắc chắn kiếm việc làm sẽ không gặp khó khăn vì cô thạo ngoại ngữ, tuy nhiên ý nghĩ ở một mình và cô độc giờ đây còn đáng sợ hơn lúc cô vừa quyết định bỏ nhà trốn đi.

Biết Fyfe và yêu anh đã làm cho tương lai dường như, như anh đã diễn tả, hoàn toàn và tuyệt đối tăm tối, vì anh không còn ở đấy nữa.

“Mình phải làm gì đây?” Susanna tự hỏi cả ngàn lần rồi.

Nhưng cô không thể tìm thấy câu trả lời và cô tự bảo đấy là vì trong khoảnh khắc cô chỉ có thể nghĩ đến Fyfe và những giờ phút tuyệt diệu, quý giá khi cô ở bên anh.

“Mình sẽ đi đâu trước đây?” Cô hỏi ông Chambers.

“Bất cứ chỗ nào cô thích,” anh trả lời. “Tôi có chỉ thị nghiêm ngặt từ Fyfe là để cô ra khỏi biệt thự cho đến năm giờ. Nếu không, ông ấy nói là ông ấy sẽ phá vỡ hết mọi quy định của Clint và đòi cô phải ở bên cạnh.”

Susanna khẽ thở dài và Chambers nói tiếp.

“Tôi chưa bao giờ thấy Fyfe vui vẻ hay yêu đương đến thế.”

“Chắc từng có... nhiều phụ nữ trong đời anh ấy,” Susanna thấp giọng nói.

“Tôi không muốn sỉ nhục trí thông minh của cô bằng cách trả lời dối trá,” ông Chambers đáp. “Phụ nữ theo đuổi ông ấy từ khi ông ấy còn rất trẻ.”

“Tôi đoán... được.”

“Cái đó cũng dễ hiểu thôi. Ông ấy không những đẹp trai và tài giỏi cực kỳ, mà còn là con trai một của người giàu nhất nước Mỹ.”

“Tôi không hề biết anh ấy giàu... đến thế!”

“Ông cụ Falcon, người cũng tài giỏi như con trai mình, đã đầu tư vào xe lửa trong thời kỳ trũng nước và mua luôn cả đất đai mà họ có thể đặt chân tới.”

“Trong khi đó Fyfe thích xe ô tô.”

“Ông ấy thích bất cứ cái gì tiến triển, di chuyển nhanh chóng, và để cho đầu óc mình kích thích và hoạt động, cũng như cô.”

“Ông không mong tôi... cạnh tranh với xe Falcon chứ.”

“Thì cô đã làm đúng y như vậy rồi còn gì,” ông Chambers mỉm cười nói, “và đó là tại sao tôi cảm kích cô. Cô đã cho ông ấy cái mà không người nào khác làm được trước đây.”

Susanna nhìn ông tỏ vẻ chất vấn và ông nói hết ý mình.

“Đó là kiến thức mà về mặt trí tuệ ông ấy có thể vượt qua được bất kỳ sự bất lực nào của

thể xác, thậm chí là mù lòa.”

“Tôi nghĩ rồi từ từ... anh ấy cũng khám phá ra được, bằng chính khả năng của mình.”

“Tôi không dám chắc,” ông Chambers nói. “Nếu cô thấy được ông ấy ở trong tình trạng khi chúng tôi vượt Đại Tây Dương, thì cô mới biết ông ấy thà là chết còn hơn sống để đối diện với việc mình phải sống hết đời trong bóng tối.”

“Cái đó... chắc hẳn... không xảy ra đâu!” Susanna vội nói.

“Tôi cầu là sự lạc quan của chúng ta được vững chắc,” ông Chambers nói, “nhưng nếu nói về mặt bất hạnh, chuyện xấu nhất sẽ xảy ra, đến lúc đó tôi tin là với sự giúp đỡ của cô ông ấy sẽ tìm thấy một số chuyện hữu ích có thể làm được trên đời thậm chí không cần sử dụng đến đôi mắt.”

“Tôi đã nghĩ tới mặt đó,” Susanna nói. “Anh ấy chắc chắn có thể cố vấn và tham dự các buổi họp của công ty anh ấy.”

“Mình đều nghĩ tương tự như nhau,” ông Chambers nói, “nhưng tôi cam đoan trong thâm tâm, phần vì ông ấy luôn luôn gặp may và cũng bởi vì cô tạo cho ông ấy hy vọng và niềm tin nơi chính bản thân ông ấy, nên bây giờ có cơ hội hơn năm chục phần trăm là ông ấy sẽ qua ải một cách thắng lợi.”

“Tôi cũng cảm thấy như thế,” Susanna trả lời. “Tôi có cảm giác... rất mạnh mà tôi biết rõ trong lòng là anh ấy sẽ... thấy lại được cũng như tôi.”

Cô nói một cách dự đoán và biết rằng Tam Nhãn của cô không thể nào sai lạc khi liên quan tới Fyfe.

Dù mong ngóng trở về biệt thự, Susanna cũng không thể không hớn hởi trước tượng David của Michelangelo.

Cô cũng mê man bởi những công trình điêu khắc bao quanh phần mộ vĩ đại xây cho Lorenzo.

Trong chốc lát thật khó nghĩ đến Lorenzo mà không mong mỏi về Fyfe, và cô nhận ra tính cách của anh dường như chồng lên mọi cái cô nhìn vào.

Đến bốn giờ thì ông Chambers dứt khoát muốn rằng, vì Fyfe đã nhắc ông làm thế, họ nên

đến viện triển lãm Uffizi.

Ông thật tình không hiểu được tại sao Susanna không thiết tha ngắm gương mặt thanh tú của Vệ Nữ trong tranh Botticelli hay Đức Mẹ và Các Thánh của Lippi. Nhưng vì biết rằng ông Chambers sẽ không hiểu sao cô lại từ chối làm theo lời yêu cầu, cô đứng trước bức Vệ Nữ Đản Sinh tuyệt vọng nhìn đường nét mềm mại trái soan của Simonetta với đôi mắt xanh, và mái tóc đỏ ánh vàng buông trên bờ vai trắng của cô ấy.

Khi quay đi cô thầm nghĩ cô sẽ ghét cái ý tưởng về Vệ Nữ, bất cứ là Vệ Nữ nào cho đến hết đời.

“Giờ thì mình có thể về nhà!” ông Chambers mỉm cười nói. “Cô có mệt không?”

“Không mệt tí nào cả,” Susanna trả lời.

Ý nghĩ được gặp lại Fyfe làm cho mắt cô long lanh, tim như đập nhanh hơn, khắp người thoáng lâng lâng náo nức vì trong lát nữa thôi cô sẽ ở gần bên anh, có lẽ trong vòng tay anh cũng nên.

“Mình muốn anh ấy hôn mình,” cô nghĩ. “Mình muốn cái đó nhất trên đời!”

Cô cảm thấy ngựa đang leo đồi chậm rì muốn điên lên được nhưng rốt cuộc chúng đã tới bên ngoài biệt thự và không đợi người hầu ra khỏi khoang lái và mở cửa xe, cô tự làm luôn.

Rồi cô chạy bay lên bậc tam cấp.

Clint đang đợi trong khách sảnh.

“Ông chủ thức dậy chưa?” Susanna vừa thở hổn hển vừa hỏi.

“Cô à, ông ấy đang nóng lòng gặp cô,” Clint trả lời. “Nhưng tôi nghĩ là cô nên đi sửa soạn trước. Trong phòng cô đã để sẵn nước mát. Trong thành phố chắc giống như cái lò lửa.”

“Phải!” Susanna trả lời.

Cô chỉ muốn đi thẳng đến chỗ Fyfe ngay.

Rồi cô nghĩ nếu anh hôn cô có lẽ gò má cô nóng bừng và anh sẽ nhận ra tóc cô bị gió sông Arno thổi tung một chút. Cô đi vào phòng ngủ và thấy Francesca ở đó.

“Trong thành phố chắc nóng lắm hả signorina,” cô lập lại y như Clint. “Tôi đã lấy một bộ áo mát cho cô thay và trong bồn đã có sẵn nước cho cô.”

Vì bức bối từng giây từng phút không được ở cạnh Fyfe, Susanna hối hả tắm rửa và để Francesca thay áo cho cô.

Cô hầu chải tóc cô đầu vào đấy, rồi cô chạy đi vì quá vội vã, Susanna băng ngang qua phòng và ủa xuống lối đi về hướng phòng ngủ của Fyfe.

Clint đang đợi ngay đó để mở cửa cho cô, cô đi vào phòng mắt sáng lên, môi nở nụ cười.

Rồi cô khựng lại thỉnh linh thấy rằng, không như cô dự đoán, Fyfe không ở một mình nhưng còn có nhiều người khác ở trong phòng với anh.

Cô vô cùng ngạc nhiên nhìn họ, lòng thắc mắc không hiểu họ là ai và tại sao họ lại trang phục lạ lùng. Thế rồi Fyfe chìa tay ra, lúc này anh đang đứng ở giữa phòng chỉ cách cô một chút.

“Lại đây, Susanna!”

Cô làm theo lời anh và anh cầm lấy tay cô và giữ thật chặt.

“Em yêu à, vì anh,” anh lên tiếng, “áy náy là đã nói dối với ba em, và bởi vì anh muốn nhiều hơn là anh có thể nói rằng em sẽ thuộc về anh, anh đã nhờ mục sư trong tòa đại sứ Mỹ để làm lễ cưới cho mình, ông ấy có quyền làm như thế.”

Susanna há hốc ngạc nhiên và hiện giờ cô nhận ra một người đàn ông lớn tuổi trong phòng mặc theo kiểu tu sĩ và hai người đàn ông trẻ cũng mặc áo tu nhưng khác màu.

“Chỉ là một nghi lễ ngắn thôi cô Lavenham,” mục sư nói. “Và chắc cô đã nhận thấy rằng căn cứ trên luật Hoa Kỳ lễ cưới tôi cử hành cho cho hai vị là hoàn toàn hợp pháp.

Susanna cảm thấy như thể tiếng nói của mình đã tắc nghẹn trong cổ.

Cô phải chặn việc này lại. Cô không thể nào lấy Fyfe. Cô phải nói cho Fyfe biết thế, và lý do vì sao.

Thế rồi anh kéo cô lên trước về phía mục sư, cô biết mình không thể nói với anh về bản thân mình trước mặt người lạ được.

Cô có thể làm cách nào để giải thích đây, làm thế nào cô có thể bảo anh rằng cô đã nói dối,

rằng cô không đẹp để gì cả? Làm thế nào cô có thể phá hủy tình yêu kỳ diệu và huy hoàng của họ bằng cách thú nhận sự lừa gạt riêng tư nhỏ mọn như thế chứ?

“Mình không thể lấy anh! Vì anh mình không thể nào cả,” Susanna kêu gào trong thâm tâm.

Nhưng con tim cô bảo với cô rằng cô không thể gây tổn thương anh, không thể nào làm cho anh bẽ mặt và xấu hổ trước mặt vị mục sư của tòa đại sứ.

Trong lúc cô đợi, lòng điên cuồng cố nghĩ ngợi xem mình nên làm gì thì mục sư đã mở quyển kinh ra và bắt đầu nghi lễ.

Buổi lễ rất ngắn, và khi Fyfe tuyên hứa bằng giọng trầm, thành khẩn dường như lan truyền sang cả Susanna. Cô nghe chính tiếng của mình đáp lại ngập ngừng hầu như là tiếng nói của người xa lạ nào đó.

Dường như hiểu được tâm trạng xao động trong thâm tâm cô, Fyfe nắm chặt tay cô trong suốt thời gian họ hành lễ.

Bằng cách nào lạ lùng nào đó những ngón tay mạnh mẽ của anh hình như đã cuốn sạch mọi thứ ngoại trừ tình yêu của họ.

‘Chính vì mình yêu anh nên mình phải cố cứu anh ra khỏi bản thân anh,’ cô tự nhủ. Nhưng cô chỉ còn nghĩ được rằng thân thể cô cứ nhói lên hết lần này đến lần khác với ba chữ.

“Em yêu anh... em yêu anh...”

Một trong những người phụ lễ đưa cho Fyfe chiếc nhẫn mục sư đã làm phép trước khi anh đeo vào cho cô.

Cô biết, khi giúp Fyfe bằng cách để ngón tay vào đúng chỗ, rằng cô không nên làm chuyện này, rằng điều này là sai và khi biết chân tướng sự thật anh sẽ tàn nhẫn ném cô ra khỏi nhà và ra khỏi đời anh vì cô đã gạt anh.

Tuy nhiên, thật quý quyết làm sao, dưới bề mặt mọi thứ, lại là niềm hân hoan không thể ngờ khi biết rằng giờ đây cô đã là vợ Fyfe và chính vì thế cô sẽ không bị ép uống lấy người khác.

Lễ kết thúc. Họ quỳ xuống, mục sư chúc phúc cho họ, và khi họ đứng dậy Fyfe nâng tay Susanna lên môi anh.

“Anh yêu em, em yêu!” anh nói rất dịu dàng chỉ để cô nghe.

Sau đó cô dường như quá đỗi bàng hoàng để nhận thấy là buổi lễ vừa thực sự xảy ra.

Clint vào phòng với những ly champagne, và ông Chambers cũng đến gặp họ, cũng như toàn thể gia nhân trong biệt thự để chúc mừng họ bằng tiếng Ý. Susanna nghĩ họ đều vui vẻ như chính bản thân họ vừa mới kết hôn vậy.

Chỉ đến khi mục sư nói tạm biệt và ông Chambers tiễn ông ra cửa, và trong lúc gia nhân tản mát về chỗ ở của họ, thì Susanna mới thấy mình ở riêng với chồng cô.

Họ đứng kề bên nhau khi chào tạm biệt mục sư, và khi Fyfe nghe tiếng cửa đóng anh quay sang vòng tay ôm cô.

Trong khoảng khắc cô nghĩ mình nên vùng ra khỏi tay anh và kêu anh phải nghe cô nói, để nói với anh cô từ chối lấy anh, nhưng không thể nào làm nổi.

Đến lúc đó đã quá trễ.

Anh đang hôn cô, và trên thế giới chẳng còn gì khác ngoài anh...

Đối với Susanna hình như họ chỉ mới ở bên nhau có vài giây, dù thời gian đã lâu lắm, trước khi Clint đến bảo họ còn nửa tiếng nữa là bữa tối dọn lên.

“Trễ như vậy sao?” cô thốt lên.

“Đã đến lúc ông chủ phải đi ngủ, thưa bà chủ,” Clint đáp.

“Đi ngủ à?” Susanna ngạc nhiên đáp lại. “Nhưng tôi nghĩ...”

“Ông hãy còn mệt, thưa bà,” Clint nói trước khi Fyfe kịp lên tiếng, “và tất cả mọi kích động này, như bà biết rõ đấy, không tốt cho ông đâu.”

Anh ta thấy vẻ thất vọng hiện trên mặt Susanna và nói thêm.

“Vẫn còn ngày mai mà, xin lỗi bà cho tôi được nói như thế, và nhiều năm trước mắt cho bà tâm sự, nhưng tôi không muốn để cho ông chủ mệt mỏi hay náo nức quá độ được, trong lúc này thì ông ấy đang trong tình trạng ấy đấy.”

“Cho chúng tôi năm phút để chúc ngủ ngon đi,” Fyfe ra lệnh, “rồi tôi sẽ để anh đưa tôi vào

giường theo ý anh muốn.”

“Thưa ông được.”

Clint ra khỏi phòng và Fyfe kéo Susanna vào lòng anh.

“Anh yêu em!” anh nói. “Như Clint đã nói chúng mình còn nhiều năm để anh nói với em như thế và làm cho em tin lời anh.”

“Chuyện này... thật... có quá mức đối với anh không?” cô lo lắng hỏi. “Làm sao mà em đoán được anh đã... sắp xếp chuyện rất ư... đặc biệt như thế khi anh kêu em đi Florence cơ chứ?”

“Anh không bao giờ nghĩ anh có thể giấu em một bí mật lớn như vậy,” Fyfe nói. “Anh có cảm giác Tam Nhân của em đã bị hư và cần được sửa lại đấy.”

“Cho dù có cả ngàn mắt em cũng không bao giờ nghĩ anh sẽ làm chuyện thật tuyệt vời tuy nhiên lại quá khác thường như là cưới em nhưng thậm chí không hỏi em xem em có muốn... làm vợ anh không.”

“Em hối tiếc hay sao?”

“Không, không đâu! Em không bao giờ... tiếc hết,” Susanna trả lời, “miễn là anh... yêu em và luôn... yêu em.”

Khi nói thế cô nghĩ chắc không thể nào đâu nhưng trong lúc gần bên anh, và môi anh đang dò dẫm môi cô thì không thể nào nói năng gì hay nghĩ suy gì ngoài việc đây là điều tuyệt vời trên tất cả tuyệt vời được làm vợ anh.

Anh hôn cô cho đến khi Clint gõ cửa. Đoạn anh nói.

“Khi em đi ngủ, em yêu quý, hãy mơ đến anh như anh sẽ mơ đến em, ngày mai chúng mình sẽ dự tính tuần trăng mật nhé.”

Trong nhất thời cô không thể nào trả lời anh, vì giọng của cô đã mất hút trong niềm ngây ngất mà những nụ hôn của anh vừa đẩy lên.

Họ rời nhau ra, Fyfe nói “vào đi!” và khi Clint vào phòng, Susanna bước ra ngoài.

Cô muốn được ở một mình, muốn suy nghĩ, nhưng Francesca đang đợi và cô tự động mặc lại bộ dạ phục để ăn tối với ông Chambers.

Cô lưu ý khi bước vào phòng ăn nơi họ sẽ dùng bữa tối rằng bàn đã được trang hoàng với hoa trắng.

Tim khẽ nhói lên cô nghĩ rằng lẽ ra Fyfe đang ở ngồi đầu bàn, Fyfe sẽ là người cùng cô dùng bữa tối trong đêm tân hôn của họ mới phải.

Vì cô rất mến ông Chambers cô không muốn ông biết những gì mình đang nghĩ, nên họ nói về xe Falcon và mẹ của Fyfe, bà đã mất khi anh còn rất trẻ.

Thế rồi ông kể cho cô biết Fyfe chưa bao giờ thực sự có một tổ ấm mặc dù anh làm chủ nhà cửa nhiều nơi trên thế giới.

“Đó là cái tôi cảm thấy cô sẽ đem đến cho ông ấy,” ông Chambers nói. “Một mái nhà nơi ông ấy có căn có cội và nơi ông ấy sẽ an cư lạc nghiệp.”

Không cần ông nói thế Susanna cũng biết rằng Fyfe muốn có một gia đình, cái mà anh luôn luôn thiếu thốn vì là con một.

Họ trò chuyện cho đến khi Susanna nghĩ chắc ông Chambers đã mệt, và cô đề nghị họ nên rời phòng ăn.

Ông dường như sẵn sàng nói chúc cô ngủ ngon, rồi cô đi về phòng mình để Francesca thay áo cho cô như cô vẫn thường làm và để chải tóc cho cô trong lúc cô đọc sách.

Lần đầu tiên cô mới lưu ý rằng những chiếc rương của cô, đã được sắp sẵn và để ở hốc tường trong phòng cô, đã được đem đi.

“Gia nhân sẽ không cho rằng mình sẽ rời khỏi ngay bây giờ,” cô tự nhủ, “nhưng đó là chuyện mình nên làm.”

Tuy thế, sao cô lại có thể đi khỏi trong lúc này khi cô đã lấy Fyfe đây? Đối với anh mất một người vợ sẽ rất khác biệt với mất một nhân viên đọc sách.

‘Mình nên làm gì đây?’ cô tự hỏi mình.

Rồi câu hỏi đã chuyển thành lời cầu xin nhưng dường như không có câu trả lời.

Vì đã từng làm thế mỗi tối, khi mọi nơi đều yên ắng cô tự động trỗi dậy để đi ra hồ bơi. Khi kéo màn cửa mà Francesca đã đóng lại cô thấy đêm sáng trắng y như lần đầu tiên cô len lỏi ra

vườn. Mọi vật tỏa sáng rạng rỡ trông rất yêu kiều, rất thanh khiết, và hình như thích hợp cho đêm tân hôn của cô – ngoài việc cô đang ở một mình.

Susanna đi chân trần xuyên qua cửa sổ, mặc chỉ mỗi tấm áo ngủ mỏng lúc vào giường. Trước khi rời phòng cô làm cái việc như thường lệ – búi tóc lên đỉnh đầu, kẹp chặt để tóc khỏi bị ướt.

Rồi cô đi ra bãi cỏ, cảm thấy nó vẫn còn ấm vì hơi nóng của mặt trời. Không gian thoáng thoáng hương hoa, đặc biệt là thổ lan, Susanna cảm thấy tối nay mùi hương vây phủ cô nhiều hơn dạo trước, chỉ vì mọi dây thần kinh trên cơ thể cô đều đang thức tỉnh rộn ràng với tình yêu của cô.

Bầu trời dường như có nhiều sao hơn bao giờ và không gian nhiều đom đóm hơn, chúng bay trước mặt cô cho đến khi cô tiến đến hồ bơi. Khi chúng tỏa ánh lung linh trên mặt nước cô nghĩ chúng giống như những tia hoàng kim lấp lánh của rượu champagne.

“Giá mà Fyfe ở chung với mình nhỉ,” cô khẽ thở dài thầm nghĩ.

Rồi cô tự bảo nếu anh ở đây anh sẽ không nhìn mình bằng ánh mắt yêu thương nhưng có lẽ là với ánh mắt khùng khiếp.

Cô cởi áo ngủ ném trên đất, và chậm rãi bước xuống hồ, vẫn giả tưởng như cô thường giả tưởng, là Vệ Nữ vị thần có gương mặt đã được vẽ thành tranh mà cô vừa ngắm cách đây có vài giờ.

Cô bước càng lúc càng sâu hơn, rồi soái ra bơi trong đám đom đóm như thường làm trước đây. Đêm nay mắt cô hầu như bị lóa bởi ánh trắng phản chiếu trên nước và sau một hồi cô nhắm mắt và bơi trong ánh hạnh phúc bàng bạc, vẫn còn cảm nhận được những nụ hôn của Fyfe trên môi mình.

Cô chắc hẳn đã bơi lên bơi xuống gần chục lần rồi trước khi dừng lại trong chỗ nước nông cuối hồ và đứng dậy, nước chỉ ngập đến dưới eo lưng cô.

Trong lúc đó cô ngược lên nhìn mặt trăng và nhớ lại trong đêm đầu cô đã cầu nguyện với trời ban cho cô tình yêu ra sao.

“Tôi rất biết ơn, rất rất là biết ơn,” cô tâm sự với các ngôi sao. Cô giơ tay lên như mình vẫn thường làm nhưng không phải là vì khẩn khoản van xin nhưng để cảm kích.

Trong lúc cô làm như thế, đầu ngã ra sau, bất chợt cô biết không chỉ có cô ở đó. Có ai đấy đang đứng trong nước bên cạnh cô và khi cô khẽ hé miệng kinh ngạc, nhờ vào ánh trăng cô thấy đó là Fyfe!

Trong khoảnh khắc cô cứ ngỡ mình đang tưởng tượng ra anh, vì đầu anh không còn quần băng và anh đang nhìn cô.

Khi quay lại, người cô như hóa đá, tay anh chìa về phía cô, và cô biết anh là thật, rất thật khi anh kéo cô sát vào người anh.

“Em yêu! Em yêu dấu của anh!” anh nói. “Vệ Nữ của riêng anh người mà anh từng mong sẽ nhìn như thế này.”

Cô kêu lên khiếp đảm và giấu mặt vào vai anh.

“Đừng... nhìn em! Làm ơn... đừng nhìn em!”

“Tại sao lại không được, vì anh đã ngắm em một lúc rồi? Em là người đẹp nhất anh từng thấy.”

“Anh... thấy được sao? Anh thật có thể... thấy được sao?”

“Anh thấy được, nhưng anh phải đeo kính râm vào ban ngày. Đó là lý do tại sao, em yêu, anh muốn nhìn em tối nay dưới ánh trăng.”

“Nh-nhưng anh... không thể thấy em... rõ phải không?” Susanna khẳng khẳng hỏi.

“Anh có thể nhìn rất rõ,” Fyfe trả lời, “và anh không cho em trốn anh, bây giờ rốt cuộc anh đã có mắt để nhìn cũng như có tai để nghe.”

Trong lúc nói anh đặt những ngón tay dưới cằm cô và xoay mặt cô lên.

“Bây giờ thì anh sẽ... nhìn thấy... mình thật sự nhìn ra sao,” cô khổ sở nghĩ, và nhắm mắt để cô khỏi phải thấy nét mặt thay đổi của anh.

Cô cảm giác anh nhìn cô rất lâu, nhưng chỉ là vài giây trước khi anh nói.

“Em thật giống như giọng nói của em đã bảo cho anh biết em nhìn ra sao!”

“Em... em nghĩ chắc anh hãy... còn mù,” cô ngập ngừng nói.

“Mở mắt em ra nhìn anh đi, em yêu quý.”

Người tựa vào anh run rẩy, cô tuân lời anh và thấy đôi mắt anh như cô từng hình dung, đang nhìn sâu vào mắt cô như thể đang tìm kiếm tận trong tâm hồn cô.

“Em... xin lỗi... rất xin lỗi,” cô thì thầm, “em không... có ý dối anh... nhưng em muốn giả tưởng là em... đẹp... bởi vì anh nghĩ em như thế.”

“Thì em *chính là* đẹp mà!” anh khẳng định nói.

Rồi như thể anh không dần lòng nổi, anh kéo cô vào sát hơn và môi anh tìm kiếm môi cô.

Trong khoảnh khắc nụ hôn của anh đã quét sạch mọi ý nghĩ ngoại trừ tình yêu, và Susanna cảm nhận được những cảm giác anh đã đẩy động trong cô đang di chuyển như một ngọn lửa xuyên qua ngực cô vào môi cô.

Vẫn giữ chặt cô bằng miệng mình, Fyfe đưa tay rút những chiếc kẹp tóc để tóc cô buông xuống vai.

Rồi anh ngẩng đầu, tay choàng quanh cô, kéo cô ra khỏi nước.

Họ bước song song bên nhau nhưng cô thậm chí không hề ngượng ngùng rằng cả hai người họ đều thân trần, nhưng chỉ bàng hoàng vì anh đã nhìn cô và không thấy cô xấu.

Anh dẫn cô băng qua bãi cỏ rồi kéo cô xuống cái mà cô nhận ra là một tấm đệm lớn, êm ái có trải nệm bên trên, được che lại ba phía bằng những cây bách.

Susanna nhìn lên và thấy đầu Fyfe in bóng trên các vì sao. Ánh trăng soi sáng trên cả hai người họ và bên dưới họ đom đóm vẫn tung tăng bay lượn trên mặt nước.

Rồi Fyfe nằm xuống cạnh cô và kéo cô vào trong lòng.

“Anh có nhiều điều cần giải thích, em yêu,” anh nói. “Đầu tiên, em hãy thứ lỗi cho anh vì đã kêu em ra ngoài khi bác sỹ đến chiều nay để tháo băng cho anh.”

“C-chiều... nay!”

“Anh không những muốn em biết sự thật về anh,” Fyfe nói, “mà anh còn cảm thấy khủng khiếp – phải, rất khủng khiếp – rằng em định trốn đi và bỏ lại anh.”

Cô xoay mặt vào vai anh.

“Sao... anh... biết được chuyện đó?”

“Trước tiên, anh đã sử dụng Tam Nhãn, và anh biết có điều gì đấy không hay, dù em không kể cho anh biết. Kể đến, anh thú nhận, anh được giúp phần nào bởi việc Francesca bảo Clint em đã nhờ thu dọn đồ vào rương.”

“Em... không muốn anh... thấy em,” Susanna nói nhỏ.

“Anh đã biết có chuyện bí ẩn về dung mạo của em,” Fyfe nói. “Em thấy đấy, em yêu, giọng nói của em rất tỏ lộ và nó có ý nghĩa rất lớn đối với anh nên giờ đây anh biết mọi biến chuyển trong đó, mọi bí mật em cố giấu anh.”

Anh cười khẽ khi kéo cô sát hơn nữa.

“Để anh bảo đảm với em, em rất khó lòng đánh lừa anh trong tương lai đấy, thực ra anh hoàn toàn đoán chắc em không thể nào làm như thế.”

“Em đâu muốn... lừa dối anh,” Susanna nói, “nhưng anh... nên cưới người đẹp đẽ, giống như mọi thứ đẹp đẽ chung quanh anh.”

“Anh *đã* cưới người đẹp rồi còn gì!”

Không cần cô trả lời anh cũng biết cô không tin anh, và sau một lúc anh hỏi.

“Lần cuối em soi gương là khi nào?”

“Nếu như tránh được thì em không bao giờ soi hết,” cô gay gắt đáp lại. “Em biết... rất rõ em sẽ thấy được... hình ảnh như thế nào.”

“Đó là chỗ anh nghĩ em đã lầm lẫn,” Fyfe nói, “vì từ những cái mọi người đã nói với anh, em đã thay đổi rất nhiều từ khi em ở đây với anh.”

“Làm sao... anh biết... và anh nói thế có nghĩa là sao?”

“Từ những điều họ thuật lại anh đoán là khi em đến Florence em khá mập.”

“*Rất* mập!” Susanna thì thầm.

“Thật là tội nghiệp vì em không đi cân lúc em vừa tới đây, em yêu à, để anh có thể kêu em đi

làm bây giờ và thấy được sự khác biệt.”

Susanna ngẩng đầu lên khỏi vai anh để nhìn xuống thân hình mình. Cô chưa bao giờ nảy ra ý nghĩ nhìn mình trước đây, vì khi bơi trong những đêm trước cô không nghĩ mình là chính mình nhưng là Vệ Nữ.

Giờ đây cô chần chẫn thấy được ngực mình đã nhỏ hơn dạo trước rất nhiều, eo cô có vẻ rất thon, và bụng phẳng lì.

“Em đã... thay đổi à?” cô hỏi.

“Francesca, cô ấy đã thu bớt lại áo cho em gần như mỗi ngày, đã bảo anh rằng tóc em đã có vẻ bông bênh mà dạo trước không khi nào được như vậy và dưới nắng còn có ánh vàng nữa.”

Susanna hít hơi trước khi thì thầm.

“Còn... mặt... em thì sao?”

“Để anh nói nhé, em yêu? Khá là thon, thuần xuống chiếc cằm nhỏ, nhưng để anh bắt đầu từ trên đỉnh.”

Anh hôn trán cô.

“Trán của em y như ý anh muốn, giống như Thánh Nữ trong tranh Lippi, nhưng mắt em lớn hơn mắt của Simonetta. Gần như choán hết gương mặt nhỏ của em, và anh thích đôi lông mày cong bên trên.”

Trong lúc nói anh đưa ngón tay đồ theo hàng mày. Rồi lướt xuống sống mũi thẳng xinh xắn của cô.

“Có lẽ cái này không thấy rõ khi em mập, nhưng bây giờ thì hoàn toàn cân đối còn miệng em thì chính xác như vốn là thế – rất mời mọc để anh hôn.”

Anh cúi đầu xuống nhưng Susanna đưa tay ngăn anh lại.

“Anh... đang nói thật... với em... rất là thật chứ?”

“Anh thề có Chúa là em đẹp, rất đẹp, em yêu à, và chính vì em đã làm cho anh sáng suốt hơn về mọi thứ khác ngoài xe hơi, anh nghĩ anh biết đích xác chuyện gì đã xảy ra.”

“Nói cho em biết đi! Nói đi!”

“À, trước hết, từ lúc em tới đây em đã ăn uống kiêng khem như Chambers – không có đường – vì thế chất béo ắt hẳn mỗi ngày mỗi bớt đi.”

Anh mỉm cười nói.

“Đối với một số người đường là chất độc.”

Khi anh nói, Susanna áy náy nghĩ đến tất cả chocolate và đồ ngọt mà mình từng ăn trong quá khứ mỗi khi mẹ cô khiến cho cô cảm thấy thấp kém.

Phải cô đã dồn cho mình bằng những thứ làm cho cô mập, và cô nhớ luôn cả những phần cơm đầy tú hụ cô từng ăn ở nhà.

Bữa sáng có đến ba bốn món khác nhau, và cô còn ngẫu nhiên những chiếc bánh pudding to tướng được dọn trong phòng học vào bữa trưa.

Roly-poly pudding nhồi với nho khô và mứt mật, và bánh xốp phủ một lớp mứt dâu.

Cô chẳng lấy làm ngạc nhiên rằng mình đã mập, vì khi bụng no cô không cảm thấy quá đau khổ hay quá tầm thường nhỏ nhoi nữa.

“Không những em xuống cân bằng cách đó,” Fyfe nói, “mà còn do mỗi tối em bơi ngược bơi xuôi trong hồ khi em luyện tập tất cả các bắp thịt toàn diện như bây giờ.”

Khi nói tay anh chạm vào ngực cô và vuốt dọc theo hông cô, và cô cảm thấy mình run lên trước cảm giác rợn rã của bàn tay ấy, nhưng cô không dẫn được phải buột miệng hỏi.

“Anh... biết... em bơi mỗi tối sao?”

“Tất nhiên là anh biết!” anh trả lời. “Không có cái gì giấu giếm được hay bí mật khi em ở Ý. Người chăm sóc hồ bơi biết là hồ đã được sử dụng, còn Clint anh ta ngủ mắt nhắm mắt mở đã biết em lên qua vườn khi em nghĩ mọi người đã ngủ hết. Anh thường nghe tiếng em đi ngang qua cửa sổ phòng anh và mong ngóng được đi chung với em.”

Anh mỉm cười và âu yếm nói.

“Đó là vì sao anh biết đây là nơi anh nên tìm em tối nay để kể cho em những bí mật của anh, để chúng mình sẽ không còn điều gì giấu nhau nữa.”

Anh lướt môi mình lên gò má mềm mại của cô trong lúc nói.

“Em là giọng nói trong bóng tối, em yêu, giọng nói ngọt ngào thanh tao, nhưng giờ anh có thể thấy em thì anh yêu những cái anh thấy!”

“Anh muốn nói... anh thực tình muốn nói là em... không còn xấu... và em không làm cho anh cảm thấy chán ghét sao?”

“Anh có thể trả lời phần cuối của câu hỏi đó rất dễ dàng thôi,” Fyfe đáp lại bằng âm điệu trầm ấm. “Nhưng anh hứa với em, em yêu, rằng anh đang nói thật khi bảo rằng em rất đáng yêu và anh chỉ sợ rất nhiều người con trai khác sẽ nói với em giống như thế.”

“Ngoài anh ra, có bao giờ anh nghĩ em muốn nghe bất cứ người nào khác nói sao?” Susanna đáp. “Ôi Fyfe, nếu anh thực tình nghĩ em đủ đẹp... cho anh... vậy thì em không cần phải xa anh!”

“Anh nhất định không để em bỏ anh đi đâu,” anh đáp. “Anh rất giận em vì đã nghĩ đến việc làm như vậy. Thế em nghĩ anh có thể sống thiếu em sao? Sao em lại có thể quá tàn nhẫn, quá ác khi muốn bỏ lại anh sống trong bóng tối nữa?”

“Ôi anh yêu, em không muốn làm... như thế đâu,” Susanna kêu lên. “Em yêu anh thương anh! Anh thật tuyệt vời... uy nghi... và đã lấp đầy hết thế giới của em rồi. Em cứ không tin là em... xứng đáng với anh thôi.”

“Em là mọi điều anh mong muốn ở phụ nữ và anh cứ nghĩ mình không bao giờ tìm được,” Fyfe nói, “Toàn bộ cuộc sống của chúng mình với nhau, em yêu, sẽ đẹp đến nỗi em sẽ không bao giờ thấy có chỗ nào xấu xí nữa, đặc biệt trong gương mặt nhỏ nhắn, toàn hảo, dễ thương của em.”

Khi anh nói môi anh lại tìm kiếm môi cô, và giờ đây, vì những lời lẽ của anh đã đưa cô vào cõi say đắm vượt qua hết mọi điều cô từng biết trước đây, Susanna vòng tay ôm anh trong lúc anh kéo cô mỗi lúc một sát hơn.

Cô biết khi cảm thấy tim anh đập sát người mình, khi cảm thấy thân thể mạnh mẽ ấm áp của anh, rằng họ không những trở thành hợp thể với chính họ mà còn với các vì sao, với vẻ đẹp của khu vườn, và với những áng hương của thổ lan.

“Em là của anh!” Fyfe kêu lên, giọng anh sâu lắng nồng nàn. “Của anh bây giờ và mãi mãi, và anh sẽ không bao giờ buông em ra!”

Thế rồi họ đã không còn là con người nhưng là thể siêu nhiên và là một phần của Chúa, đáng có sắc đẹp kiêu toàn và soi rọi ánh sáng chói lòa để dìu dắt nhân loại xuyên qua đêm tối đến bến bờ yêu thương.

END.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>